VĂN HỌC

tạp chí sáng tác
nhận định văn nghệ

SỐ ĐẶC BIỆT: GIỚI THIỆU
NHỮNG CÂY VIẾT TRẺ Ở ÚC

SỐ 41 — THÁNG 6 NĂM 1989

VĂN HỌC

TRONG SỐ NÀY :

* **Văn Học,** *Thư tòa soạn* 1

GIỚI THIỆU VĂN THƠ
NHỮNG CÂY BÚT TRẺ TẠI ÚC CHÂU

***Cheo Reo,** *Một vài mẩu đời với phần phụ chú, truyện* 2
* **Cao Huy,** *Bà Lão, truyện* 13
* **Uyên Nguyên,** *Ngộ nhận, thơ* 30
* **Cao Huy,** *Khách lạ trên bóng nước, thơ* 31
* **Hoàng Ngọc Tuấn,** *Những đêm không còn, nhạc* 32
* **Thường Quán,** *Thu, Cánh đồng, thơ* 34
* **Hoàng Tử Dương,** *Kìa, Ngôi sao, truyện* 36
* **Uyên Nguyên,** *Hát một mình, thơ* 40

*
* *

* **Kiệt Tấn,** *Đi trong thành phố có nắng, truyện* 43
* **Nguyễn Mạnh Trinh,** *Phỏng vấn Nguyễn Ý Thuần* 52
* **Nguyễn Đức An,** *Xuân tới một lần, truyện* 64
* **Nguyễn thị Thanh Bình,** *Những gặp gỡ bất ngờ, truyện* 80
* **Giáo sư Bùi Quang Tung,** *Đóng góp về vụ can thiệp hải quân Mỹ tại Đà Nẵng năm 1845* 88
* **Nguyễn Lê Hồng Hương,** *Thư không viết* 94
* **Võ Đình,** *Giới thiệu Long Lanh Hạt Bụi* 109
* **Hoàng Khởi Phong,** *Giới thiệu sách mới* 115
* **Nguyễn thành Nhơn,** *Tranh bìa Văn học số 41*

— Chủ Nhiệm : Nguyễn Vinh Hiển
— Chủ Bút : Nguyễn Mộng Giác
— Tổng Thư ký Tòa soạn : Hoàng Khởi Phong
— Quản lý, Trị sự : Võ Thắng Tiết

BAN CHỦ BIÊN VĂN HỌC

Hồ Trường An, Phạm Quốc Bảo, Quyên Di, Võ Đình
Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đức Lập
Định Nguyên, Võ Ngã, Nguyễn Tất Nhiên, Hoàng Khởi Phong
Bùi Vĩnh Phúc, Vũ Huy Quang, Đặng Phùng Quân
Nguyễn văn Sâm, Nhật Tiến, Tưởng Năng Tiến
Nguyễn Bá Trạc, Kiệt Tấn, Võ Thắng Tiết

Đại diện Văn Học ở Âu châu : Mr Lê Tất Luyện
15 Place Souham, 75013 Paris, France. Phone : 45831912
Đại diện Văn Học ở Úc châu : Nguyễn Khắc Phú
5/25 George Street, Yagoona, N.S.W. 2199 Australia.
Phone : (02) 7711770

Thư từ tiền bạc xin gửi về : **Văn Học**
10104 Westminster Ave. Garden Grove, CA 92643 USA.
Phone : **(714) 832.8445**

Thư Tòa Soạn

Trên *Văn Học* số nầy, ban chủ biên dành một số trang để giới thiệu với quý bạn đọc một số thơ văn của những người viết lớp trẻ hiện định cư tại Úc Châu.

Người Việt tị nạn hiện sống rải rác trên khắp thế giới, nhưng nhờ phương tiện truyền thông tân tiến, nhờ báo chí Việt ngữ, trở ngại về địa lý không trầm trọng đến nỗi người ở lục địa này không biết gì đời sống của người ở lục địa khác. Đồng bào ở Úc Châu tuy số lượng ít hơn vùng Bắc Mỹ, trong đó có báo chí.

Riêng sinh hoạt văn học, ngoài những sáng tác của các cây bút đã được phổ biến trên các tờ báo lớn, *Văn Học* được biết có một nhóm những cây bút trẻ sinh hoạt độc lập và rất nghiêm chỉnh; họ ở rải rác trên khắp các lục địa mênh mông Úc Châu nhưng gần gũi nhau bằng lòng đam mê văn chương và bằng những thao thức chung về thời thế, nên đã họp nhau ra một đặc san tên là *Tập Hợp*. Qua ba số *Tập Hợp* đã phổ biến, *Văn Học* cho rằng đây là tập san văn chương đặc sắc nhất của giới trẻ hải ngoại từ trước tới nay, phong phú về nội dung, cẩn thận mỹ thuật về hình thức.

Vì vậy, *Văn Học* đã nhờ nhà thơ Thường Quán liên lạc với bạn hữu *Tập Hợp*, thu thập bài vở để *Văn Học* giới thiệu tác phẩm những cây bút trẻ ở Úc Châu cho bạn đọc trên số này. *Văn Học* hy vọng về sau sẽ thực hiện tiếp các số đặc biệt dành cho giới trẻ ở Tây Âu hoặc Bắc Âu.

Nhân đây, ban chủ biên xin gửi lời tạ lỗi với các văn hữu và bạn đọc vì những lỗi lầm chính tả và sai sót quá trầm trọng trên *Văn Học* số 40. Báo vừa ra xong, tòa soạn đã nhận được nhiều cú điện thoại than phiền về số báo này. Có thể nói trong 40 số Văn Học chưa số nào nhiều lỗi chính tả cho bằng số 40. Nhiều chỗ làm sai lạc cả ý bài, không đủ chỗ để đính chính. Phần kỹ thuật đánh máy chuyển từ phototypesetting qua desktop, nhân viên đánh máy lúng túng chưa quen, nhưng Tòa soạn không thể biện minh gì được chỉ còn biết thành thực xin lỗi các văn hữu và bạn đọc.

VĂN HỌC

Một Vài Mẩu Đời Với Phần Phụ Chú

Cheo Reo

- Vậy là "người anh em ngọt ngào" của mày đã tới, Greg?

- Ừ, "người anh em ngọt ngào". Nó vừa mới gọi điện thoại cho tao hồi chiều. Nó tới Sydney hai hôm trước, đang ở trong hotel.

Greg ngồi duỗi chân trên thảm, dựa lưng vào tường, chai bia nhỏ nằm gọn ghẽ trong tay. Tôi biết rằng cuộc nói chuyện với Greg sẽ kéo dài không lâu. Độ chừng chỉ hết chai bia nhỏ đó hoặc cùng lắm thêm nửa chai nữa là hắn sẽ đổ gục xuống từ từ như một cây thịt. Một cây thịt khổng lồ. Hắn sẽ nằm vật ra đó cho tới khi hồi tỉnh và lái xe về nhà một mình. Thật lạ lùng khi một thể xác dềnh dàng như hắn lại có thể "chết" một cách dễ dàng và nhanh chóng vì một chút xíu men rượu chẳng bù với bọn tôi, những tay cao thủ trong căn flat của những tên buồn đời này, có thể uống tràn trề, liên miên ngày này qua ngày khác dù tên nào tên nấy ốm o còm cỏi như tù cải tạo.

Vậy mà Greg lại khoái "nhậu" mới chết, hắn thường có mặt trong những bữa rượu mà bọn tôi uống nhiều hơn là "nhậu". Hắn có mặt đó, không hẳn là lạc lõng giữa những tiếng ồn ào mà dĩ nhiên cũng không thể hoàn toàn tham gia vào những cuộc nói chuyện bằng một thứ ngôn ngữ xa lạ. Đôi khi, bọn tôi cho hắn biết đề tài của câu chuyện đang nói, và Greg thật tình muốn biết, nhất là khi cuộc đàm thoại trở nên thật sôi nổi với nhiệt tâm và men rượu. Hắn làm một người chứng thật thầm lặng nhưng cũng sẵn sàng cười không cần che dấu trước những cử chỉ lố bịch không thiếu trong những cuộc đấu khẩu này. Đôi khi, bọn tôi phải chịu khó nói tiếng Anh để hắn được dự phần vào.

Đôi khi, như hôm nay, đám đông trở nên quá sức chịu đựng của Greg và hắn rút vào phòng tôi để tâm sự vụn chút đỉnh. "Người anh em ngọt ngào" của Greg là Phương, một anh chàng hắn quen ở trại tỵ nạn Phanat Nikhom Thái Lan, nơi Greg qua làm việc thiện nguyện sáu tháng năm ngoái. Phương viết thư cho Greg nhờ can thiệp vào trường hợp định cư của hắn hay bảo đảm cho tư cách hắn gì đó và kết quả là Phương được qua úc. Lá thư thật thống thiết viết cho Greg, Phương kết thúc bằng hàng chữ "Your sweet brother".

- Tao chẳng biết là tao làm việc này có phải không nữa. Phương quá khôn ngoan, ranh mãnh. Anh ngữ hắn rất khá và hắn tình nguyện làm đủ thứ chuyện trong trại từ phụ giảng Anh ngữ cho tới bất cứ các sinh hoạt

nào khác. Nhiều người nói với tao hắn là bộ đội Việt Cộng vượt thoát từ đất Miên. Một vài người khác lại đồn là thỉnh thoảng hắn lại lén bọn lính gác dẫn gái điếm vào trại. Dù sao, nếu không có ai giúp thì tình trạng của hắn sẽ rất cùng đường. Có lúc nói chuyện với hắn tao thấy sờ sợ sao đó. Bây giờ thì biết đâu nhờ tao, nước úc này lại có thêm một tên gián điệp.

- Tội nghiệp quá Greg, mày biết tao cũng là một tên bộ đội làm "nghĩa vụ quốc tế" ở Kampuchea mà. Bọn Việt Cộng có thiếu gì cách để gởi gián điệp đi ngoại quốc, việc gì tụi nó phải bắt một thằng đóng vai khổ nhục kế vượt qua biết bao nhiêu nguy hiểm chết người để vào được đất Thái để rồi còn bị đối xử tàn tệ, thù hằn và nghi kỵ. May mà Phương còn được ra khỏi khu cách ly hàng ngày để đi làm các công việc thiện nguyện. Nếu thật tình hắn là một tên gián điệp lọt vào tới úc thì chưa hẳn cộng đồng người Việt ở đây tệ hơn mấy chút hoặc "thành trì tự do" của nước úc bị sứt mẻ miếng nào mà.

Tôi không biết mình đang thực sự nghĩ gì. Thật nhiều ý nghĩ dồn dập trong đầu tôi những đợt sóng dữ dù mấy chai bia chưa đủ làm tôi choáng váng. Bình thường tôi vẫn có khó khăn trong việc tập trung tư tưởng, lý luận và giải quyết vấn đề một cách gọn ghẽ. Tôi đang nghĩ tới đất Miên với những cuộc hành quân mùa nầy sang mùa khác, những cái chết thật kề cận và bất ngờ, những giọt mồ hôi thật mặn đắng,...và máu. Tôi cũng đang nghĩ tới những tay đang "lãnh đạo cộng đồng" ở đây nhân danh chống Cộng để làm những điều xuẩn động, thật có lợi cho cộng sản và đáng được lãnh huân chương Lê-nin, những bọn đáng tội hơn những tay gián điệp cho Việt cộng có thật hay bị chụp mũ. Tôi đang nghĩ tới những người bộ đội không muốn làm vật hy sinh trên đất Miên, phải trốn sang Thái để rồi cùng đường, có người tự tử trong trại tỵ nạn. Tôi đang nghĩ tới Phương, một người tôi chỉ biết qua lời Greg kể. Tôi không ưa nét mặt của anh ta trong những tấm hình Greg cho xem chụp trong trại tị nạn. Phương có khuôn mặt trèn trẹt, nước da tai tái, cặp mắt mí lót làm hoàn chỉnh thêm diện mạo của mẫu người tôi thường ít có cảm tình. Có lẽ tôi là người có nhiều thành kiến và hay xét đoán người khác qua nét mặt nhưng Phương trông thật giống một vài kẻ đã từng đứng "chung hàng ngũ" với tôi. ở trong bộ đội, họ sẽ thăng tiến nhanh chóng nhờ luôn luôn hăng hái trong công tác lao động nặng nhọc, xông xáo khi chiến đấu, và thẳng thắn khi họp hành phê bình kiểm thảo. Họ tin tưởng một cách đơn giản vào những điều họ làm. Vậy mà ngay cả khi họ nói tới những chuyện như "lập chiến công" một cách thành tín, bạn khó có thể cho họ là cuồng tín, khát máu. Dù sao đi nữa, tôi đang cảm thấy mình hơi bất công với Phương. Người ta có thể xét đoán kẻ khác chỉ qua diện mạo trong ảnh chụp ư?

- Vậy là mai mày phải dọn kho đồ sang chỗ khác, Greg?
- Ừ, mày muốn phụ tao một tay không?
- Rồi, mai sáng mấy giờ?

Greg có nguyên một kho đồ cũ lỉnh kỉnh từ những cái bếp ga bằng thép nặng nề tráng men có in hình con chim kookaburra, những cái radio chạy bằng đèn điện tử thật xưa đóng thùng gỗ to bằng cỡ chiếc tủ để đầu giường, cho đến hàng đống gỗ ván tốt lẫn tạp. Thì giờ rảnh Greg cặm cụi sửa lại những món đồ cũ này, sửa lại căn nhà cũ của hắn với tất cả ham mê ngày xưa hắn đã từng dành cho triết lý Hegel. Những lúc rảnh rỗi khác, Greg được thiên hạ nhờ vả đủ thứ chuyện, phải lái chiếc xe truck nhỏ của hắn chạy quanh như con vụ. Greg đang xây lại cái nhà xe nên phải gởi nhờ cả kho đồ ở nhà người quen và khốn khổ thay, ngày mai lại phải dời sang chỗ khác vì họ cần cái nhà xe.

Tôi không còn muốn nói chuyện tiếp về Phương. Tôi đang nghĩ tới ông Meng, người bạn Miên của Greg có nhà xe trống cho mượn. Khi tôi mang hai chia bia khác vào, Greg đã không còn dựa lưng vào tường. Với nguyên giày vớ, hắn nằm ngủ cong người như một con tôm trên thảm.

Chiếc xe truck nhỏ của Greg tấp vào trước quán milkbar, rên khừ khừ thêm vài giây rồi im. Greg nhảy xuống khỏi xe nói: "Tao phải gọi cho Meng. Tao không nhớ nhà ổng ở khúc nào. May mà có số điện thoại của ổng đây." Nhiều lúc tôi muốn nổi khùng lên vì tính hay quên của Greg. Thật ra trí nhớ của Greg đâu đến nỗi tệ vậy. Hắn không nên ỷ lại, vào trí nhớ của kẻ khác, một kẻ nào đó tình cờ ở cạnh bên để nhắc cho hắn những chuyện vặt vãnh hắn không thèm nhớ. Lần này thì hắn không trông cậy gì được vào tôi.

Quán milkbar có cái điện thoại công cộng màu đỏ trước hiên. Quán nhỏ xinh xắn, mặt kính phía trước được lau chùi sạch sẽ có những mẩu quảng cáo thuốc lá và hàng hóa các loại bằng tiếng Anh. Người đàn bà trông giống người Việt ngồi trong quán nhìn ra. Có lẽ quán vừa được sang lại, nếu không chắc quán đã có các mẩu quảng cáo bằng những thứ tiếng khác và bày các thứ hàng hóa, rau cải người á đông hay dùng. Người đàn bà nói gì đó với cậu bé đang loay hoay với chiếc máy chơi game điện tử trước cửa quán tôi nghe không rõ, chỉ biết đó là tiếng Việt. Cậu bé vừa mới ngủ dậy và mới rửa mặt mũi, tóc còn ướt trên trán, đứng chăm chú trước chiếc máy phát ra những âm thanh chiu chíu thật cơ giới vô hồn.

Phía bên phải quán là một dãy cửa tiệm xây còn trống trơn. Trên thềm xi- măng trước dãy cửa tiệm mới tráng xong sạch sẽ chỉ có vài vỏ lon nước ngọt ai vừa vứt ra đó. Hai đứa bé người úc, hai chị em tóc vàng óng, đang chơi với hai chiếc xe đạp nhỏ trên thềm mà không có vẻ tập trung cho lắm. Cậu bé ngồi lơ đãng trên chiếc xe đạp, hai chân chống trên mặt đất đẩy chiếc xe tới lui. Khu nhà ở chung quanh đó như hãy còn ngái ngủ trong bầu không khí ban mai yên tĩnh, trong trẻo, dù mặt trời mùa hè Nam bán cầu đã lên từ lúc nào. Nếu so với khu buôn bán náo nhiệt, đầy màu sắc và hơi bừa bộn của một vùng tập trung nhiều dân Đông Dương nhất

phía Tây Sydney nằm chỉ cách một con đường thì ở đây thật quá ngăn nắp, gọn ghẽ, giống như bất cứ khu dân cư nào thuộc cỡ trung bình ở đất úc.

Phía bên kia con đường là một công viên nhỏ với những thanh gỗ trắng chạy quanh trông giống một sân đua ngựa. Người đàn ông á châu đứng tuổi đầu hói với một ít tóc hoa râm đứng vịn hai tay vào thanh gỗ trắng ngang thắt lưng, một chân đưa tới đưa lui khá cao. Ông đổi chân, lại đong đưa cái chân kia trong bài tập thể dục buổi sáng. Ông già vóc nhỏ thó bận chiếc quần tây xám đã bạc nhưng vẫn còn đậm hơn màu chiếc áo sơ-mi xám ngắn tay bỏ ngoài quần. Ông đứng chìm trong bóng cây ngô đồng lá xanh rậm rạp, cử động khoan thai, chẳng có vẻ gì để ý đến thế giới chung quanh ông. Tự dưng, tôi tưởng tượng đến hình ảnh cũng chính ông già đó trong một bối cảnh khác, một thành phố ồn ào như Sài gòn chẳng hạn, ông già ngồi trong một quán cóc đầu ngõ nhâm nhi ly cà-phê sáng, tán vài ba câu chuyện với những người ngồi cùng bàn rồi đạp chiếc xe lọc cọc đi làm, chìm vào trong dòng xe cộ ồn ào của đường phố Sài Gòn buổi sáng khói xe xả đầy trời như sương mù. Tôi không phải cố gắng lắm khi hình dung ra ông già cũng trong bộ quần áo bạc màu giống y như vậy, khuôn mặt ông có lẽ rám nắng hơn nhưng vẫn những nếp nhăn ưu tư ấy, cùng những nếp nhăn cho những mối ưu tư khác, có lẽ.

Xa xa phía bên kia công viên, một người thanh niên á châu đang tập hít đất với hai tay chống trên thanh gỗ trắng quanh công viên. Anh ta tập mê mải. Trời thật trong xanh phía trên. Tôi không muốn hình dung ra anh chàng trong một khung cảnh khác dù có một vẻ gì thiếu hài hòa trong khung cảnh trước mắt tôi. Tôi nghĩ tới một kịch sĩ diễn xuất thật vụng về, vô duyên, tay chân thừa thãi trên sân khấu, nghĩ tới những hình người cắt dán xấu xí trên một bức tranh phong cảnh dễ thương.

Greg từ chỗ chiếc điện thoại đỏ bước lại, miệng cười cười như xin lỗi vì đã làm mất thì giờ. Hỏi được địa chỉ ông Meng qua điện thoại thật vất vả cho hắn. Nhà ông ta chỉ cách đó mấy con đường, ông Meng đứng đợi chúng tôi trước cửa ngôi nhà cũ kỹ không được chăm sóc, miệng cười thật hiền lành. Hình như lúc nào tôi cũng gặp ông trong bộ quần áo cũ nhưng sạch sẽ ấy và bộ râu lởm chởm mấy ngày không cạo. Ông trông giống như nhân vật chính bước ra từ trong phim "The Killing Fields", mà thực sự cuộc đời ông cũng rất tương tự. Trước năm 75, ông Meng làm phụ tá cho N. D., một phóng viên chiến trường người úc. Sau 75, cuộc đời ông trải qua thật nhiều kinh hoàng dưới chế độ Pon Pot nhưng cuối cùng ông, trốn thoát được sang Thái Lan với vợ và đứa con trai còn lại. ở trại tỵ nạn, ông Meng tìm cách liên lạc với Neil D. để chỉ được tin rằng Neil đã không may mắn như ông, sự nghiệp ký giả tại Đông Dương của Neil chấm dứt trước đó không lâu khi người cameraman ngã đạn trong lúc quay phim một cuộc đảo chánh ở Thái. Cuộc đời Neil được viết thành một cuốn sách dầy. Nhờ mối liên hệ với Neil, ông Meng được bảo lãnh tới úc. Ngày đến úc, ông

được xuất hiện trên báo với bài viết về câu chuyện ly kỳ của ông và Neil D. để rồi sau đó chẳng còn ai lưu tâm đến ông nữa, cuộc đời ông cũng khốn đốn như bao nhiêu người khác, vật lộn với đời sống mới đầy những khó khăn trên một mảnh đất lạ.

Trong lúc chuyển đồ đạc từ xe Greg vào nhà xe, tôi nghĩ về tất cả những người tôi gặp sáng nay. Trừ ông Meng, tất cả những người khác tôi chưa từng quen biết. Họ đều trông có vẻ chịu đựng, nhẫn nhục, một đôi người có thể rất hài lòng với đời sống ở đây là khác. Không hiểu sao, tôi cứ cho rằng có điều gì không hợp lý. Hình như đó chỉ là nỗi bất an trong tôi. Tôi nghĩ có lẽ mình hơi lẩm cẩm khi tưởng tượng rằng mình biết được những ước mơ của những con người đó. Giá mà buổi sáng yên bình này ở đâu đó trên đất của họ, giá mà, giá mà... Trời trong xanh thế kia, nắng lao chao trên những ngọn cây gum lá nâu non, những con sáo nâu nhảy lanh chanh trên thảm cỏ xanh và trong khu vườn hoang xơ xác nhà ông Meng.

Tôi cảm thấy tôi cần phải có đôi lời phụ chú về những điều tôi vừa mới viết. Trước tiên, đó là về những nhân vật của tôi. Ban đầu tôi muốn viết về một vài con người nhưng rồi tôi chỉ có thể viết về mỗi một con người đó tới một mức độ nào đó thôi. Những nhân vật của tôi chỉ xuất hiện qua một vài đoạn văn mô tả thật mờ nhạt và cùng với nhau những mẩu đời chẳng có gì ăn khớp để tạo nên một câu chuyện mạch lạc. Dĩ nhiên nguyên do một phần chỉ vì tôi kém tài nhưng điều quan trọng hơn tôi muốn nói là phải chi tôi gần những nhân vật của tôi hơn chút nữa, phải chi tôi biết họ rõ hơn chút nữa thì mỗi một mẩu đời của từng người cũng đủ cho tôi viết một truyện ngắn cỡ vừa, thật hàm xúc các thứ.

Phải rồi, đây cũng là một ý tôi muốn nói, đó là về con người của tôi. Đây là một ý khá quan trọng của câu chuyện và là điều tôi cần phải lưu tâm đến trước tiên, dù sao đi nữa. Tôi biết rằng nếu tôi muốn là một nhà văn lớn thì mối quan hệ giữa tôi với con người phải khác đi. Hẳn nhiên là một nhà văn phải quan sát cuộc đời và con người một cách tường tận và tinh tế nhưng có một cái gì đó ngăn không cho tôi gần gủi con người tới mức tôi muốn. Tôi là một anh chàng hiền lành, dễ thương nhưng không có cá tính gì nổi bật và lôi cuốn. Sự có mặt của tôi trong đám đông chỉ như một cái bóng mờ và sự vắng mặt của tôi sẽ chẳng làm ai để ý, tôi thường bị quên trong những cuộc họp mặt. (Đây không phải là những lời bàn về sự mặc cảm.) ở trong tôi luôn có một sức mạnh bí mật xua đuổi mọi người. Tôi là con ốc sên muốn thu mình thật kín vào trong vỏ. Sự đề kháng của tôi không thể so sánh với gai của cây hoa hồng vì những cái gai của một đóa hồng ít ra cũng làm nó thêm phần quyến rũ nên tôi chỉ có thể so sánh sự đề kháng đó với mùi hôi của con bọ xít. Sẽ chẳng có ai gần gủi tôi tới mức muốn tìm hiểu về những gì ẩn dấu sau nụ cười và giọt nước mắt của tôi, và những người quanh tôi lúc cùng cực hoặc thương đau sẽ chẳng có ai muốn tìm tới tôi để cùng chia xẻ vì họ sợ những móng vuốt của sự lạnh

lùng mà tôi giương ra. Đây không phải là những lời than vãn về sự cô đơn vì nếu vậy có lẽ tôi đã làm thơ để giải tỏa bớt ưu phiền. Tôi sẽ không nói thêm về điều này và hy vọng bạn sẽ hiểu được đôi phần ý tôi muốn nói. Nếu không, có lẽ tôi sẽ phải viết cả một trường thiên tiểu thuyết để giải bày và ắt hẳn tôi sẽ làm như vậy nếu tôi biết chắc có một số độc giả sẵn lòng và sẵn thì giờ để đọc. (Đôi khi, bạn cũng nên tin cả những lời hứa hẹn bâng quơ vì biết đâu nó chân thật ngay phút giây người ta thốt lên.)

Lúc này, tôi có trước mặt tôi cuộc đời xuất hiện trên một màn ảnh T.V. vĩ đại qua cảnh giờ tan sở trong một đô thị lớn. Những dòng người đổ xô tới, trộn lẫn, trôi về mọi hướng, những khuôn mặt người không rõ nét vì T.V. điều chỉnh không kỹ nên chỉ hiện ra với những chấm. Tôi có thể điều khiển vận tốc để những con người xẹt nhanh qua lại - những chiếc bóng mờ giữa đường phố đông đúc và những cao ốc che khuất ánh mặt trời, hoặc di chuyển thật chậm, bềnh bồng - những người không có thật, một giấc mơ. Tôi có thể điều chỉnh để hình ảnh mất màu đi chỉ còn đen trắng, cuộc đời trở nên một quá khứ cũ càng nào đó, thật xa lạ, xa lạ như hai thằng bạn đã từng rất thân của tôi, ốm o còm cỏi trong một tấm hình đen trắng gởi từ Việt Nam qua mới đây với nước hình mờ nhạt kiểu kỹ thuật nhiếp ảnh thời Tây. Tôi ở bên ngoài cuộc đời, tôi không cảm thấy có chút liên hệ nào với những khuôn mặt không danh tính, hầu như không biểu lộ chút cảm xúc kia. Tôi cho vận tốc cuộc đời bình thường trở lại và cố gắng điều chỉnh để được chút âm thanh. Tôi chỉ nghe được những lời chào hỏi vội vã, những mẩu chuyện xã giao nhạt nhẽo, ngoài ra chỉ còn tiếng ồn. Đây là một ví dụ rõ ràng về một khía cạnh của đời sống con người "điển hình" của xã hội văn minh cơ giới hiện đại.

Cũng như hầu hết mọi người, trong đời sống hằng ngày tôi thường phải cho phát đi phát lại nhiều lần đoạn băng về thời tiết và sức khỏe thật ngắn gọn và hình thức, tôi không có thì giờ cho thâu và phát đoạn băng có nhiều chi tiết chính xác hơn. Một đôi lần tôi đã lầm lẫn làm như vậy và hậu quả là tôi mất nhiều thì giờ và khổ tâm hơn. Một lần, để trả lời câu hỏi "Sao, khỏe không?" của một người bạn cùng sở, tôi trả lời "Không khoẻ mấy" và phải bỏ thêm mười ba phút rưỡi nữa để nói về chứng bệnh của tôi mà tôi muốn dấu và những điều trị tôi đã trải qua. Người bạn ắt cũng đã khó chịu về cuộc đối thoại bất đắc dĩ này. Lần khác, tôi nói với bà giám đốc tôi rằng: "Mong bà thông cảm, mấy ngày nay tôi làm việc không được khá lắm, có chuyện buồn xảy ra cho tôi." Mặc dù tôi không phải kể thêm về chuyện buồn này cho bà ta nghe, tất cả mọi người trong sở đều nhìn tôi với ánh mắt khác liên tiếp một tuần sau đó. Dĩ nhiên tôi không thể trách rằng họ hiếu kỳ, mà chuyện buồn của tôi thì chẳng thể bất cứ ai cũng dễ dàng thông cảm được.

Tôi biết chắc có trục trặc kỹ thuật quan trọng nào đây, tôi không thể điều chỉnh được các thứ theo ý muốn. Phải chi tôi có thể điều chỉnh để

giảm bớt nhiễu âm và nghe được những mẩu chuyện có nội dung. Tôi biết rằng có lúc tín hiệu mở đầu của một mẩu chuyện hứa hẹn sẽ có nội dung chẳng được ai thu nhập, chới với lạc lõng giữa không trung rồi người phát không còn muốn phát nữa. Tôi cho rằng nếu tôi cứ chịu khó dò đài thì tôi vẫn có thể bắt được làn sóng điện của những cuộc đời đó, qua những mẩu đối thoại tưởng chừng khô khan vô vị, những câu trả lời như "Vâng, tôi vẫn khỏe" hoặc "ừ, cũng thường thôi", tôi có thể điều chỉnh âm thanh thật hoàn hảo để nghe ra những niềm hân hoan và những tiếng thở dài, những sự mệt mỏi về thể chất hoặc những sự sa sút tinh thần. Phải chi tôi có thể điều chỉnh cho cuộc đời gần hơn chút nữa, thấy được những nếp nhăn trên trán, những mối ưu tư ở cuối nụ cười của một vài người trên màn ảnh T. V., thấy họ là những Phương, Meng, Greg chẳng hạn, những Phương, Meng, Greg gần gủi hơn tôi đã được biết. Phải chi tôi có thể tạm quên cái nét "điển hình" của họ và hiểu thêm về cái nét riêng của mỗi người...

Tôi không hề có ý định viết truyện ngắn này với một luận đề chính trị để trình bày quan điểm của tôi, một câu chuyện chống Cộng hoặc không chống Cộng. Tôi phải lớn tiếng tuyên bố điều này vì đôi lần tôi đã vô tình viết những câu chuyện với, "lập trường không vững" gây nhiều cuộc tranh luận sôi nổi, ngay cả giữa những người mà tôi tưởng hiểu tôi. Tôi cũng không muốn ai nghĩ rằng truyện này mang tính chất nhân đạo ngây thơ và vô bổ. Tình cờ tôi có biết qua về một Phương, một Meng, chỉ biết qua thôi như tôi đã thú nhận ở trên, và tình cờ tôi đã ở trong cảnh của họ hoặc ít ra ở trong một hoàn cảnh tương tự để có thể hiểu họ nên tôi muốn viết về họ. Điều tôi muốn nói ở đây là sự phán xét bạn có thể có đối với con người. Bạn nhìn vào một đám đông, Phương và đám bạn hữu của hắn chẳng hạn - những người thật tuyệt vọng dù chính kiến của họ thế nào đi nữa (tôi sẽ không nói thêm về hoàn cảnh tù ngục bế tắc của họ, có lẽ bạn sẽ biết rành hơn tôi nếu bạn có quan tâm đến họ)- rồi bạn khởi sự có những nhận xét thật khách quan các thứ, nhưng khi bạn có biết chỉ một người trong đám đó thôi (họ chẳng cần phải là ruột thịt của bạn nữa), mọi chuyện sẽ khác đi rất xa, bạn sẽ nghĩ về họ như là những con người rất "người", biết khóc cười, có thể rất dễ thương như bạn và tôi và cũng có thể rất ti tiện, xảo quyệt, khó ưa... Bạn nhìn vào một tấm ảnh chụp những người vượt biển may mắn được tàu vớt và nói "Cô bé này bây giờ không khéo đã nhuộm tóc xanh đỏ, ăn bận kiểu Hồng Kông lố lăng, lang thang đâu đó trên đường phố Mỹ, úc, v.v. "Dĩ nhiên bạn không ở trong vị thế hoặc có đủ dữ kiện để xét đoán tư cách tỵ nạn chính trị của Phương, bạn cũng không biết được cô bé kia rồi ra sẽ như thế nào nhưng Thượng Đế nếu có thật cũng chẳng dám (và không cảm thấy cần) phán xét hoặc dự đoán điều gì đâu. Họ là những con người, bạn ơi họ là những con người!

Điều cuối cùng tôi muốn nói là cung cách tôi viết truyện ngắn này (tôi giả định là tôi có một văn phong nào đó dù tôi không phải là nhà văn

và không biết rồi sẽ có bao nhiêu người đọc truyện này, nó có lưu lại vết tích gì trong đầu họ chăng). Tôi không cảm thấy hài lòng với cách tôi viết truyện này, nó là tả chân, thật sự, tự truyện, hay là với những mẩu vụn vặt ráp nối vụng về và hơn nửa phần câu chuyện là để trình bày lại những điều tôi muốn nói. (Có lẽ tôi sẽ không đi quá xa bằng cách nói thêm về lý do tại sao tôi viết, viết cho ai, với mục đích gì.) Tôi phải thú thật là tôi rất khoái nhà văn người Mỹ gốc Armenia William Saroyan với lối hành văn thật giản dị, để dàng nhưng không kém phần bay bổng và những câu chuyện rất "người", rất cảm động. Bạn thấy không, ngay cả khi nói về nhà văn tôi ưa chuộng nhất, tôi không thể có được một nhận xét tóm lược cho thật chính xác. Nếu tôi nói rằng cách tôi viết câu chuyện này thật giống của Saroyan thì chẳng phải tôi đã tự đề cao mình lắm sao nhưng thật tình những điều tôi muốn nói hình như có giống những điều ông ta đã từng nói trong một vài truyện nào đó của ông. Bạn bè tôi hẳn sẽ có dịp chế diễu tôi về sự vụ này nhưng nếu quả thật tôi có chiêm nghiệm được đôi điều từ văn chương Saroyan hoặc tình cờ mà tôi có những ý tưởng giống ông ta thì quả là vạn hạnh chứ sao. (Đây cũng là một cách đề cao người khác- đã nổi tiếng - để tự đề cao.) Tôi đang thử viết một truyện ngắn thật độc đáo để thổ lộ một đôi điều và tôi muốn tôi chỉ viết những điều mà tôi thực sự học được từ cuộc sống. Người khác, một vài người tôi biết có thể viết về những điều tương tự một cách thật triết lý, biện luận hoặc văn chương. Họ có thể viết hàng pho sách với những phân tích thật cặn kẻ, với lối lý giải thật chính xác. Họ ở bên ngoài nên cách nhìn của họ rất khách quan nhưng cũng rất lạnh lùng. Họ không cùng sống với nhân vật của họ, không cảm những điều xảy ra cho nhân vật của họ. Họ nắm quyền sinh sát trong tay nên tha hồ tạo nên nhân vật và ban bố cho mỗi nhân vật một ít tư tưởng của họ, mà những tư tưởng này cũng như họ, ở bên ngoài cuộc sống và không giúp ích cho ai hết.

Vậy thì, dù cho nội dung và giá trị câu chuyện này chẳng có gì (dù tôi đã tham lam gom góp lắm thứ), tôi cũng xin nhân đây tuyên bố một đôi điều để khỏi phụ lòng số độc giả đã chịu khó đọc chuyện tới đoạn này. Đặc biệt những lời này dành cho các nhà văn và những người nghĩ mình là nhà văn Lời tuyên bố của tôi là: HÃY SỐNG CHÂN THẬT, VIẾT CHÂN THẬT và MỞ LÒNG RA.

Lại phụ chú: Tin AFP của tờ Sydney Morning Herald ở trang thứ mười hai, cột báo nhỏ xíu được hai mươi tám chữ (tôi đếm rất kỹ) về nạn đói đang xảy ra tại Việt Nam. Báo Quân Đội Nhân Dân hôm qua cho hay một triệu người ở Bắc và Trung Việt đang chịu cảnh đói kém vì mùa màng bị thất thu nặng nề từ tháng mười một năm ngoái. Tờ báo sáng trải rộng trên bàn cà-phê dưới ánh nắng bắt đầu gay gắt. Tin tức về nạn đói Ethiopia với những hình ảnh sống thực khốc liệt hơn của những xác chết và những người chết dở có làm tôi quan tâm hơn không? Dù sao đi nữa, tờ báo sáng

thứ Hai thường tôi mua chỉ để có được phần phụ trương màu hồng với chương trình T.V. trong tuần còn lại tôi chỉ đủ thì giờ lướt qua các hàng tít lớn nhất và các cột báo khôi hài nhỏ nhất. Dù sao đi nữa, tôi biết chắc gia đình tôi không có trong số một triệu người đó. Ly cà-phê Vienna thơm phức vừa được mang tới có lớp kem màu trắng ngà nước da một người đàn bà đẹp. Hai người đàn bà ngồi ở bàn bên kia cũng sát cửa kính trông ra đường như bàn tôi nhan sắc cỡ trung bình lại có nước da nâu hồng mặt trời nước úc với quần áo sơ sài trên người để ra biển. Tới một chừng mực nào đó, tôi nghĩ đa số đàn bà đều có một nét gì ở họ thật quyến rũ, không nhất thiết phải là gợi tình mà một nét gì đó thật... đàn bà. Với trạng thái lười lĩnh của tâm trí lúc này, tôi không muốn suy nghĩ thêm về chuyện này và cố gắng không nhìn sang phía bên đó, e rằng gã đàn ông ngồi chung bàn với hai người đàn bà có thể tặng tôi một cái tát tai hoặc tệ hơn nữa, một cú đấm như trời giáng.

Thật tuyệt vọng, tôi đang cố gắng hưởng thụ buổi sáng không phải làm việc. Tôi đã cố gắng quá sức, mọi chuyện đều đã được sắp xếp gọn ghẽ, tỉ mỉ cho một sự thoải mái không chịu tới. Tôi đang cần một chút mưa cho truyện ngắn của tôi. Buổi sáng tôi đã phải bò dậy khi đồng hồ báo thức reo để gọi tới sở báo bệnh rồi lại chun vào giường ngủ rán thêm chút nữa. Dĩ nhiên là làm sao tôi đi làm cho nổi, đêm hôm qua tôi phải thức tới bốn giờ sáng để cúng ba trăm bạc vào sòng bài trong nhà (gọi là sòng bạc thì hơi quá) và hơi bực mình vì, đã mất một số tiền như vậy với kiểu đánh cò con như vậy. (Dạo gần đây tôi không chịu khó giữ gìn sức khoẻ lắm, thường xuyên thức khuya, bia rượu thuốc lá và những sòng bài con con.)

May cho tôi quán cà-phê này vừa mới gắn máy lạnh, nếu không tôi đã khốn khổ vì ánh nắng gần giữa trưa chiếu chênh chếch qua lớp cửa kính trước. Thật lạ lùng khi quán cà-phê bình dân có tính toán cho thật đúng kiểu bình dân này lại chịu khó gắn máy lạnh. Tôi là một người không bao giờ để văn minh cơ giới làm lóa mắt nhưng ngược lại cũng không bao giờ đã kích để những lúc như thế này được hưởng một chút tiện nghi mà không phải áy náy. Điếu thuốc lá duy nhất trong ngày chỉ để đi kèm với ly cà phê sáng hút không ngon làm mất công tôi chuẩn bị đủ các thứ cho một cuộc ngồi quán. Phía bên kia đường, phòng triển lảm các loại thảm Ba-tư chưng bày thật nghệ thuật nhưng vắng người. Khu phố quanh đây đầy dẫy những phòng triển lãm tư nho nhỏ như vậy - đồ gốm, điêu khắc, hàng thủ công nghệ các thứ từ Phi Châu, Á Châu, các quần đảo Thái Bình Dương, v.v.. Tôi phải thú thật là tôi rất khoái nhưng chẳng bao giờ có thể mua nổi những thứ hàng mỹ nghệ từ các nước nghèo đói dành cho giai cấp trung lưu hoặc ít ra cũng tiểu tư sản ở đây. Từ chỗ tôi ngồi, tôi có thể nhìn thấy góc đường nơi con phố chính của khu này chạy ngang. Những quán sách, quán cà phê, tiệm ăn ngoại quốc, và dĩ nhiên những phòng triển lảm nghệ thuật. Có một chút gì nhàn dật lẫn thi vị ở con phố này trên bề mặt rêu

phong của những căn nhà cổ trên những cây poplar cao gầy trơ cành khẳng khiu vào mùa thu, và sự hòa hợp của các cửa tiệm để không khí khu phố lúc nào cũng êm đềm, thưa thớt khách qua lại. Có người cho rằng thiên hạ đã khoác lên cho khu phố này một vẻ mặt nghệ sĩ rởm đời. Tôi chỉ nghĩ đơn giản, hoặc bạn thích nó hoặc không thích nó, thế thôi. Rất tiếc vào mùa này cây poplar xanh um nên kém phần thơ mộng nhưng ngược lại hai hàng cây lá lao xao loang loáng ánh nắng lại có một vẻ đẹp khác. Ban sáng, nắng chấp chới trên những ngọn poplar (tự điển Anh Việt Hà Nội dịch là bạch dương?), tôi bước đi, nghĩ về trăm thứ chuyện không rõ ràng và thấy cuộc đời lạ lùng quá đỗi. Có những cảm giác mờ nhạt nhưng đủ làm tôi lao đao mà không biết xuất phát từ đâu và tôi cũng không thể thổ lộ cho ai. Tôi ghé vào bưu điện để gởi một lá thư đi Hồng Kông cho một người "em nuôi" chưa từng gặp mặt mà tôi đang gắng bảo lãnh cho đến úc. Đơn bảo lãnh của tôi chắc chắn đang nằm trong đống hồ sơ thật cao của những người trong các trại tỵ nạn không một nước tự do nào muốn biết tới. Lá thư tôi có kèm theo tờ giấy bạc mười úc kim, không bao giờ tôi muốn gởi hơn số đó vì sợ bị thất lạc và đôi lúc tôi thấy khó chịu vì thư của "người em này luôn nói tới chuyện túng thiếu để nhắc tôi gởi tiền. Trại Tien Mun, cái chuồng thú của Solzenitsyn với bê tông cốt sắt vây quanh những con thú cùng quẩn hầu như không bao giờ được thấy ánh sáng mặt trời. Tôi bước vào một tiệm sách với cơn nhức đầu nhẹ nhàng, tôi mê ngắm nhìn sách vở và chữ nghĩa luôn làm tôi thán phục lẫn e ngại Rilke viết về Rodin, Cẩm Nang Tình Dục, Psychotherapy, đủ mọi thứ tôi biết rằng tôi sẽ bước ra khỏi tiệm sách mà không mua gì cả vì tôi có hàng chồng sách ở nhà và không bao giờ có thì giờ đụng tới. Tôi cảm thấy sức lực của mình tuôn hết theo ra những giọt mồ hôi gió thổi qua gai gai lạnh. Tôi cố gắng nhấc chân tay để bơi đi trong không khí đậm đặc. Tình trạng này không giống như trong một giấc mơ chút nào. Tôi chỉ đuối sức, không muốn làm gì, nghĩ gì hết. Những lúc như thế này tôi là một người hết sức không thân thiện. Tôi thấy tôi trên màn ảnh T.V. cuộc đời, chìm mất hút vào đám đông trên đường phố, giữa đám đông đó nhưng rất thờ ơ, rất cô đơn lạc lõng trên mặt địa cầu.

Tới lúc này, tôi không còn cảm thấy văn tôi giống văn Saroyan nhưng tôi chẳng màng. Tôi cũng không cố gắng viết cho thật không giống Saroyan. Một lần trước đây có người cho văn tôi giống văn một tác giả khá nổi tiếng khác làm tôi nổi cáu. Tôi thấy những gì tôi vừa viết giống như một bài luận không có nhập đề, thân bài và kết luận gì cả. Tôi tự an ủi rằng có lẽ nội dung chính của câu chuyện này là về con người tầm thường dung tục của tôi qua những ghi nhận về một câu chuyện viết không đạt. Điều này làm cho tôi bớt áy náy, ắt hẳn những lúc tôi lớn tiếng huênh hoang là để tự răn tôi vậy. Văn là người, nếu quả thật vậy thì câu chuyện này chứng minh được con người tôi hoang mang lạc lối và làm độc giả rối

trí không ít. Vậy thì tôi viết chi một truyện ngắn không chứa đựng điều gì khả dĩ có thể gọi là tư tưởng lớn vậy? Tôi đang tập viết văn đó bạn và dù sao đi nữa, điều tôi học được là viết văn tập cho con người ta suy nghĩ và tôi cảm thấy có trách nhiệm với những gì tôi viết. Quá nhiều người có đủ thẩm quyền hơn tôi đã nói về vấn đề này nhưng tốt hơn bạn hãy thử bằng chính kinh nghiệm của bạn. Dù sao đi nữa, tôi khởi sự cảm thấy tôi thật là rắc rối lắm chuyện.

Chất béo của kem nổi lên trên mặt hớp cà phê cuối cùng một lớp mỡ màng trông có vẻ cáu bẩn. Tôi đến chỗ quầy tính tiền, đứng kiên nhẫn chờ tay bồi bàn tài tử lục hết túi áo túi quần để thối cho tôi 30 cents bằng những đồng cắc 5 cents. Văn là người. Văn là người. Tôi lẩm bẩm trong khi đẩy cửa quán bước ra để đối diện với cái nắng tàn nhẫn mặt trời mùa hè nước úc.

Cheo Reo

BÁC SĨ TRẦN TIẾN HUYẾN

M.D., F.A.C.S.

• Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát (American Board of Surgery).
• Tốt nghiệp Siêu chuyên khoa Giải phẫu đường ruột và hậu môn.(American Board Qualified of Colon and Rectal Surgery).
• Hội viên Hội Bác sĩ Giải phẫu Hoa Kỳ (Fellow, American College of Surgeons).
• Hội viên Hiệp hội Bác sĩ Giải phẫu đường ruột và hậu môn (American Society of Colon and Rectal Surgeons).

CHUYÊN TRỊ VÀ GIẢI PHẪU

• *Các bệnh trĩ và mạch lương bằng tia laser ít đau, mau bình phục*
• *Bệnh đường ruột, ung thư ruột, táo bón kinh niên, ruột dư, sa ruột*
• *Sạn túi mật, vàng da, đau bụng*
• *Tầm ung thư ở vú và ngực*
• *Các loại bướu ở đầu và cổ*
• *Giải phẫu sửa cơ vòng âm đạo suy yếu do sinh đẻ hoặc tuổi tác*
• *Tiểu giải phẫu : Cắt qui đầu, cắt bướu ở da, các loại nốt ruồi,*
• *Suy tầm ung thư ruột và bộ tiêu hoá*
• *Soi đường ruột.*

MAGNOLIA CLINIC

14571 Magnolia St, Suite 207, Westminster CA 92683
By Appointment Only : (714) 898.1177

Cao Huy

Bà Lão

Bà lão đứng trước sân, hai tay khư khư ôm cái đồng hồ treo tường. Tôi đi ngang qua bà, dừng lại và hỏi

"Thưa bà, bây giờ là mấy giờ?"

"Thì anh cứ coi nè". Bà lão trả lời. Tôi nhìn vào mặt đồng hồ trống trơn không có kim.

"Dạ thưa bà, cái đồng hồ này không có kim". Tôi ngạc nhiên nói

Bà lão nhìn vào mặt đồng hồ rồi bảo tôi

"Bây giờ là 12 giờ thiếu 15".

"Dạ, cám ơn bà." Tôi vội vã trả lời và bước đi. Có tiếng bà lão nói lớn đuổi theo, nhưng tôi không buồn ngoái đầu nhìn lại. Tôi đi ra đường dọc theo ánh nắng mặt trời. Trời mùa xuân thật đẹp. Đến góc đường, gặp Châu đứng đó, tôi chào hấn, dừng lại nói chuyện một hồi lâu. Mỏi chân quá, tôi rủ hấn vào quán bia gần đấy uống vài ly rồi chia tay. Tôi lại đi một mình.

Đột nhiên tôi nhớ lại rằng mình quên tắt cái bếp điện ở nhà. Thật là phiền hết sức, với một ngày đẹp đẽ như vậy, lại xảy ra cái chuyện không may, phải gió ấy. Lẽ ra, tôi không nên đi dạo một vòng mới phải.

Tôi về nhà, cởi áo khoác ra, lấy cái đồng hồ nhét trong túi bỏ lên bàn, khóa cửa lại rồi nằm dài trên ghế Sa lông có dỗ giấc ngủ.

Trẻ con hàng xóm đùa giỡn ồn ào gây nên nhiều tiếng náo nhiệt thật dễ ghét. Tôi nằm đó, nghĩ đến cách trừng trị chúng. Cách hay nhất có lẽ là chích cho chúng một thứ thuốc tê liệt làm chúng không cử động được đến nỗi cha mẹ chúng phải dìu chúng vào nhà. Chúng sẽ phải nằm tê liệt trên giường và không ăn uống gì cả vì chúng không há miệng ra được. Cha mẹ chúng phải đút cho chúng ăn. Sau một tuần, chúng sẽ hết tê liệt nhưng vẫn phải ở trên giường hơn một tháng nữa vì chúng còn yếu lắm. Sau đó chúng khỏi hẳn, nhưng tôi sẽ chích thêm cho chúng một mũi thứ hai, lần này chúng phải chết hết.

Tôi nằm dài trên ghế, mắt mở lớn nhìn lên trần và không thể ngủ được. Tôi cố nhớ đến bà lão với cái đồng hồ ở trước sân. Tôi vui vẻ huýt sáo khe khẻ khi nhớ lại cái đồng hồ không có kim của bà lão. Gần đây, trong tiệm bán đồ cũ, tôi thấy cái đồng hồ bếp hư có kim giống như là dao với nĩa.

Thôi chết rồi, tôi vẫn chưa tắt cái bếp điện. Tôi hộc tốc chạy xuống tắt bếp, xong rồi trở lại nằm trên ghế và cố dỗ giấc ngủ. Tôi khép mắt lại. Tôi buồn ngủ. Nắng xuân rọi qua cửa sổ chiếu thẳng vào mặt tôi. Bắt đầu thấy nóng, tôi đứng dậy đi đến ghế bành bên cửa sổ và ngồi xuống.

Tôi buồn ngủ nhưng nhất định không ngủ. Tôi vào phòng lấy giấy viết ra để viết một cái gì đó. Tôi thấy như có lửa âm ỉ trong tôi. Tôi đã nghĩ đến bố cục, dàn dựng truyện suốt cả ngày hôm qua. Tôi sẽ viết truyện về một nhà pháp thuật cao cường sống trong thời đại chúng ta và không bao giờ tạo nên một phép lạ nào cả. Ông biết, ông có thể tạo nên bất cứ phép lạ nào ông muốn, nhưng ông không bao giờ làm. Khi người ta đến đuổi ông ra khỏi nhà, ông biết ông chỉ cần vẩy một ngón tay là giữ được ngôi nhà của ông, nhưng ông không làm. Ông chỉ lẳng lặng dọn ra khỏi nhà đến ở bên đống rác. Ông có khả năng biến đống rác thành tòa dinh thực nguy nga đồ sộ, nhưng ông không làm. Ông vẫn tiếp tục cuộc sống cơ hàn bên đống rác và chết trong rét mướt mà vẫn không hề tạo nên một phép lạ nhỏ nhoi nào trong trọn đời ông.

Tôi hớn hở ngồi xoa tay khoan khoái. Nhất định kỳ này Châu sẽ tức uất lên vì ganh cho xem. Hắn nghĩ là tôi sẽ không bao giờ viết được một cái gì đầy chất sáng tạo của một thiên tài....Hừ, để coi. Cần phải viết nhanh, thật nhanh. Tôi sẽ viết hai mươi bốn tiếng đồng hồ liên tục.

Tôi run lên với nỗi bồn chồn nóng nảy. Tôi không thể phác họa được mình sẽ làm những gì. Tôi phải lấy giấy và viết, nhưng tôi chụp loạn cả lên, toàn là những thứ không cần thiết. Tôi chạy loanh quanh khắp phòng từ cửa sổ đến bàn viết, từ bàn viết xuống bếp, từ bếp lên bàn, lên sa lông và trở lại cửa sổ. Tôi ngạt thở với ngọn lửa sáng tạo đang thiêu đốt ngực tôi. Bây giờ mới có 5 giờ, tôi còn cả ngày, cả đêm...

Tôi đứng chơ vơ giữa phòng. Tôi đang nghĩ gì nhỉ? Đã sáu giờ kém hai mươi rồi. Tôi phải viết chứ. Tôi hấp tấp kéo bàn viết đến bên cửa sổ với giấy trước mặt và viết trong tay. Tim tôi vẫn còn đập quá mạnh, tay tôi vẫn còn run. Tôi phải chờ tôi lắng xuống một chút. Tôi đặt viết xuống và đốt một điếu thuốc. Mặt trời chiếu thẳng vào mắt tôi, tôi nhíu mày, rít một hơi thuốc và ho sặc sụa.

Có con chim bồ câu bay ngang qua cửa sổ. Tôi nhìn ra cửa sổ, mắt lần xuống dưới đường, thấy một gã đàn ông đang khập khểnh chống nạng đi. Cặp nạng hắn khua lên lộp cộp thật ồn ào. "Hừm!" Tôi đằng hắng và tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ. Mặt trời đang núp phía sau nóc nhà thật cao phía bên kia đường và hắt lên mặt tôi. Tôi phải lợi dụng bóng mát để viết thật nhanh về nhà pháp thuật mới được. Tôi hối hả cầm bút lên viết "Nhà Pháp thuật dáng người cao ráo".

Tôi không thể viết gì hơn được. Tôi ngồi bất động đến khi bụng đói cồn cào. Tôi xuống bếp lục lọi đồ ăn, không còn gì ở đấy cả ngoại trừ một hũ đường. Có người đang gõ cửa thật mạnh. Tôi hỏi lớn "Ai đó?" không có tiếng trả lời. Tôi chạy ra mở cửa, thấy bà lão với cái đồng hồ treo tường hồi sáng đang đứng sờ sờ trước mặt. Tôi ngạc nhiên đứng sững người không biết nói gì.

"Tôi đã đến." Bà lão bảo tôi rồi từ từ bước vào nhà.

Tôi đứng lặng người bên cửa không biết phải làm gì, đuổi bà ra khỏi nhà, hay ngược lại, mời bà ngồi chơi. Nhưng bà lão đã tự tiện đi đến ghế bành bên cửa sổ và ngồi xuống.

"Đóng cửa và khóa lại." Bà lão bảo tôi.

Tôi đóng và khóa cửa lại.

"Quỳ xuống!" Bà lão ra lệnh.

Tôi quỳ xuống và chợt thấy vô lý hết sức. Tại sao tôi lại phải quỳ trước mặt bà lão? Tại sao bà lão lại vào nhà tôi và ngang nhiên ngồi lên cái ghế bành yêu quý của tôi? Tại sao tôi không đuổi bà ấy ra.

"Này, bà cụ". Tôi nổi nóng lên tiếng.

"Bà có quyền gì tự tiện bước vào nhà tôi rồi sai bảo tôi? Tôi không muốn quỳ một chút nào cả."

"Anh không cần phải quỳ," bà lão từ tốn đáp. "Bây giờ anh phải nằm sấp úp mặt xuống sàn nhà cho tôi."

Tôi vâng lời bà lão ngay lập tức. Tôi úp mặt xuống ô vuông lành lạnh thật lâu. Xương vai và xương hông tôi tê điếng. Tôi đang nằm sấp. Không chịu đựng nổi nữa tôi phải cố trở người mới được. Vận dụng hết sức lực, cạnh sườn tê buốt, tôi gượng ngửa cong người dậy, hai đầu gối vẫn bám chặt lấy sàn nhà. Đảo mắt nhìn quanh, tôi thấy mình đang quỳ chơ vơ giữa phòng. Tôi dần dần hồi tỉnh và nhớ lại: Hình như có bà lão trong nhà tôi thì phải? Căn phòng mờ mờ tối, không biết màn đêm đang kéo xuống hay trời đang rạng sáng. Tôi ngoái đầu nhướng mắt nhìn sang phía cửa sổ. Thôi đúng rồi, bà lão đang ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bành yêu quý của tôi, đầu gục xuống ngực. Chắc bà đang ngủ gục. Cơn giận xông lên ứ tràn làm tôi ngạt thở. Vẫn quỳ giữa phòng, tôi lấy hơi quát lớn.

"Này bà cụ, bà đã tự tiện bước vào nhà tôi, lại còn ngang nhiên ra lệnh sai bảo tôi nữa chứ. Tôi còn nhiều việc phải làm, không hơi đâu gây phiền nhiễu với bà. Yêu cầu bà ra khỏi nhà tôi ngay." không có tiếng trả lời.

Tôi đánh bạo đứng dậy đi đến trước bà. Bà lão vẫn ngồi bất động, đầu gục xuống ngực, hai tay gác xoải lên thành ghế. Tôi cúi xuống nhìn thẳng vào mặt bà, miệng bà há hốc, hàm răng giả treo lủng lẳng. Thôi chết rồi, bà lão đã chết.

Người tôi run lên vì sợ, vì giận. Tại sao bà ta lại vào và chết ngay trong nhà tôi? Tôi không chịu đựng được người chết. Lại còn biết bao nhiêu điều phiền toái với cái thây ma nầy nữa chứ. Vậy là tôi phải đi báo với cảnh sát và giải thích cho họ tại sao bà lão vào nhà tôi và chết ở đây. Tôi đặt tay lên trán bà, trán lạnh ngắt, tay chân cũng thế. Hừm, tôi phải làm gì bây giờ?

Tôi đột một điếu thuốc đi tới, đi lui và ngồi xuống ghế. Tôi muốn điên lên vì giận. "Đồ..." Tôi gào lên giọng khản đặc tắt nghẽn. Bà lão ngồi lọt thỏm trên ghế như một cái bị rách nát, dơ bẩn lưỡi thè ra, hàm răng giả treo lủng lẳng. Trông bà giống như một con ngựa già chết đói lâu ngày.

"Đồ chết bầm, đê tiện." Tôi lầm bầm nguyền rủa. Tôi buồn mửa nhưng vẫn không dám lấy giấy báo phủ lên người bà ấy vì chuyện gì cũng có thể xảy ra dưới tờ báo.

Có tiếng người di động ở căn phòng kế bên. Gã hàng xóm, một công nhân hãng thép, đang thức dậy. Tôi điếng người lên vì sợ gã tìm thấy bà lão đang ngồi chết trong phòng tôi. Tôi lắng nghe bước chân gã. Tại sao gã lại chậm trễ như vậy? Bây giờ là 5 giờ 30. Đúng ra gã phải rời nhà từ lâu kìa. Tôi nghe qua bức tường tiếng nước sôi reo ầm ĩ. Hình như gã chỉ mới bắt đầu uống cà phê. Ước gì gã công nhân chó chết này rời khỏi nhà thật nhanh nhỉ!

Tôi ngã người xuống ghế. Tám phút đã trôi qua, gã hàng xóm vẫn chưa uống cà phê, ấm nước vẫn còn reo. Tôi khép mắt lại ngủ thiếp đi. Tôi nằm mơ thấy gã hàng xóm rời khỏi nhà và tôi cùng đi ra ngoài với hắn. Bước xuống khỏi cầu thang, tôi đóng cửa lại. Cửa khóa mất, tôi không thể trở lại phòng mình được vì quên đem theo chìa khóa. Không lẽ tôi phải bấm chuông đánh thức những người hàng xóm khác. Thật là phiền và nguy hiểm. Tôi đứng trước cửa, phân vân không biết mình phải làm gì. Tôi nghiêng đầu nhìn xuống xem thử mình có bàn tay hay không. Tôi thấy một bên, thay vì bàn tay là dao, một bên là nĩa.

"Ê!" Tôi bảo Châu, không hiểu tại sao và từ lúc nào, gã đang ngồi chễm chệ trên cái ghế xếp trước mặt tôi, "Coi nè, coi hai bàn tay của tôi nè." Châu ngồi đó yên lặng, tôi chợt nhận ra không phải là Châu, mà là một hình người được nặn ra từ đất sét.

Tôi choàng tỉnh dậy và tin ngay rằng mình đang nằm trên ghế sa lông, còn bà lão đang ngồi chết trên ghế bành, bên cửa sổ.

Tôi ngoái đầu nhìn về phía cửa sổ. Ồ, không có bà lão ngồi trên ghế. Tôi say đắm ngắm ngía cái ghế bành trống không, lòng tràn ngập vui sướng. Như vậy tất cả chỉ là giấc mơ mà thôi. Nhưng giấc mơ khởi đầu từ đâu nhỉ? Không hiểu hôm qua bà lão có vào nhà tôi không? Chắc đó cũng chỉ là mơ thôi. Tôi trở về nhà hôm qua vì quên tắt cái bếp điện. Nhưng, biết đâu đó không lại là một giấc mơ? Thôi mặc kệ, bất kể chuyện gì, miễn sao bà lão không còn trong nhà tôi nữa là tốt rồi. Tôi sẽ không phải trình báo lôi thôi với cảnh sát nữa.

Nhưng, tôi đã ngủ trong bao lâu nhỉ? Tôi nhìn đồng hồ, chín giờ rưỡi, nhất định định phải là chín giờ rưỡi sáng. Những giấc mơ trong một giấc mơ thật là khủng khiếp.

Tôi thỏng chân xuống ghế, vươn mình đứng dậy. Đột nhiên tôi thấy bà lão nằm chết trên sàn nhà, sau bàn viết, bên cạnh ghế bành. Bà nằm ngửa mặt lên trần, hàm răng giả rớt ra khỏi miệng, hai tay bẻ quặp lại phía sau đến độ không thấy được bàn tay. Hai ống quần xốc lên một chút để lộ hai ống chân xương xẩu xanh xao.

"Đồ khốn nạn". Tôi gào lên thật lớn và chạy đến đá mạnh vào cằm bà lão. Tôi muốn đá thêm vài cái nữa, nhưng chợt sợ rằng mình có thể gây nên vài dấu vết trên thi thể bà lão và người ta sẽ buộc tội tôi giết bà ấy.

Tôi lùi xa khỏi tử thi bà lão, ngồi xuống ghế sa lông, đốt một điếu thuốc. Mười lăm phút trôi qua. Đối với tôi, sự thật đã quá rõ ràng và phủ phàng. Vẫn không có gì thay đổi. Họ sẽ bắt tôi đêm đi thẩm vấn và buộc tội cố sát. Lẽ ra, tôi phải mang giày vào trước khi đá bà ta mới phải.

Tôi đến bên xác bà lão lần nữa, khom người xuống xem xét kỹ càng khuôn mặt bà lão, có vết bầm thật lớn ở cằm bà ấy.

Tôi tự trấn tĩnh một chút và bắt đầu đi qua đi lại trong phòng. Tôi rít một hơi thuốc, nghĩ đến tình trạng nguy hiểm của mình. Tôi bắt đầu run lên vì đói. Một lần nữa, tôi chạy xuống bếp lục lọi nhưng vẫn không tìm thấy gì ngoại trừ một hũ đường.

Tôi rút bóp ra đếm lại tiền, năm mươi đồng cũng đủ cho vài bữa ăn và có thể còn dư chút đỉnh cho thuốc lá và rượu.

Tôi vuốt lại thẳng thớm áo quần đã bị nhàu nhò suốt đêm qua, đeo đồng hồ, mặc áo khoác vào, đi ra khỏi nhà. Tôi thận trọng khóa cửa nhà lại, bỏ chìa khóa vào túi áo, đi bộ ra đường. Trước tiên tôi phải ăn một cái gì cho đầu óc được tỉnh táo đã rồi sẽ tính đến chuyện giải quyết cái thây ma ở nhà sau.

Trên đường đi đến tiệm tạp hóa, tôi chợt nghĩ rằng, tại sao mình không tìm đến Châu và kể cho hắn nghe mọi việc? Biết đâu hắn sẽ có một giải pháp sáng suốt hơn. Nhưng tôi gạt bỏ ngay ý nghĩ ấy, vì có những việc chỉ nên làm một mình thôi, không nên để lại nhân chứng...

Tôi đi đến tiệm tạp hóa mua một ít xá xíu và thuốc lá rồi sang hiệu bánh mì gần đấy.

Một đoàn người thật đông chờ mua bánh đang xếp thành một hàng dài trước cửa tiệm. Tôi vội vã nhập vào hàng ngay. Hàng người vẫn tiến chầm chậm, rất chậm và đột nhiên dừng lại. Hình như có chuyện gì xảy ra ở quầy thu ngân.

Tôi giả vờ lơ đễnh nhìn ngắm đàng sau một cô gái trẻ đang đứng xếp hàng phía trước tôi. Cô nàng tỏ ra rất hiếu kỳ: nàng nhoài người sang bên phải, bên trái, đôi khi nhón gót lên cố tìm hiểu xem có sự cố gì ở quầy thu ngân.

Đột nhiên nàng quay sang tôi hỏi "Anh có biết chuyện gì đang xảy ra đằng trước không?"

"Xin lỗi cô, tôi không biết." Tôi đáp, cố làm ra vẻ thờ ơ lãnh đạm. Cô gái dáo dác nhìn quanh quẩn và cuối cùng quay lại tôi hỏi.

"Sao anh không ra phía trước coi thử có chuyện gì không?"

"Xin lỗi cô, tôi không thích chuyện ấy." Tôi trả lời vẫn với vẻ thờ ơ lãnh đạm.

"Anh không thích à, vậy chú anh đứng đây để làm gì" Cô gái cáu kỉnh lớn tiếng.

Tôi không trả lời, chỉ cúi đầu nhìn xuống đất. Cô gái nhìn tôi chăm chú.

"Ờ, mà việc xếp hàng mua bánh mì đâu phải là việc của đàn ông" Nàng xuống giọng: "Xin lỗi anh nhé, chắc anh còn độc thân chứ."

"Vâng, tôi còn độc thân." Tôi trả lời với một tí dịu dàng, nhưng vẫn cố giữ vẻ thờ ơ lãnh đạm, đầu vẫn cúi xuống như cũ. Cô gái nhìn tôi chăm chú từ đầu đến chân rồi đột nhiên nắm lấy tay áo tôi giật giật nói "Anh cần mua gì nào? Để đấy tôi mua cho, anh chỉ việc ra ngoài kia đứng chờ là được."

Tôi ngượng ngùng lúng túng nói

"Cám ơn cô thật nhiều, nhưng tôi có thể tự mua được mà."

"Không, anh không cần phải khách sáo. Anh cần mua gì nào?" Cô gái đáp.

"Vậy, phiền cô mua dùm tôi mười ổ bánh mì nhé."

"Được rồi, anh cứ đi ra ngoài rồi mình sẽ tính sau."

Nàng còn hích nhẹ khuỷu tay tôi nữa chứ. Tôi bước ra khỏi hàng đến đứng trước cửa tiệm, mặt trời mùa xuân chiếu thẳng vào mặt tôi. Tôi đốt một điếu thuốc. Cô gái quá tốt, quá đẹp. Thật là hiếm hoi trong thời buổi hôm nay. Tôi đứng ở đó khép mắt lại vì chói nắng, hút thuốc và nghĩ đến nàng. Nàng có mái tóc đen óng mượt thật dài và đẹp. "Anh hút thuốc nữa à." Tôi vừa ho sặc sụa vừa nghe giọng thật ấm của nàng ngay bên cạnh. Nàng dịu dàng trao giỏ bánh mì cho tôi.

"Cám ơn..., cám ơn...cô...thật nhiều." Tôi ngại ngùng nhận lấy giỏ bánh mì.

"Tôi thích thuốc lá và luôn cả người hút thuốc đấy." Nàng đùa và cười ngặt nghẻo. Tôi cười theo sượng sùng. Nàng lại hỏi "Anh mua bánh mì cho anh phải không?"

"Không phải chỉ bánh mì thôi, tôi phải tự lo tất cả."

"Vậy anh thường ăn ở đâu?"

"Thường thì tự nấu, đôi khi ăn tiệm."

"Anh thích uống bia không?"

"Cũng có chứ, nhưng tôi thích rượu trắng hơn. Có điều, ở đây không có nên đành chọn thứ rượu mạnh khác vậy."

"Tôi cũng thích rượu nữa."

"Cô cũng thích rượu à? Ước gì tôi được uống với cô vài ly nhỉ."

"Tôi cũng muốn uống rượu với anh lắm đấy."

Tôi chợt lúng túng, vừa vân vê cổ áo vừa rụt rè hỏi nàng

"Xin lỗi cô,...Tôi có thể hỏi cô vài câu được không?"

Nàng đỏ mặt e thẹn trả lời

"Được chứ,...Anh cứ hỏi đi."

"Vậy, thưa cô...Cô có tin vào thượng đế không?"

Nàng ngạc nhiên "Thượng đế hả,...có chứ."

"Và cô nghĩ thế nào, nếu mình mang một ít rượu rồi lên nhà tôi uống. Tôi ở gần đây nè."

Nàng (sốt sắng) "Được chứ, tại sao không?"

"Vậy mình đi nào!"

Chúng tôi đi đến tiệm rượu gần đấy. Vừa chọn rượu, chúng tôi vừa nói chuyện huyên thuyên, đủ loại đề tài, từ chính trị, xã hội đến văn chương, nghệ thuật...Và đột nhiên tôi nhớ đến bà lão đang nằm chết trong nhà tôi. Tôi rón rén ôm chai rượu lẻn đến quầy thu ngân trả thật vội, quên cả tiền thối, rồi chạy vụt ra khỏi cửa tiệm. Tôi chạy bán sống, bán chết gần hụt hơi mới dừng lại thở hổn hển và chợt nhận ra mình đang đứng trước nhà Châu.

Tôi khệ nệ ôm xá xíu, rượu, bánh mì đến gỏ cửa. Châu còn bận đồ ngủ bước ra mở cửa, thấy tôi hấn reo lên mừng rỡ "Biết thế nào cũng là ông mà."

Tôi chợt đâm ra khách sáo

"Làm gì đấy, tôi đến có phiền gì không?"

"Không, không" Châu đáp "đâu có làm gì đâu, chỉ ngồi thơ thẩn ngắm nhà ngắm cửa chơi thôi."

Tôi bảo Châu "Nè, có một ít rượu và đồ nhắm đấy. Làm lai rai chứ?"

"Tốt thôi." Châu cười nói và kéo tay tôi vào.

"Có xá xíu đây, mình cần làm nóng lại không? Hay dùng nguội cũng được?"

"Làm nóng đi, trong lúc chờ đợi mình làm một ít cháo cho ấm bụng cái đã, cháo đặc biệt đấy."

Châu bắt cái chảo sứ lên bếp rồi lấy ly rót rượu vào. Hắn nhấp một hơi mặt khoan khoái, nâng cao ly rượu lên tuyên bố "Rượu là một loại tiên dược. Trong cuốn Tửu Kinh có nói rượu bổ hơn cả gạo và bánh mì nhiều. Gạo hay bánh mì gì thì cũng chỉ là loại xác phàm nhét vào bao tử thôi. Còn rượu là những gì tinh túy nhất, là linh hồn của gạo và bánh đấy."

"Đúng đấy, vô đi!" Tôi cười bảo và cụng ly với Châu. Chúng tôi vừa uống vừa nhắm xá xíu nguội. "Đã thiệt" Châu bảo.

Đột nhiên có tiếng lục cục rạn nứt trong phòng. "Cái gì vậy?" Tôi hốt hải hỏi lớn.

Chúng tôi ngồi yên lặng lắng nghe. Lại có tiếng giống vậy vang lên nữa. Châu nhào ra khỏi ghế đến bên cửa sổ hộc tốc giật tấm màn xuống.

"Ông làm gì vậy, Châu?" Tôi hốt hoảng la lên.

Châu lầm lì không nói, chạy vụt nhanh xuống bếp, tay quấn tấm màn, nhất cái chảo sứ ra khỏi lò và càu nhàu

"Mẹ nó, tôi bỏ quên cái chảo không lên lò, nóng quá làm nó bị nứt rồi."

"Vậy hả!" tôi thốt lên nhẹ nhỏm.

Chúng tôi trở lại bàn, ngồi xuống.

"Hừ, vậy là mình phải ăn thịt nguội rồi." Châu nói.

"Tôi đói kinh khủng." Tôi đáp

"Nè, làm đi." Châu đẩy dĩa xa xíu đến tôi.

"Ngày hôm qua tôi chưa ăn gì cả." Tôi rên rỉ phân bua.

Châu la lên giọng hài hước

"Vậy hả, rất hân hạnh được hầu chuyện cùng thiên tài."

"Thôi dẹp đi." Tôi trừng hắn.

"Hôm qua, ông sáng tác chú gì?" Châu hỏi

"ừ" Tôi đáp "Nhiều trang độc lắm."

"Đúng là một thiên tài vĩ đại của thời đại chúng ta." Châu nói và nâng ly làm ực một cái.

Chúng tôi uống. Châu ăn cháo. Tôi ăn xa xíu. Tôi ăn gần hết xa xíu, đốt một điếu thuốc và nói.

"Ông biết không, tôi chạy hộc hơi đến đây vì có người đang theo tôi đấy."

"Ai theo ông?" Châu hỏi

"Một cô gái" Tôi ngẩng mặt trả lời. Nhưng Châu không hỏi gì thêm, hắn chỉ lặng lẽ rót rượu ra ly. Tôi tiếp tục kể "Tôi gặp nàng ở hiệu bánh mì và tha thiết yêu nàng ngay."

"Cô nàng đẹp không?" Châu hỏi

"Đương nhiên" Tôi đáp "Nét Đông Phương độc đáo."

Chúng tôi uống và tôi tiếp "Nàng đồng ý lên nhà tôi uống rượu. Nhưng khi chúng tôi vào tiệm rượu thì tôi lỉnh mất."

"Không đủ tiền à?" Châu hỏi

"Không, không phải." Tôi đáp "Nhưng tôi chợt nhớ lại là tôi không thể để nàng vào nhà tôi được."

"Tại sao vậy? Có người đàn bà khác trong nhà ông à?" Châu hỏi

"Ừ, đúng. Nếu ông muốn nghĩ như vậy. Có người đàn bà khác trong nhà tôi đấy." Tôi cười đáp "trong lúc này, tôi không thể để bất cứ ai bước vào nhà tôi được."

"Chừng nào ông làm đám cưới? Ăn mừng đi chú!" Châu hỏi.

"Không, tôi không cưới bà ấy đâu." Tôi cười khúc khích đáp.

"Ừ, vậy thì cưới cô nàng ở hiệu bánh mì đi!" Châu thúc giục.

"Sao ông cứ muốn tôi cứ cưới vợ không vậy?" Tôi hỏi

"Hừm, chúc mừng thắng lợi!" Châu hô lên giọng ranh mãnh.

Chúng tôi uống ngà ngà. Rượu bắt đầu ngấm vào đầu. Tôi đứng dậy đi một vòng quanh phòn, cảm thấy hơi choáng váng.

"Ông nghĩ thế nào về người chết." Tôi dừng lại hỏi Châu.

"Chán ngắt." Châu đáp "Tôi vừa chán vừa sợ họ nữa chú."

"Tôi cũng vậy, tôi không chịu được người chết." Tôi đáp "Nếu người chết đến gần tôi, trừ khi hắn là họ hàng thân thuộc, tôi sẽ đá hắn mấy cái cho bỏ ghét."

"Thực ra, mình không nên đá người chết." Châu nói.

"Hừm, còn tôi thì tôi mang giày vào đá toát đít hắn đi chứ. Ông biết không, tôi không chịu được người chết và con nít."

"Đúng rồi, tụi con nít dễ ghét thật." Châu đồng ý.

"Vậy chứ ông nghĩ cái nào tệ hơn, người chết hay con nít?" Tôi hỏi.

"Theo tôi thì con nít tệ hơn. Tụi nó ồn ào gây nhiều điều phiền nhiễu lắm. Còn người chết thì dù sao chúng cũng không thể nhảy vào đời sống mình được." Châu đáp.

"Trật, trật lất. Không phải chỉ nhảy vào thôi, chúng còn..." Tôi gào lên căm phẩn và câm họng ngay lập tức.

Châu nhìn tôi soi mói, kinh ngạc và hỏi "Ông muốn thêm rượu nữa không"

"Không" Tôi đáp hấp tấp và tiếp nhanh "Không, cám ơn. Tôi không uống nữa đâu."

Tôi đi đến bàn ngồi xuống. Chúng tôi im lặng trong giây lát.

"Tôi muốn hỏi ông một việc." Cuối cùng rồi tôi cũng lên tiếng. "Ông có tin vào thượng đế không?"

Châu ngồi trầm ngâm nhíu mày một lát rồi đáp. "Có vài hành động không được hay ho và lịch sự lắm. Chẳng hạn như yêu cầu người khác cho mình mượn $50 sau khi thấy hắn vừa bỏ túi $200. Hắn chỉ có hai cách hoặc là cho mình mượn tiền hoặc là từ chối và cách từ chối hay nhất, đẹp đẽ nhất, có lẽ là nói rằng hắn không có tiền. Nhưng mình đã cho hắn biết là mình thấy hắn bỏ tiền vào túi. Vô hình chung mình đã rào trước cách từ chối hay nhất, đẹp đẽ nhất của hắn. Mình không cho hắn một sự chọn lựa nào hết. Nói chung là mình chơi bẩn. Đó là một hành động bất lịch sự và không đẹp. Và hỏi một người khác "Ông có tin và thượng đế không?" Cũng là một hành động bất lịch sự và không đẹp."

"Tại sao?" Tôi hỏi "Hai vấn đề hoàn toàn khác nhau mà."

"Tôi không có so sánh đấy nhé." Châu nhấn mạnh.

"Được rồi." Tôi đáp "Như vậy thì....xin lỗi ông, cho phép tôi được hỏi ông cái câu hỏi không được đẹp và lịch sự ấy."

"Đơn giản thôi, tôi không trả lời." Châu đáp.

"Nếu là tôi, tôi cũng không trả lời, nhưng với lý do khác." Tôi nói

"Lý do gì vậy?" Châu tò mò hỏi.

"Ông thấy không." Tôi trầm ngâm "Tôi không nghĩ là có người có đức tin và có người không có. Nói tóm lại, chỉ có người muốn tin hay không mà thôi."

"Điều đó có nghĩa là những người không muốn tin đã tin vào một cái gì đó rồi" Châu đáp "và những người muốn tin trước đó thực sụ không tin vào một cái gì cả."

"Không chừng kể cả cái chết." Tôi tiếp.

"Vậy, tại sao ông lại hỏi tôi: ông có tin vào thượng đế không?"

"Đơn giản chỉ để hỏi ông: ông có tin vào cái chết không? Cũng một câu hỏi ngớ ngẩn, ngu xuẩn phải không?" Tôi bảo Châu rồi đứng dậy.

"Ông làm gì vậy, định đi hả?" Châu hỏi

"Ừ" Tôi đáp "Cũng tới giờ phải đi rồi"

"Phần rượu còn lại ông tính sao? Còn vừa đủ cho một thằng một ly?" Châu hỏi.

"Ừ, vậy thì làm sạch luôn." Tôi đáp.

Chúng tôi nốc cạn ly rượu và làm sạch tất cả những gì còn lại trên bàn.

Tôi lửng thửng đi xuống đường. Châu ở lại dọn dẹp nhà cửa. Tường hấn thật xanh xao gầy guộc.

Ngoài đường gió lành lạnh thổi, tôi vừa đi vừa suy tưởng về tương lai. Bây giờ tôi phải đến trình báo mọi sự cho gã quản lý chung cư, và sau khi giải quyết xong vụ bà lão, tôi sẽ đến hiệu bánh mì chờ tới khi nào gặp lại được cái cô nàng dễ thương thích uống rượu mới thôi. ít nhất tôi cũng còn nợ nàng tiền bánh mì mà. Tôi cần phải gặp nàng. Men rượu vẫn còn ngây ngất trong tôi, mọi việc trở nên đơn giản dễ dàng.

Đi đến cuối đường, có gã say rượu lảo đảo té nhào vào tôi. Cũng may, lúc ấy tôi không có súng trong tay. Nếu không, e rằng tôi đã bắn gã vỡ sọ rồi. Suốt dọc đường về nhà, mặt tôi đỏ gay giận dữ, ai gặp cũng ngoái đầu nhìn và lảng ra xa.

Tôi đi đến văn phòng quản lý chung cư. Một cô gái mặt lấm tấm mụn, tóc quăn quăn, mũi đỏ cà chua, đang ngồi soi gương tô son.

"Thưa cô, cho tôi gặp ông quản lý chung cư được không ạ?" Tôi hỏi. Cô gái không trả lời, vẫn tiếp tục thoa son. Tôi hắng giọng "Thưa cô cho tôi gặp ông quản lý ạ."

"Hôm nay ông ấy nghĩ, ngày mai mới làm." Cô gái ngước mặt lên trả lời và tiếp tục thoa son.

Tôi bước ra khỏi văn phòng thấy gã què đang khập khểnh chống nạng đi. Tiếng nạng đập lên mặt đường cồm cộp nghe thật khó chịu. Một đám con nít chạy theo nhái bộ đi cà thọt của gã.

Tôi quẹo vào nhà tôi, bước dọc lên cầu thang, dừng lại ở lầu một, chợt lợm giọng khi nghĩ đến cái xác của bà lão giờ này có thể rữa nát ra rồi. Tôi quên đóng cửa sổ và người ta nói rằng khi cửa sổ mở, xác chết thường rữa nát ra nhanh hơn. Hừm, tôi thật là ngu ngốc. Và gã quản lý khốn nạn kia không có ở nhà cho đến ngày mai nữa chứ! Tôi ngập ngừng đứng đó vài phút rồi tiếp tục bước lên lầu.

Tôi dừng lại trước cửa phòng tôi. Giờ này tôi có thể đi đến hiệu bánh mì chờ cô gái dễ thương được không nhỉ? Biết đâu, tôi không xin nàng cho tôi ẩn náu ở nhà nàng hai, ba đêm được. Nhưng tôi chợt nhớ lại nàng vừa mua bánh mì hôm nay, không lý nào nàng lại mua bánh mì hai lần trong một ngày. Mà dù thế nào đi nữa cũng làm gì có chuyện đó xảy ra.

Có tiếng người đi lộp cộp từ cuối hành lang, Tâm, cô hàng xóm, từ từ hiện ra. Thấy tôi, nàng la lên mừng rỡ "Có ông già nào tìm anh đấy."

"Ông già hả! ông ta như thế nào?" Tôi hỏi.

"Tôi không biết nữa." Tâm trả lời

"Khi nào vậy?" Tâm đáp

"Cô có nói chuyện với ông ấy không?" Tôi hỏi.

"Có chứ." Tâm đáp.

"Vậy, tại sao cô không biết lúc nào?" Tôi hỏi

"Cách đây hai giờ." Tâm đáp.

"Ông ta trông ra làm sao?" Tôi hỏi

"Tôi cũng không biết nữa." Tâm trả lời rồi mở cửa bước vào phòng cô ấy.

Tôi vẫn đứng lặng trước cửa phòng tôi.

Tôi nghĩ "Đột nhiên bà lão biến mất. Tôi bước vào phòng và bà lão không còn ở đó. /, thượng đế ơi, nếu phép lạ xảy ra, tôi sẽ tin ngài ngay lập tức."

Tôi từ từ đẩy cửa bước vào một tay vẫn giữ chặt cánh cửa. Mùi xác chết vừa thổi ập vào mũi tôi. Tôi thò đầu qua khỏi cánh cửa và lạnh cứng cả người: Bà lão đang bò bằng cả tay lẫn chân về phía tôi.

Tôi đập mạnh cánh cửa, la lên thất thanh và chạy ùa đến trước phòng Tâm. Tâm mở cửa hỏi: "Anh gọi tôi phải không?" Tôi run lẩy bẩy, hàm răng đánh lập cập, lưỡi tê điếng không nói ra lời, chỉ biết lắc đầu thay cho tiếng "không". Tâm tiến sát đến tôi hỏi "Anh vừa nói chuyện với người nào phải không?". Tôi lại lắc đầu.

"Thật là khùng." Tâm rủa và bước vào phòng ngoái đầu nhìn tôi vài lần trước khi đóng cửa lại.

"Mình không thể đứng đây như vậy được! Mình không thể đứng đây như vậy được!" Tôi lập đi lập lại câu nói trong đầu. Mỗi lúc câu nói càng ngấm sâu hơn vào tôi. Tôi vẫn lập đi lập lại mãi đến khi câu nói xuyên thấu vào tâm não tôi.

"Đúng, mình không thể đứng đây như vậy mãi được." Tôi bảo tôi, nhưng vẫn đứng đó bất động như kẻ tê liệt. Tai họa khủng khiếp đã giáng lên tôi. Nhưng với tôi, làm một cái gì đó, một cử động nhỏ thôi, còn khủng khiếp hơn nhiều. Trí não tôi xoáy mạnh như một cơn tụ phong mãnh liệt. Mắt tôi choáng ngợp đôi mắt bà lão chết lúc bà ấy bò chầm chậm về phía tôi.

Tôi phải nhào vào phòng đập vỡ sọ bà lão ra! Tôi nhất quyết phải làm như vậy. Tôi nhìn quanh, mắt sáng rực khi thấy cây cuốc nằm lăn lóc ở một góc tường không biết từ lúc nào. Tôi phải chụp lấy cây cuốc, nhào vào phòng và - Rầm.

Cơn run vẫn chưa dứt. Tôi đứng cong người vì nỗi lạnh trong tôi. Trí não tôi chuyển động lộn xộn, nhảy từ vị trí này sang vị trí khác. Tôi đứng yên lặng nghe trí não tôi như một kẻ đứng ngoài như chúng không phải là một phần tử trong cơ thể tôi.

Trí não tôi cất tiếng bảo tôi "Người chết là những kẻ khốn nạn. Chúng ta bảo chúng: Hãy yên nghỉ trong bình yên. Nhưng chúng không cho ta cả yên nghĩ lẫn bình yên. Ta phải canh chừng và canh chừng chúng luôn luôn. Phải tìm ngay gã gác nhà xác. Công việc của gã chỉ có thế, canh chừng và canh chừng, không để người chết nhảy bậy nhảy bạ ra ngoài được. Chỉ một giây sơ hở của gã cũng có thể gây nên nhiều tai họa khủng khiếp. Như có lần, một người chết lợi dụng lúc gã gác dan đang tắm rửa, trốn ra khỏi nhà xác bò vào phòng liệm xác ăn mất mấy cuốn vải liệm. Mấy chuyên viên liệm xác phải xúm lại đánh đuổi gã ra khỏi phòng. Nhưng rồi họ cũng phải xuất tiền túi ra bồi thường cho mấy cuốn vải bị ăn mất. Một người chết khác bò vào nhà hộ sinh nhát các bà mẹ sắp sinh đến nỗi có người sẩy thai và người chết nhào đến chụp cái bào thai vừa sẩy nhai ngấu nghiến khiến cô y tá can đảm phải chụp lấy cán chổi đập vào lưng gã, gã quay lại cắn mạnh bắp chân nàng. Cô y tá ngã lăn ra chết vì bị nhiễm độc. Ông thấy không, người chết là những kẻ khốn nạn nguy hiểm. Lúc nào mình cũng phải coi chừng chúng mới được."

"Im đi." Tôi quát bảo trí não tôi "Mày nói nhảm không à. Người chết đâu có cử động được."

"Ừ" Trí não tôi bảo tôi "Vậy ông cứ vào phòng ông đi. ở đó, như ông nói, có người chết không cử động được đấy."

Đột nhiên tôi trở nên bướng bỉnh

"Ừ, thì tao vào phòng tao đây."

"Ông vào đi." Trí não tôi thách tôi.

Tôi muốn điên lên vì giọng thách thức xỏ lá ấy. Tôi chụp lấy cây cuốc phóng về phía cửa phòng. " /, khoan đã!" Trí não tôi la lên thảng thốt. Nhưng tôi đã mở khóa đạp cửa phòng.

Bà lão đang nằm gần ngay cửa ra vào úp mặt xuống đất. Tôi đứng gần đấy, tay giơ cao cán cuốc. Bà lão vẫn nằm yên bất động. Cơn nóng giận trôi qua, tôi bình tĩnh lại, trí não tôi lắng xuống. Tôi lại làm kẻ chỉ huy chúng.

"Trước tiên đóng cửa lại." Tôi ra lệnh cho tôi.

Tôi rút chìa khóa ngoài cửa ra bỏ vào túi quần bằng tay trái, tay phải tôi vẫn giữ chặt cây cuốc, mắt tôi vẫn không rời bà lão một giây lát. Tôi đóng cửa lại rón rén bước qua xác bà lão tiến gần đến cửa phòng. Tôi chợt

phác thảo ra một kế hoạch thủ tiêu người thường thấy trong phim ảnh, sách vở, báo chí. Tôi sẽ bỏ xác bà lão vào một cái va li đem ra khỏi thành phố quẳng vào đầm lầy. Tôi biết một chỗ như vậy. Tôi chạy đến tủ kéo cái va li cũ kỹ trên nóc xuống. Có vài cuốn sách cũ, vải vụn trong ấy. Tôi lấy tất cả ra, dọn sạch cái va li.

Thình lình có tiếng cửa đóng rầm phía bên ngoài, tôi thấy xác bà lão như đang run lên bần bật.

Tôi chồm người đứng dậy chụp lấy cây cuốc. Bà lão vẫn nằm yên bất động. Tôi đứng yên lắng nghe. Thì ra gã công nhân hãng thép vừa trở về, có tiếng chân gã đi lại trong phòng gã. Lại có tiếng gõ cửa phòng gã nữa. Tôi nghe giọng gã và giọng Tâm nhưng không rõ họ nói gì. Hừ, nếu Tâm nói với gã về chuyện tôi nổi điên thì thật là nguy hiểm. Tôi phải qua phòng gã trấn tỉnh họ mới được.

Một lần nữa, tôi bước qua xác bà lão và dựa cây cuốc vào cửa, phòng khi trở lại, tôi cầm được cán cuốc trước khi bước vào nhà.

Tôi dừng lại trước phòng gã công nhân lắng nghe, thì ra gã đang nói về công việc của gã. Tôi gõ cửa bước vào, gã đưa tay chào tôi. Tôi chào lại gã và giả đò mượn cái mồi lửa. Hình như mọi việc đều tốt đẹp, Tâm chưa nói gì cả. Có lẽ cô ta đã quen với thái độ kỳ quặc của tôi và quên hết mọi chuyện xảy ra rồi.

Đột nhiên tôi lịm người đi khi nhớ lại, tôi chưa khóa cửa phòng. Nếu bà lão bò ra khỏi phòng thì sao? Tôi dậm chân định chạy trở về phòng nhưng cố dằn mình lại sợ kinh động đến gã công nhân và Tâm.

Đầu óc căng thẳng, tôi bước đi như chạy về phòng mình.

Bên ngoài mọi vật vẫn yên tĩnh bình thường. Tôi mở cánh cửa nhè nhẹ, hé nhìn vào trong. Bà lão vẫn nằm đó, bất động như trước, mặt úp xuống sàn nhà. Cây cuốc vẫn dựa bên cánh cửa như cũ. Tôi cầm cây cuốc lên bước vào phòng khóa cửa lại. Căn phòng nồng nặc mùi xác chết. Tôi bước qua xác bà lão đến bên cửa sổ ngồi xuống ghế bành, đốt một điếu thuốc. Tôi thấy đau bụng và buồn nôn. Tại sao tôi lại ngồi đây như thế nhỉ? Tôi phải làm gì trước khi xác bà lão ung rữa ra chứ! Bằng mọi cách tôi phải nhét xác bà lão vào va li thật cẩn thận. Không chừng bà lão lại cắn ngón tay tôi và tôi chết vì nhiễm độc xác chết. Không - không bao giờ.

"Ha - Ha" Tôi đột nhiên gầm lên "Bây giờ bà cắn tôi bằng gì? Bằng gì chứ? Răng bà ở đằng kia kìa!"

Tôi xoay người trong ghế bành nhìn về phía góc phòng, theo trí nhớ của tôi thì hàm răng giả bà lão nằm ở đấy. Nhưng không, không có hàm răng giả ở đó.

Tôi bắt đầu nghĩ "Không chừng bà lão chết bò quanh phòng kiếm lại hàm răng giả? Biết đâu bà ta đã tìm được và gắn lại hàm răng giả vào miệng rồi."

Tôi cầm chặt lấy cán cuốc nhìn về góc phòng lần nữa. Không, hàm răng giả mất rồi. Tôi chạy đến giường kéo tấm ra trải xuống đi đến xác chết bà lão, tay phải tôi cầm chặt cán cuốc, tay trái tôi giữ chặt tấm ra trải giường.

Bà lão làm tôi sợ, cái sợ lờm lợm đáng ghét. Tôi dùng cây cuốc nâng đầu bà lão lên, miệng bà há ra. Vết bầm trên cằm, chỗ tôi đá bà, loang rộng thêm. Tôi nhìn vào miệng bà lão. Không, bà ấy không tìm ra hàm răng giả. Tôi kéo cán cuốc về, đầu bà lão rơi xuống đập mạnh lên sàn nhà.

Tôi trải tấm ra trải giường bên cạnh bà lão và dùng chân, dùng cuốc đẩy bà lên. Bà lão chồm hổm trên tấm ra, hai chân chụm lại ở đầu gối, hai tay quặp lên tận vai, trông như một con mèo trong mười hai thế võ mồi.

Tôi gói bà lão lại và nâng bà lên. Bà ta nhẹ hơn tôi tưởng nhiều. Tôi đặt bà vào vali và lấy gân đóng lại. Tôi tưởng phải vất vả lắm chứ, không ngờ thật dễ dàng. Tôi khóa va li lại và đứng lên.

Cái va li đứng sừng sững trước mặt tôi, vẫn trang trọng như chứa đầy sách vở bên trong. Tôi thử giở va li lên, khá nặng, nhưng cũng được. Tôi dư sức xách xuống dưới đường.

Tôi nhìn đồng hồ. Năm giờ ba mươi. Được. Tôi ngồi xuống ghế bành hít một hơi khoan khoái và đốt một điếu thuốc.

Bụng tôi chợt quặn đau. Có lẽ vì xa xíu nguội? Hay vì thần kinh quá căng thẳng? Tôi không biết nữa. Có điều càng lúc bụng tôi càng đau hơn.

Tôi ngồi xuống hút thuốc phút này qua phút nọ. Mặt trời xuân chiếu thẳng qua cửa sổ. Tôi nhíu mày vì tia sáng mặt trời. Mặt trời lại ẩn núp sau ngôi nhà thật cao phía bên kia đường. Bóng mát chạy dọc theo trần nhà phủ xuống mặt đường và hắt lên mặt tôi. Tôi nhớ lại ngày hôm qua cũng vào giờ này, tôi đang ngồi đây viết một câu truyện vĩ đại. Trước mặt tôi, dòng chữ thật đẹp "Nhà Pháp thuật dáng người cao ráo." đang nhảy múa tung bay.

Tôi nhìn ra cửa sổ. Gã què đang chống nạng đi khập khểnh dọc đường. Tiếng nạng khua lên lộp cộp thật ồn ào. Hai người khách bộ hành đứng ôm bụng cười sặc sụa vì dáng đi của gã.

Tôi đứng dậy. Tới giờ rồi, tới giờ đem liệng xác bà lão xuống đầm lầy rồi. Tôi phải mượn gã công nhân ít tiền. Tôi bước sang phòng gõ cửa hỏi

"Hòa ơi, ông có ở nhà không?"

"Có, chờ tôi một chút" Gã trả lời.

"Ông cho tôi mượn ba mươi đồng được không. Ngày mai lãnh lương tôi trả ngay." Tôi hỏi.

"Được chứ" Gã trả lời. Tôi nghe tiếng lịch kịch trong nhà và gã mở cửa ra đưa tôi ba tờ giấy mười đồng.

"Cám ơn ông nhiều lắm." Tôi nói.

"Không có gì. Khi nào có hãy trả không gấp lắm đâu." Gã đáp. Tôi chào gã rồi vội vã về phòng. Cái va li vẫn đứng đó sừng sững. "Nào, nhanh lên nào." Tôi tự nhủ.

Tôi xách va li vội vã bước ra khỏi phòng. Tâm thấy tôi xách va li vội la lên

"Anh đi đâu vậy?"

"Đến nhà dì tôi." Tôi đáp

"Anh về sớm chứ?" Tâm hỏi

"Ừ, tôi chỉ đem ít đồ đến cho dì tôi thôi, có lẽ ngày mai tôi về." Tôi trả lời và chào Tâm.

Tôi bước hối hả xuống đường đi đến trạm xe bus. Va li nặng trĩu, tôi chuyền va li từ tay phải sang tay trái và tay trái sang tay phải vài lần mới đến trạm xe bus. Tôi rút đồng hồ ra coi giờ, còn gần nửa tiếng nữa xe mới tới. Tôi đi tới đi lui, nhìn quanh nhìn quẩn và run bắn người lên khi thấy có vài gã cảnh sát đi ngang qua. Rồi cũng đến lúc xe bus đến và dừng lại như một đấng cứu rỗi. Tôi mừng rỡ chạy vội lên xe, lục bóp mãi không ra một đồng tiền lẻ, tôi đành đưa tấm giấy mười đồng cho cô nàng soát vé. Không may nàng lại không có đủ tiền thối. Mặc cho tôi hết lời van vỉ cả đêm dãi năn nỉ, nàng vẫn lạnh lùng lắc đầu từ chối và yêu cầu tôi bước ra khỏi xe ở trạm kế. Tôi đành tiu nghỉu khệ nệ xách va li bước xuống xe.

"Vậy là phải chờ thêm nửa tiếng nữa, không biết sẽ có chuyện gì nữa đây?" Tôi lẩm bẩm cáu nhàu và hì hục xách va li chạy sang bên kia đường đổi tiền rồi vội vã chạy về trạm xe bus. Tôi mệt nhoài người, không nhớ là mình đã đổi va li từ tay trái sang tay phải mấy lần nữa. Tôi đứng thở hổn hển nhìn dáo dác chung quanh, chợt thấy nàng, cô gái dễ thương ở hiệu bánh mì, đang đi phía bên kia đường, nơi chỗ tôi vừa đổi tiền. Tôi muốn gọi nàng, gọi lớn tên nàng, nhưng tôi không biết tên nàng. Tôi nhấp chân định chạy vụt sang phía bên kia đường gặp nàng, cái va li nặng trĩu giữ chân tôi lại. Tôi nhớ đến bà lão trong va li. Tôi ghê tởm bà. Tôi sợ nhiễm độc bà. Tại sao lúc nào bà cũng nhảy xổm vào đời sống tôi, chực nhai ngấu nghiến tất cả những gì của tôi và chính tôi. Tôi thù ghét bà. Tôi muốn quẳng xác bà ra giữa đường cho xe cộ nghiền nát. Nhưng...tôi sợ.

Áo tôi ướt đẫm mồ hôi dán sát vào da thịt. Tôi liệng va li xuống đất và ngồi lên, quẹt tay chùi mồ hôi nhễ nhại trên trán. Có hai đứa trẻ đứng nhìn tôi chăm chú. Tôi tảng lờ nhìn ra ngoài đường như đang ngóng chờ ai. Chúng nhìn nhau huýt sáo và chỉ tay vào mặt tôi. Tôi giận run lên. Ước gì tôi chích cho chúng một mũi thuốc tê liệt được nhỉ!

Vì chúng, vì hai đứa trẻ khốn nạn mất dạy ấy, tôi đứng dậy xách va li lên đi đến trạm xe bus, mặt cố giữ vẻ thản nhiên lạnh lùng. Hai đứa trẻ vẫn tò mò quan sát tôi từ xa xa. "Lạ thật" Tôi nói lớn xách va li nhảy lên chiếc xe bus vừa dừng lại.

Tôi đến xe lửa đúng sáu giờ ba mươi. Tôi mua vé đến ga đầm lầy. Tôi bước lên xe lửa đặt va li xuống giữa hai hàng ghế và ngồi xuống. Bụng tôi chợt đau quặn thắt, tôi bóp chặt hai bàn tay lại, cố ghì lấy tiếng rên chưa thoát khỏi cổ họng.

Hai tên cảnh sát đang áp giải một gã đàn ông về bót. Gã đi thểu nảo, đầu cúi gầm xuống đất, hai tay bị trói quặp ra sau.

Xe lửa bắt đầu chuyển bánh. Tôi nhìn đồng hồ: bảy giờ đúng. /, tôi muốn cất cánh bay bổng lên khi nghĩ đến lúc liệng xác bà lão xuống đầm lầy. Chỉ tiếc là tôi không đem theo cây gậy. Bà lão phải bị nhấn xuống bùn thật sâu mới đáng.

Gã hành khách bên cạnh dòm tôi soi mói. Tôi quay lưng về phía hắn nhìn ra cửa sổ. Bụng tôi lại quặn đau lên. Tôi nghiến răng, bóp chặt tay, hai chân co rút lại. Tới gần đến đầm lầy rồi. ánh hoàng hôn động lại trên ngôi chùa phản chiếu lấp lánh và tôi đi ngang qua biển hùng tráng. Nhưng tôi quên hết tất cả, hộc tốc chạy vào cầu tiêu: Người tôi co giật lên theo từng đợt sóng vỡ bờ.

Xe lửa chạy chầm chậm và dừng lại. Tôi vẫn ngồi trong cầu, người tê cứng vì sợ, sợ họ đuổi tôi ra khỏi cầu nếu xe lửa dừng quá lâu. Ước gì xe lửa chuyển bánh nhỉ! Ước gì xe lửa chuyển bánh nhỉ! /, tiếng còi tàu, tiếng xe lửa chuyển bánh! Tôi khép mắt lại với nỗi sung sướng ngập tràn. Ôi những khoảnh khắc tuyệt vời, những khoảnh khắc của tình yêu. Tôi thấy bắp thịt mình săn lại vạm vỡ và...nhão nhoét ra. Xe lửa ngừng lại lần nữa. Hình như có ai gài thắng cấp cứu thì phải. Trán tôi đẫm ướt mồ hôi lạnh. Cơn lạnh làm tăng nhịp co thắt ở tim tôi. Tôi đứng dậy, đầu tựa vào tường. Xe lửa bắt đầu chuyển bánh. Tôi gom hết sức lực chạy ra khỏi nhà cầu.

Không còn ai trong toa. Tôi bước chầm chậm đến cửa sổ chỗ tôi ngồi. Đột nhiên tôi nhìn ngờ nghệch vô hồn về phía trước. Cái va li không còn ở đấy nữa. Chắc tôi đến lộn cửa sổ rồi! Tôi nhào đến cửa sổ kế, vẫn không có va li ở đó. Tôi chạy tới chạy lui loanh quanh trong toa. Tôi tìm trên trần, tôi lục dưới ghế, vẫn không có cái va li.

Tôi chết rồi, khi tôi đi cầu, chúng ăn cắp mất cái va li rồi. Tôi ngồi trên ghế hai mắt nóng ran muốn nổ tròng con ngươi. Không hiểu sao tôi lại nhớ đến tiếng chảo vỡ ở nhà Châu.

"Chuyện gì sẽ xảy ra nhỉ?" Tôi tự hỏi. Hừ, bây giờ thì ai sẽ tin là mình không giết bà lão? Họ sẽ bắt mình ngay tại đây, hay ở ga đầm lầy, giống như gã đàn ông đầu cúi gầm xuống hai tay bị trói quặp ở ga.

Xe lửa chạy chậm lại tiến đến ga đầm lầy. Tôi mở toang cửa lấy đà nhảy xuống. Tôi mất thăng bằng cố gượng người đứng lại, sức nhảy hất tôi té nhào trên mặt đất đầy cát sỏi. Người tôi trầy trụa bê bết máu.

Tôi chạy vào khu rừng nhỏ kế cận. Khu rừng đầy cỏ tranh thật cao, không ai có thể thấy tôi được đằng sau ấy.

Một con sâu bướm màu xanh thẫm đang bò thảnh thơi trên mặt đất. Tôi quỳ xuống lấy ngón tay khều nhẹ nó. Con sâu bướm đập cánh chao người nhảy từ hướng này sang hướng khác loạn tung cả lên.

Tôi nhìn quanh. Không ai có thể thấy tôi được. Cơn run nhè nhẹ chạy dọc theo xương sườn tôi.

THÔNG BÁO CỦA UCI LIBRARY VIETNAM/SOUTHEAST ASIA ARCHIVE

Sau một thời gian chuẩn vị, Trung tâm văn khố Việt Nam và Đông Nam Á nay đặt cơ sở thường trực tại lầu 3 của Thư viện Đại học UCI.

Tất cả sách báo tài liệu về Việt Nam nay được lưu trữ tại cơ sở này. Đại học UCI đã đặt mua 40 luận án liên quan tới Việt Nam và Đông Nam Á, và hơn một nửa số này Trung tâm văn khố đã nhận được. Nhiều sách báo Việt ngữ cũng đã được những cơ quan xuất bản, học viện, đoàn thể, tác giả trực tiếp gửi tặng Trung tâm.

Trung tâm Văn khố Việt Nam và Đông Nam Á trân trọng kính xin cộng đồng người Việt hợp tác chặt chẽ với Trung tâm, bằng cách gửi về cho chúng tôi các tài liệu, sách báo liên quan tới Việt Nam để chúng tôi phân loại, phiên dịch và lưu trữ. Mong ước của Đại học UCI là Trung tâm Văn khố VN/ĐNA sẽ là một nguồn tài liệu dồi dào, đầy đủ nhất cho các học giả, văn nghệ sĩ khắp nơi tham khảo.

Trung tâm Văn khố cũng sẽ thông báo hằng tháng diễn tiến hoạt động của Trung tâm.

Mọi liên lạc về Trung tâm Văn khố VN/ĐNA, xin liên lạc với:

Anna Frank
UCI Library Vietnam/Southeast Asia Archive
The University Library
PO Box 19557
Irvine, California, 92713

NGỘ NHẬN

Tôi ngó lại hàng cây Dương một lần
Rồi bước thẳng
Nhốt bên trong
Lòng biển mặn hẹp hòi
Như đã trăm lần dấu kín
Trong tôi
Đời xưa lắm một biển trời xanh lá
Có lúc mơ màng
Lòng nghe rất lạ
Là Dương reo, bờ cát đã vào đêm
Tôi đếm thản nhiên những dấu chân mềm
Buồn quanh quẩn ở bên thềm kẻ lạ

Rồi
Ngó lại một lần
Biển xanh thêm màu của lá
Có biển giới nào trong một chút non xanh
Tôi gọi bâng quơ
Này lá, này cành
Dương tĩnh lặng và mong manh nỗi nhớ
Tôi bước thẳng
Biển gào trong tiếng thở
Một giọt sương vừa vỡ dưới cành không.

Uyên Nguyên

KHÁCH LẠ TRÊN BÓNG NƯỚC

Có mảnh đất
quằn quại dưới làn xích chiến xa.
Có bông hoa nhỏ bé
run rẩy
bơ vơ
trong chiếc lon sữa bò khô khan, rỉ sét
trên bệ thờ hiu quạnh
ngôi chùa đổ nát

Bông hoa còm cõi
kiệt sức
cố trườn mình ra khỏi vành lon sữa
nỗi đau không tiếng khóc
Xin cho tôi giọt nước như giọt sữa ngày xưa
đã từng cứu sống một con người

Qua mái ngói dột nát.
cơn mưa chợt đổ xuống
bố thí những giọt nước hồi sinh

Trên bệ thờ
Đức Quán Thế Âm Cứu Khổ Cứu Nạn
bỗng thấy chân dung mình phản chiếu
dưới đáy lon sữa
hiu hắt
ngỡ ngàng
như người khách lạ từ cõi xa xăm
vừa hiện về trên mảnh đất đau thương
lung linh
nhạt nhoà
trên bóng nước.

Cao Huy.

Những đêm không còn

Thường Quán
Hoàng Ngọc Tuấn

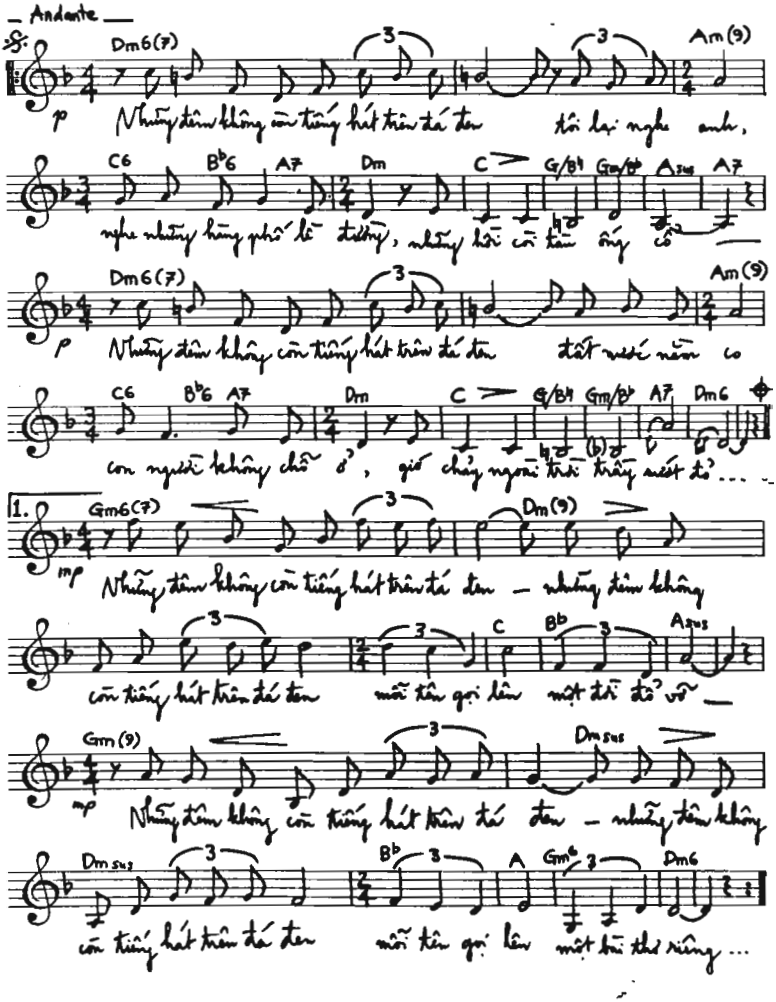

2.

Gm6(7) Dm(9)

mp Những đêm không còn tiếng hát trên đá đen — những đêm không

A9- Dm

còn tiếng hát trên đá đen, chỉ còn những tên con người để gọi

Gm6 Dm Gm(9)

lên bằng thứ cổ của anh Những đêm không còn tiếng hát trên đá

D Gm6

đen — những đêm không còn tiếng hát trên đá đen, bằng thứ cổ của

A7 Eb7 A7sus A7 da signo 𝄋 a CODA

anh tôi gọi lên, "Liên...!"

CODA Gm6(7) Dm(9)

mp Những đêm không còn rồi những đêm không còn — những đêm không

nell... Bb A

còn rồi những đêm không còn chỉ tiếng hát

Eb Dm6

trên đá đen ...

Sydney — 3/89

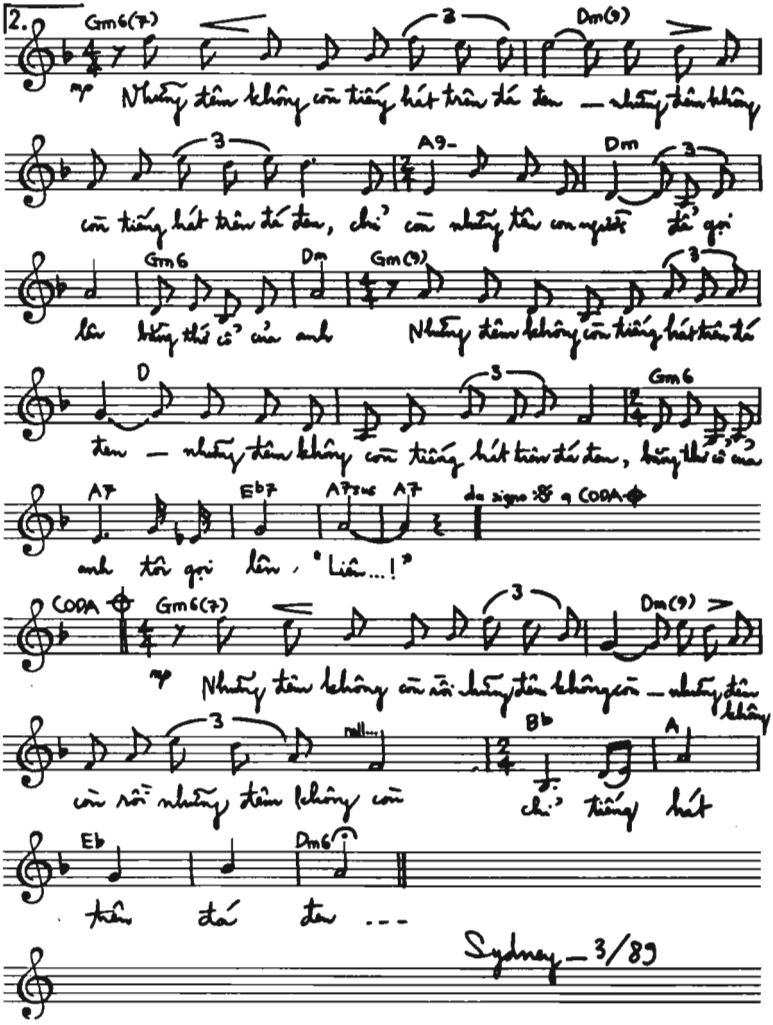

THU

Từng trưa xanh lắng xuống
Từng chiều vàng lên da
Mây đùn cao mộ tuyết
Trời xanh nở trắng hoa

Biển ngoài đường hương lửa
Sao rớm lạnh mái nhà
Nửa xanh nằm thân gởi
Nửa vàng hồn gọi qua

Lay bay những đêm sâu
Phai tàn phai những lá
Buông trút chẳng mong cầu
Một sớm vàng mọi ngã

Trời mây xám em đi
Không mang gì nữa cả
Gió lùa đường uy nghi
Lửa hỏa hoàng phóng thả
Chào tất cả, em đi

Thường Quán

CÁNH ĐỒNG

Rụng quả mặt trời chín ối
Cánh đồng tím hồng hơi thở thoi thóp ngày mùa
Bắt cháy sao hôm những mô rơm thấp dọc lũng núi
Cánh chim bay qua ràn rụa đỏ mắt, ngã chúi

Tiếng kêu khô rân vang nhiều
Em thản nhiên đi như hoàng hôn tới
Viền tóc ửng cam khuôn mặt tối
Hồi chuông lưng lưng ngang mày
Rũ ướt không lau chùi
Nhỏ giọt giọt môi

Nở đỏ sẫm viền cánh gió nổi
Lướt qua những căn vườn bỏ hoang cỏ gai
Cúc hồng buông linh hồn
Hé đường răng đá biếc
Cắn mảnh trời chạy lui

Mảnh trăng cong
Trên ngực lúa non
Ngã sấp tới
Rơm rạ ngày mai
Những ổ khói

Thường Quán

KIÀ, NGÔI SAO...

gửi T.Q.

"Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại..."

(Ma-thi-ơ 5:9)

I.

Đêm thả thật nhanh những khối xám vào nền trời chiều. Gió tây bắc cuồn cuộn kéo theo những đám mây âm. Bầy chim ngực đen nháo nhác bay quanh những đọt sao tìm chỗ ngủ. Rừng già rên rỉ né tránh tuyệt vọng chiếc lưỡi bóng tối vĩ đại đang vội vã cuốn phủ những mảnh sáng cuối cùng trên chóp lá. Chàng nghe tiếng thở và tiếng bước chân mình mơ hồ lẫn vào tiếng gió xua qua muôn triệu lá cây run rẩy và tiếng cánh đập xao xác của lũ chim quáng mất. Loài côn trùng đêm vẫn chưa kêu, cơ hồ đang cố gặm nhấm giấc ngủ muộn, dù thực ra đêm đã đến.

Con dốc mòn kẻ một vết nứt giữa vùng cỏ tranh khô, đổ thoải xuống và chìm khuất đâu đó trong bóng tối. Chàng như bị lôi theo sức hút của mặt đất, rơi xuống, rơi xuống mãi trên mỗi bước chân. Gió lạnh như chém vào ngực. Chưa có mùa đông nào lạnh như vầy, chàng tự nhủ. Lẽ ra mình đừng nên ngủ quên trong núi cả buổi chiều, mà phải xuống làng đánh xe bò lên chở củi về lò từ giữa trưa. Củi đã đủ hồi sớm. Giá như mình đã chẳng ngủ quên thì củi đã vào lò cả rồi. Chàng chuyển chiếc rìu qua vai trái, tay phải bấu lấy cổ áo ép vào ngực. Mặt đất mãi hút xuống, hút xuống...

Lúc chàng cảm thấy cơ thể trở nên nặng trĩu và bước chân chậm hẳn lại thì sao đã rộ bầu trời phương đông. Con dốc mòn đã hết, chàng đi vào một cánh đồng hoang. Thỉnh thoảng, ở thật xa trước mặt, những đốm lửa từ một lò than tung lên rồi tắt, như thể ai ném những ngôi sao chết yểu vào đêm tối. Gió đã dịu nhưng không khí trở nên lạnh đến mức khiến chàng thoáng nghĩ đến sự chết và thèm khát chỉ một chút lửa. Đường về làng còn xa lắm, phải tìm đến một lò than để sưởi, chàng tự nhủ. Tại sao mình không có được một chiếc áo ấm? Một que diêm để nhóm lửa? Ghì chặt cánh tay phải vào ngực, chàng cố gắng bước nhanh hơn và cảm thấy đôi chân trở nên vụng về, rời rã. Một con chim đầu rìu từ đống phân bò

khô vụt bay lên cao hét ra rả, giọng thảng thốt. *Ai đang đi đó ai đang đi đó...?* Con chim đêm giận dữ hỏi. Chàng rùng mình.

Phía xa, những ngôi sao yểu tử chốc chốc lại bị ném vào đêm tối. Lửa ơi, ta cần mi. Chàng tự nhủ hãy đi nhanh hơn về hướng những ngôi sao yểu tử.

Khi chàng chợt nhận ra mình lạc đường thì mặt đất đã chìm sâu vào đêm. Khối bóng đen vĩ đại nuốt cả vạn vật, trừ những ngôi sao.

Có lẽ chàng đã đi thật lâu với những sợi thần kinh thiếp ngủ. Tại sao mình dễ dàng thiếp ngủ như thế? Kiệt sức quá chăng? Dường như mất mình vẫn mở trong khi bước tới mà chẳng thấy gì. Không mình vẫn luôn nhìn thấy những ngôi sao kia mà! Hoặc giả mình đã bị vẻ đẹp huyền bí của những tinh tú thôi miên cặp mắt để không còn dõi về hướng những lò than? Mình đang đi về hướng nào đây? Chàng dừng lại để định hướng. Vòng chân trời đen tối mịt mùng. Loài dế cỏ kêu rì rào từng đợt gần xa. Đâu rồi những ngôi sao yểu tử? Thôi, ta cứ hãy đi về phương đông. Những lò than và làng mạc ở phương đó. Phương đông đâu rồi? Chàng ngước mặt lên trời.

Đêm trong suốt và chết cứng. Những chòm sao giăng trải ngập trời. Kia là chòm Orion. Dải đeo kiếm người hiệp sĩ hướng về Aldebaran, mắt con bò mộng. Cuộc săn đuổi vĩnh cửu. Con Taurus sãi vó trốn chạy về trời nam. Không. Chàng xoay người lại. Tít tắp trên đường chân trời kia là Polaris, đuôi con gấu tuyết. Ngọn gió đêm mang về hơi thở băng giá của Ursa, loài hùng tinh phương bắc. Vậy phía kia là phương đông. Kim Tinh sẽ thức dậy ở đó. Đi thôi. ở đó có lửa và con người. Sự sống.

Chàng gắng sức bước vội. Cuộc săn vĩnh cửu bên phải. Loài gấu tuyết bên trái. Đuổi theo, đuổi theo. Thỉnh thoảng, một giọt sữa sáng rực từ dòng Ngân hà rụng xuống, chói ngời rồi tắt ngúm. Hãy cho tôi một đốm lửa, một giọt sữa, một vì sao như thế trên mặt đất lúc này. Chàng nghe hơi thở con gấu tuyết bám vào ngực. Chiếc riu rơi xuống đất. Mặc nó. Hai tay ghì chặt lấy cổ áo, chàng chạy tới, chạy tới, về phương đông tối ám.

Phương đông trước mặt, nhưng chàng chớm tin rằng đêm nay chàng có thể chết. Vâng, khối đen lạnh lẽo vĩ đại đang dần dần nhập vào ngực một cách kỳ dị, và chàng ghê sợ khi cảm thấy rõ ràng điều đó. Tại sao chân tôi tê dại thế này? Hai bàn tay tôi đâu rồi? Khuôn mặt tôi đâu rồi? Những con rắn nước từ đâu luồn vào lưng nhiều đến thế? Đừng bấu vào ngực tôi nữa, con gấu tuyết ghê tởm. Tôi không muốn chết. Không ai muốn chết cả. Bằng không hãy ban cho một cái chết êm ả. Đừng bấu vào ngực tôi nữa, con gấu tuyết ghê tởm. Hãy để tôi tìm về phương đông có lửa. Hay hãy để tôi ngủ thật say vào lúc này. Chàng chạy. Rồi ngã xuống. Rồi chạy.

Dần dần chàng bắt đầu không tin trước mặt là phương đông nữa. Tại sao cứ mãi những chân trời đen mịt mùng? Hay mình bị đánh lừa trong trò ma thuật của những chòm sao? Orion bên phải. Polaris bên trái. Vực

thẳm của không gian trước mặt. Chạy nữa. Chạy nữa đi. Ngươi bị đánh lừa rồi. Ngươi phải biến thành đá trong đêm mùa đông này. Đêm cuối cùng của thế giới. Sự hủy diệt. Bóng tối vô hạn. Chàng chạy. Rồi ngã xuống. Rồi chạy.

Nhưng những giọt nước miếng còn nuốt được qua cổ họng và nhịp máu chuyển trong tim không để chàng dễ dàng thua cuộc. Không, mày không thể chết. Hãy cứ chạy mãi về phía trước sẽ tìm thấy ngôi sao của mày. Những bếp lửa ở đó. Hãy cứ chạy và chạy, và đừng gục xuống. Trước mặt có thể không phải là phương đông, nhưng đồng loại của mày ở đó. Con người ở khắp nơi trên mặt đất. Hãy mở lớn đôi mắt. Đừng để sự tuyệt vọng khiến mày gục xuống lúc này. Phép lạ còn hiện hữu chừng nào mày còn sống. Chàng chạy. Rồi ngã xuống. Rồi chạy.

Hốt nhiên chàng thấy một ngôi sao hiện ra trên mặt đất. Phép lạ? Hay là ảo ảnh? Không, ngôi sao gần lắm, tỏa ánh sáng vàng mờ. Một ngôi sao có thật. Chàng cố mở lớn đôi mắt và loạng choạng chạy tới. Cứ đánh lừa ta đi ảo giác. Cứ đánh lừa nữa đi, chàng tự nhủ. Ta muốn chết một cách êm ả bên thứ ánh sáng kia. Ta không muốn gục xuống trong đêm tối băng giá này. Cơn lạnh quỷ quái níu lấy đôi chân chàng. Tiếng chim đầu rìu kêu the thé trên đỉnh trời.*Ai đang đi đó, ai đang đi đó...? Chàng chạy. Rồi ngã xuống. Rồi chạy. Rồi chàng thấy mình rơi vào vùng ánh sáng vàng óng và thiếp đi.*

II.

Một tiếng kêu kỳ dị đánh thức chàng lúc quá nửa đêm. Thoạt tiên là cảm giác tan loãng bềnh bồng như khói trong không khí, rồi thứ khói ấy đặc lại, có trọng lượng, hình khối, biến thành một cánh tay trên ngực chàng, rồi chàng nghe hơi thở của mình. Tôi còn sống? Chàng mở hé đôi mắt. Một luồng sáng mờ hắt qua con ngươi. Ngôi sao đấy ư? Tôi không còn chạy nữa. Tôi đang chết trong ánh sáng êm ả này, chàng tự nhủ. Và khi các giác quan thật sự sinh động trở lại, chàng ngạc nhiên nhận ra mình đang nằm dưới sàn một chuồng bò, trên những đống phân hăng nồng, nép sát vào một khối lông ấm áp. Trước mặt, một cây đèn bão treo lơ lửng đang chao lay trên cột chuồng tỏa thứ ánh sáng lù mù, yếu ớt như sắp tắt. Ngôi sao đấy ư? Và ai nằm đây? Tôi còn sống? Chàng nghe tim đập dưới cánh tay trên ngực. Tôi đã chết cóng tên cánh đồng hoang đen tối. Phép lạ nào mang tôi đến đây? Rồi chàng sờ soạng lồng ngực mình và cảm được hơi thở ấm áp chạy từ lồng ngực qua cổ họng. Không, tôi không thể tin, không thể. Nhưng, quả lạ lùng, những móng vuốt lạnh lẽo của sự chết không còn nữa. Tôi có thể cảm được những sợi tóc nhớt nhoạt trên trán, hai bàn chân êm ả trong giày, vai tôi chạm vào thân thể ấm áp của một con thú đang thở nhịp nhàng. Kỳ lạ biết bao...

Chàng gượng ngồi dậy, thân thể kiệt sức, run rẩy. Tia sáng hấp hối từ cây đèn bão đủ để chàng nhận ra đôi mắt đẫm ướt của một con bò cái đang ngoái đầu lại nhìn chàng. Con vật hiền lành không ngớt nhai nhóp nhép, mép đầy bọt trắng, thỉnh thoảng kêu lên tiếng đau đớn. Ngoài kia, đêm dày đặc, văng vẳng tiếng chó tru thảm thiết trong bóng tối âm ma. Cơn gió lại trở về vần vũ. Những thân tre cọ vào nhau ghê rợn. Một con chim đêm rớt lên mái rạ, tiếng cánh đập nặng nề.

Vừa khi chàng thấy những giọt nước lấp lánh chảy dọc theo gò má con bò cái, nó nhổm hai chân trước dậy thở dồn dập rồi kêu lên một tiếng thất ruột. Cơ thể nó run lên, đẫm mồ hôi, rồi một cái gì lầy nhầy cựa quậy thò ra phía sau đuôi con vật. Chàng lết người đến. Cái gì vậy? Một cái đầu bê con ướt láp nháp. Con bò mẹ lại kêu đau đớn, đuôi cong lên. Rồi hai cái chân bê nhỏ xíu run rẩy thò ra. Chàng đưa tay vụng về đỡ lấy phần hình hài ấm nóng của con vật sơ sinh. Rồi cái bụng với đùm nhau ướt nhớt nhát máu, và hai chân sau lọt hẳn ra. Con bò mẹ loạng choạng đứng lên, thở hổn hển và đùm nhau dài rớt xuống, đầu kia nối liền với cuống rốn con bê. Khi mớ nhau nóng hổi đổ lên tay chàng, ngực chàng như nghẹn thở. Ai vừa ra đời vậy? Sự sống nào nóng hổi ngọt ngào vừa rớt trên tay tôi trong đêm đông ác nghiệt này? Chàng khép mắt, ngực thổn thức. Con vật sơ sinh nhỏ bé kêu khe khẽ. Con bò mẹ quay lại, thở phì phò, liếm con bê ướt trên tay chàng. Chiếc lưỡi nhám nóng hổi to lớn đôi khi lướt qua cánh tay và ngực chàng. Hãy liếm tôi đi, mẹ can đảm. Tôi cũng vừa ra đời đêm nay trong ánh sáng đầy phép lạ có thật của một ngôi sao trên mặt đất. Tôi đã chết rồi và tái sinh lại nơi đây. Hãy liếm tôi đi, liếm tôi đi... Mắt chàng nhòa lệ.

Khi con bò mẹ lặng lẽ ăn đùm nhau và liếm thân thể nó, chàng ủ con bê ẩm ướt vào lòng và thấy cổ họng mình đầy nước mắt. Rồi chàng trả vật sơ sinh trở lại bên vú mẹ. Con bê nhỏ vụng về rúc vào bụng mẹ tìm nơi ấm, kêu lên khe khẽ...

III.

Trời chắc hẳn đã gần sáng nhưng bóng tối vẫn sâu thẳm mịt mùng. Gió gào thét muốn chuyển thành bão tố. Chàng ôm ghì tấm lưng ấm áp của con bò mẹ, thân thể chàng yếu lả như kẻ mới ra đời. Ngọn đèn bão vụt tắt. Qua khe hở của mái rạ, chàng thấy một ngôi sao.

Hoàng Từ Dương.

HÁT MỘT MÌNH

Buổi sáng
Chim không về
Tôi nằm nghe hơi thở mình rất nhẹ
Chạm vào không gian tê điếng
Làm bừng dậy một thanh âm
Thanh âm - thanh âm
Của lãng quên
Của đôi cánh bay ngược đường dĩ vãng một loài chim không biết hót
Niềm tin yêu chỉ là đôi cánh
Quờ quạng giữa mù sương

Dường như
Cơn mưa đêm qua
Đã thấm vào hồn tôi mở ngỏ
Hơi lạnh triền miên
Khép kín
Một nỗi niềm riêng
Tôi ngửa mặt lên trần phà hơi thở nóng
Nghe tim mình đập loạn
Những nhịp bồi hồi

Buổi sáng chim không về
Những con sáo mỏ vàng bay đi từ xế trưa
Mang theo niềm thinh lặng
Để lại trong tôi vòm lá xanh hiên nhà ngóng đợi
Hắt lạnh giọt mưa thu

Bay đi, bay đi
Những cơn mưa thu trắng mờ bụi nước
Phiêu phiêu về một tương lai

Không còn ai ngóng đợi
Giữa trời xanh mờ xóa
Một hiện-hữu mơ hồ

Bay đi, bay đi
Những giọt nước mắt của loài chim không biết hót
Của con người đang chết
Của con người đang sống
Hiện bày
Hãi kinh
ích kỷ
Và tôi
còn ở quanh đây
Bay đi, bay đi
Những cánh chim sáo nhỏ không dang rộng nổi chở che
Không còn ai ngóng nghe giữa trời bão lộng
Nhịp cánh mộng du chập choạng
im lìm

Dường như
người ta đã viết nhiều tụng ca ánh sáng
nắng ấm và yêu thương
Không ai ngợi ca bóng tối
thù hận và giá băng
Như thể người ta đã sống
bằng tất cả tấm lòng

Buổi sáng chim đã bay
Vạch mù sương vào vô tận
Cơn mưa hối hả trở về

Tôi nằm mê trong tiếng mưa gõ vào khung cửa kính
Mơ mộng như lòng tôi trống trải
nhịp điệu của tuổi thơ.
"Bây giờ ngoài trời đang mưa"
tôi lẩm bẩm. Bàn tay che tiếng ho khan
Gió thốc vào lồng ngực khô trái tim mê loạn

những ngày giông bão chưa qua
(Tôi chưa hề bước ra niềm nhớ nhung nhỏ mọn
nói gì tĩnh lặng - an nhiên)
Mưa hắt vào mặt tôi mát lạnh như nụ cười
buổi sáng
Nghe thèm một buổi rong chơi.
đầu trần chân dẫm đất/ca hát như trẻ thơ

"Bây giờ ngoài trời đang mưa"
Tôi lập lại điệp khúc này cho vừa nỗi nhớ
theo mưa hiu hắt trở về.

Buổi sáng nằm nghe
tiếng mưa rơi điệu tử xưa xa vắng,những
cánh chim bay mất dạng
giữa bầu trời không nơi ẩn náu

Dường như
niềm tin yêu tôi cũng chỉ là đôi cánh của loài chim không bao giờ biết hót
đang ngược một đường bay.

Uyên Nguyên

Canleyvale

Kiệt Tấn

Đi Trong Thành Phố Có Nắng

Thuở ân ái mong manh như nắng lụa...
Hồ Dzếnh

Tôi mở mắt ra rồi nhắm mắt lại. Chưa tin. Lại mở mắt ra rồi nhắm mắt lại. Chưa tin hẳn. Dụi mắt nheo nheo. Lạ quắc. Không phải nóc mùng trắng và vách mùng trắng như mọi bữa. Nóc mùng xanh lợt, vách mùng màu xanh ô liu, thuộc loại nhà binh. Tôi đang ở đâu đây? Đầu nhức nhối, cổ khô rát. Tôi nằm đây từ hồi từ nào? Một vệt nắng sáng lọt qua cửa sổ mở hờ chói thẳng vào mắt tôi. Có tiếng thở của ai khác lạ. Tôi day sang bên cạnh. Một người con gái nằm đó. Hơi thở nàng chậm và đều. Ngực nàng phập phồng nhấp nhô dưới chiếc áo ngủ mỏng màu hồng. Giữa hai đùi trắng tươi của nàng, chiếc gối ôm dài đã tuột xuống thấp. Cúi xuống ngó kỹ. Nhi! Nhi? Nhi...Phải rồi...Nhi!...Tôi nhớ ra rồi. Đêm qua, tôi đã theo Nhi về nhà nàng rồi ngủ lại ở đây luôn.

Nhi là vũ nữ của Đại Kim Đô. Nói chuyện có cảm tình. Tôi thích nhảy với nàng vì nàng có da có thịt, ôm sát Nhi vào người có cảm tưởng như ôm chiếc gối nhồi bông, êm êm, nhẹ nhàng, thơ thới hân hoan. Nàng nhảy rock với tôi rất ăn nhịp. Đêm qua anh Ba Lợi rủ tôi đi nhót, anh bao sòng một đám bốn đứa. Gì chớ nhảy nhót là anh Ba tôi ham một cây. Chỉ cần thoáng nghe tiếng nhảy là chàng hỏi liền: "Nhót hã? ở đâu có đó?". Chẳng những chàng bao sòng mà còn bao luôn cả sàn gỗ nữa. Chàng ôm em bé xẹt từ góc này sang góc kia, rồi từ góc kia xẹt qua góc nọ với vận tốc siêu âm. Ai không dạt ra cho chàng tung hoành là có tai nạn lưu thông. Nguy hiểm nhứt là cái cú quét giò lái của chàng. Chàng quét ngược ra sau là vài ba cặp ôm ống quyển khóc thét. Được cái khách quen của Đại Kim Đô đều biết mặt chàng nên không lấy đó làm giận. Điệu cha-cha-cha là ngón ruột của chàng. Cái đầu chàng lắc lư như múa lân, hai tay chàng quay vòng vòng trước ngực như thể người ta quay tơ. Còn cái cẳng là hết xẩy: hai ống chun chàng dẽo nhẹo như cút mũi, thỉnh thoảng chàng tung người lên cao, hai cẳng chòi chòi mấy phát trên không trung như một vũ sư người Nga nhảy cổ điển trước khi rớt xuống. Tội nhứt là anh chàng thổi kèn trong ban nhạc. Hắn mà ngó chàng biểu diễn là nhịn cười không nổi, kèn kiết gì

cũng tịt luôn, thổi không được. Nếu anh Ba tôi tối nào cũng tới Đại Kim Đô, anh chàng thổi kèn bị sa thải là cái chắc.

Tối qua tôi và Lộc hai đứa cưa hết một chai whisky nhản đen, anh Ba tôi bị suyển nên cử rượu, còn anh chàng thứ tư bạn của anh Lợi chỉ nhấm nhấp chiếu lệ. Tôi kêu Nhi tới ngồi bàn trọn buổi tối. Rượu vào lời ra, không rõ tôi đã tán tỉnh nàng ra sao mà coi mòi em bé chịu đèn. Vãng màn nhảy nhót tôi theo Nhi về nhà nàng ở dốc cầu chữ Y. Thêm một lần nữa, tôi lại bỏ nhà đi hoang. Về tới nhà nàng không bao lâu bỗng nhiên có nhiều tiếng động cơ xe hai bánh xịt đổ trước nhà. Từ cửa trước xuất hiện ba gã con trai tóc dài, mặt mũi hầm hì ngó sơ qua cũng biết là du đảng. Không đợi ai mời, mấy gã ngang nhiên kéo ghế ngồi ở sa-lông, mặt vát hất nghinh nghinh tôi khiêu khích. Trong bọn có một đứa trông quen quen, mặt hơi tái xanh. Im lặng nặng nề. Không ai nói ai một câu nào.

Chập sau, Nhi đã rửa mặt mũi son phấn xong từ nhà dưới đi lên, buông tiếng kêu thốt:

- Kìa anh Cương ! Anh tới hồi nào vậy ?

- Mới tới !

Gã mặt tái xanh trả lời Nhi, đoạn nói tiếp:

- Bộ tối nay em kẹt hả? Sao không nói trước? Bây giờ đi với tụi anh được không?

- Em mới vừa rửa mặt xong. Để bữa khác được không anh?

Nhi đáp xong đưa mắt nhìn tôi thăm dò ý kiến. Nhưng bất đồng ý hoặc đồng ý gì thì hai thế đều kẹt cho tôi hết. Tôi ngó gã mặt xanh trong đầu chợt lóe sáng:

- Cương! Cương nào đây? Có phải Cương võ sĩ ở Cô Bắc không?

Tới phiên Cương ngó tôi, có vẻ xa lạ. Tôi nói tiếp:

- Tôi là Kiệt em của anh Lộc hồi đó anh dạy cho đánh boxe ở cư xá Cô Bắc đó, anh còn nhớ không?

Cương ngỡ ngàng:

- Té ra anh đây là Kiệt. Nãy giờ tôi cứ ngờ ngợ. Tôi nhớ mặt anh chớ sao không nhớ. Bảy tám năm rồi không gặp lại nhau. Sao? anh khỏe chớ?

- Cũng được bình thường, cám ơn anh.

Thiệt là may mắn cho tôi vì Cương vốn là võ sĩ vô địch hạng thanh niên ở Sàigòn. Hồi đó hắn tươi tắn và mặt rất có cô hồn. Hắn là đệ tử ruột của Minh Cảnh, võ sĩ vô địch toàn quốc. Chúng tôi ở chung xóm Cô Bắc, hắn dạy cho Lộc và tôi, tẩm quất nhau. Có lần hắn dợt tôi như tử và cho tôi thưởng thức cú đấm vòng nặng chình chịch, tôi điếc hết một bên tai gần nửa năm. Hồi đó hắn phong độ bao nhiêu thì bây giờ bệ rạc bấy nhiêu. Nghe nói hắn hút á phiện và phi xì ke. Hèn chi mặt mũi mướt xanh và môi thâm xịt. Hàn huyên nhắc chuyện cũ qua loa, Cương đứng dậy nói:

- Tưởng ai xa lạ chớ anh Kiệt thì quen quá rồi. (Ngó hai tên đồng bọn ra hiệu). Thôi mình về tụi bây!

Hú vía! Chớ không thôi phen nầy hấn dợt cho tôi một trận điếc hết hai lỗ tai chớ đâu có giỡn mặt. Cương siết tay tôi, nheo một bên mắt tỏ dấu đồng lõa. Cả bọn nổ máy xe rút lui. Nhi nói:

- Cũng may là hai bên quen nhau chớ không thôi mấy anh ấu đả nhau bể hết đồ đạt trong nhà. Thôi anh thay đồ ra đi rồi mình đi ngủ.

Thân thể Nhi trắng tươi mấy màu sữa lồ lộ trong bóng tối tuyệt cùng. Ngực và mông nàng mát rượi như cẩm thạch nõn nà đêm trăng sáng...

*

* *

Nhi làm đêm nên sáng nào cũng dậy trễ có khi bỏ ăn buổi trưa luôn. Trót mang lấy nghiệp vào thân! Tôi cẩn thận từ từ ngồi dậy, sợ làm khinh động giấc ngủ nàng. Tôi vén mùng bước xuống nền gạch bông còn thấm lạnh hơi đêm. Rón rén đi ra nhà sau kiếm nước uống cho đã khát. Đút đầu dưới vòi nước ở chậu rửa mặt, vừa vò tóc tai vừa mở miệng tợp nhiều ngụm nước từ phía sau ót chảy xuống. Đêm qua tôi ăn ít, bụng nhờn nhợn xông lên mùi whisky từng chập. Dựa theo kinh nghiệm, tôi thọt một ngón tay vào miệng mình tự móc cổ họng cho ói ra. ói được thì nhẹ người. Thức ăn chưa tiêu hóa tuôn trà với nhớt dãi và chất nước chua đắng. Tôi vặn người, bắp thịt ở bụng co thắt, một tay chống trên thành chậu rửa mặt để giữ thăng bằng. ói được năm bảy lần, tôi ngưng móc cổ họng ngước mắt nhìn vào kiếng soi mặt gắn trên vách. Miệng tôi nhểu nhảo, mắt nổi gân đỏ. Thấy hết ham. Tôi nặn thuốc đánh răng trên chiếc bàn chải độc nhứt của Nhi, bắt đầu tẩy trầu cho mình. Tôi chà bàn chải trên lưỡi cố chà cho hết lớp bợn trắng làm cho lưỡi mất hết mùi vị. Lau mặt, vò khăn bông trên đầu cho tóc ráo nước. Chải chuốt. Một chùm tóc nổi loạn trên đỉnh đầu, đè xuống cách mấy nó cũng ngóc lên hỗn xược.

Tôi với lấy quần áo còn quăng hỗn độn trên ghế mặc lại vào người. Xỏ lại chiếc dây nịt, chân đút vào giầy mocassin, sửa lại lần chót dung nhan của mình trong gương. Thiếu mất chiếc cà vạt - món điểm trang cần thiết cho mỗi buổi sáng thứ hai xếp hàng nghiêm chỉnh ngước người lên nhìn lá quốc kỳ vàng ba sọc đỏ, bên tai vang vang tiếng quốc ca thâu sẵn. *"Nầy thanh niên ơi! đứng lên đáp lời sông núi. Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống..."* Bản nhạc của Lưu Hữu Phước, một tên cộng sản hạng gộc, phe ta mượn làm quốc ca...chống cộng. Có cả tổng trưởng tham dự buổi lễ chào cờ sáng thứ hai, đừng có giỡn mặt khó làm việc. Tôi chúa ghét cái thế đứng nghiêm đối diện với những thằng trốn quân dịch hoặc chạy chọt mỗi năm để được gia hạn hoãn dịch vì lý do sức khỏe, chớ không phải vì lý do xỏ lá. Nhiều khi ngứa miệng còn nói tốt cho lũ ngợm, tôi muốn dọng cho một thoi hết răng ăn cháo. Khen cộng sản mà không dám vô bưng, ở với quốc gia thì né tránh đi lính dài dài, thiệt là một phường "ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản". Phe ta thì tham nhũng, buôn quan bán tước, cũng

không nổ mặt gì với thiên hạ đó. Còn một thành phần luôn luôn lúc nào cũng đúng, chỉ trích quốc gia, chỉ trích luôn cả cộng sản, đề nghị giải pháp trung lập hoặc liên hiệp. Đó là thành phần thứ ba, cái mà tôi gọi là *thành phần chàng hảng* (có ngày tét háng), tỏa ra mùi hôi thúi chịu đời không thấu. Có lần tôi giận quá chỉ vào mặt một tên hét lớn: "Mầy nói theo kiểu cộng sản mà mầy dám ôm gói vô bưng thì tao cũng dám lập bàn thờ để lạy mầy suốt ngày. Đ.m.! đừng ở đó mà yêu nước khơi khơi chơi bằng cái lỗ miệng. Mầy làm tao mắc ỉa bỏ mẹ!". Trong đời sống mọi người ai cũng đều tìm cách "thêm bạn bớt thù". Còn tôi, càng làm việc, càng chung đụng tôi lại càng "thêm thù bớt bạn".

Sửa lại lần chót chiếc cổ áo mình cho ngay ngắn, tôi rón rén đi lên nhà trên, nhè nhẹ mở khóa cửa rồi lách mình ra ngoài khép cửa lại. Nghĩ sao tôi lại quay trở vào nhà tìm một mảnh giấy nhỏ nguệch ngoạc viết để lại cho Nhi mấy chữ: "Anh phải đi sớm. Hẹn gặp lại em tối thứ năm." Tôi rời thềm nhà bước hẳn ra ngoài hẽm đất. Nắng chan hòa tưới lên mình mẩy tôi vàng hực. Tôi bẻ ngón tay lắc cắc, vặn xương sống lụp cụp, vươn vai ngáp dài mấy cái, hít không khí mát rượi của buổi ban mai cho mình tỉnh ngủ. Dứt con hẽm tôi bước ra lộ cái bắt gặp lại cái náo nhiệt thường trực của thành phố. Tôi quẹo tay mặt kiếm một con đường nhỏ đi cho yên tỉnh. *Nắng! nắng! nắng! Thiệt là một ngày không phải để chào quốc kỳ, giải quyết công vụ và ngó mặt mấy thằng trốn quân dịch chó má. Một ngày để tắm nắng, để nhìn én liệng trên trời, để ngó mây bay đổi dạng thành nhiều hình ảnh kỳ lạ, để lãng mạn, để yêu, để la, để khóc thét hay để làm bất cứ một cái gì đó chớ không phải để gân cổ lên hét "Thanh niên ơi! Ta quyết đi đến cùng. Thanh niên ơi! chớ quên rằng ta là giống Lạc Hồng!*" Biết rồi, ta là con rồng cháu tiên do một trăm cái trứng nở ra, năm chục lên núi theo cha, năm chục xuống biển theo mẹ, ta đã từng chém đầu Liễu Thăng, phá tan giặc Nguyên, đánh tan quân Mông Cổ, đuổi hết lũ giặc Minh...Bây giờ thì chúng ta căm thù lũ cộng nô và chống Mỹ cứu nước. Biết rồi, khổ quá, nói mãi!

Tôi lửng thửng đi dọc theo con lộ nhỏ. Thành phố đã thức dậy, một đám người ngồi chùm nhum quanh cái sạp thấp uống cà phê, ăn bánh cuốn chả lụa, kẻ húp cháo lòng còn bốc khói nghi ngút, ai nấy cũng có vẻ hấp tấp để bắt tay ngay vào việc sau khi phủi đít đứng dậy. Một con chó lãng vảng dưới chân thực khách chờ gặm xương, đuôi ngúc ngoắc để kiếm chút cảm tình. Ai nấy đều chăm chú vào thức ăn trước mặt mình. Con chó ngước lên nhìn, đôi mắt thèm khát, đuôi ngoắc lia lịa. Tiếng ăn xen lẫn với tiếng uống, tiếng húp xì xụp. Con chó sủa lên một tiếng nhỏ để gây sự chú ý của thực khách liền bị nạt cho nín. Than ôi! trong một buổi sáng đẹp trời như thế nầy người ta không thể nào rộng lượng hơn với con chó một chút sao? Quăng cho nó một cái xí quách hay một miếng thịt dai chẳng hạn cho bỏ cái công nó cố gắng làm vui lòng khán giả.

Tôi tiếp tục đi, đi thẳng vậy thôi chớ không có mục đích gì rõ rệt, nhứt là đi tới sở làm thì bỏ đi tám. Đầu đã bớt nặng, tôi cảm thấy yêu đời và hân hoan trong cơn mưa ánh sáng rực rỡ. Nắng khắp nơi, nắng chan hòa, nắng bao dung, nắng rộng lượng, nắng tưới đầu ngọn cây, nắng lăn mình trên thảm cỏ, nắng vút cao trên bức tường vôi trắng, nắng đong đưa trên những chùm bông giấy sai oằn đủ màu đủ sắc, đỏ ối, vàng cam, tím thẩm, trắng tinh. Bỗng có tiếng ai khóc. Một đứa nhỏ gái độ chừng năm tuổi đang ngồi ở thềm đất trước nhà khóc tấm tức, hai tay ôm con búp bê đã gẫy hết hai chưn. Bé ơi! làm sao mà khóc vậy cưng? Bé khóc con búp bê tật nguyền của mình? Bé khóc vì bị vấp té? Bé khóc vì mới bị má đánh đòn? Mà sao lại đi đánh đòn em nhỏ trong một buổi sáng rạng rỡ nắng như thế nầy? Sao không ai cho bé một viên kẹo và vỗ về đứa nhỏ. Bé càng khóc tỉ tê lớn hơ hồi nãy. Hay là bé bị nhức răng hoặc đau bụng? Bé đòi má một cái bánh ngọt mà má không cho? Sai nỡ hẹp lượng với em bé như vậy? Bé dụi mắt, nắng rạng rỡ trên mặt em bé tèm lem nước mắt.

Tôi tiếp tục đi, ngước mặt ngó lên bầu trời xanh thẩm và nắng tươi mướt nhảy múa trên đầu các ngọn cây - như tôi và Nhi ôm nhau khiêu vũ đêm qua - nhưng nắng không ngạt ngào thơm tho mùi son phấn. Nắng trong lành. Nắng tươi tốt. Nắng nhẹ hổng. Cuối đường tôi quẹo tay trái đi vào con đường lớn. Tôi đi ngang qua một góc phố được Mỹ chuyển thành công sự chiến đấu. Nhiều ống xi măng lớn ruột đổ đầy bê tông cốt sắt được dựng quanh ra tới sát lề đường. Tên G.I. đứng gác còn trẻ măng, miệng nhai tóp tép kẹo cao su, báng súng M16 chống bên hông mặt, nòng súng chĩa nghiêng chênh chếch ngó trời, một ngón trỏ đặt trên cò súng trong vị thế sẵn sàng nhả đạn. Này anh lính trẻ kia ơi! Anh có biết vì lẽ nào mà anh hiện diện ở cái xứ sở xa tít mù đầy muỗi mòng đỉa vắt, thay vì giờ phút nầy có thể anh đang coi ti-vi mầu trực tiếp truyền hình một trận *base ball* gay cấn, hoặc đang đứng ngó thác Niagara bắt cầu vòng ngũ sắt nối liền Canada vào nước Hoa Kỳ. Để giúp dân Việt Nam chống lại quân cộng sản và bảo vệ tự do trên khắp thế giới? Anh tin thiệt như vậy sao? Hay là anh đang ở trong cái thế chẳng-đặng-đừng hoặc đang tìm nếm mùi bông hoa lạ ở miền nhiệt đới? Anh đang mơ ước dành dụm một món tiền kha khá để cưới vợ sau khi về nước? Liệu cái nắng nhiệt đới sẽ có còn để lại vết tích gì trên da thịt anh không?

Tôi đi ngang qua công sự từ lỗ châu mai loe ra miệng súng đại liên làm tôi ghê ớn. Nghĩ tới một ngày nào đó mình phải tiến lên dưới hỏa lực đạn AK và đạn B40 của địch, tôi không khỏi đâm ra ngài ngại. Một đám năm sáu cô con gái mặc áo dài trắng, nón lá che đầu đang đạp xe đến trường, nói cười ríu rít như những con chim sẻ - những con chim sẻ mỹ miều và dễ yêu biết mấy! Nhớ thuở học sinh của mình, ngày nào cũng ra ngồi ở đống cây trước cửa nhà mình để ngắm các nàng tiên áo trắng qua lại. *Em tan trường về, đường mưa nho nhỏ, chim non nho nhỏ, dưới cội*

hoa vàng. Nếu nước mắm và rượu đế là hai món thực phẩm đặc thù của Việt Nam thì áo dài và nón lá là linh hồn của các thiếu nữ nối dòng Trưng Trắc Trưng Nhị. *Bước em thênh thang, áo tà nguyệt bạch, ôm nghiêng cặp sách, vai nhỏ tóc dài. Anh đi theo hoài, gót giày thầm lặng*...Mặt trời xòe trắng, những chùm tơ nắng quấn quít trên những chiếc ngực thanh tân, trên những quay nón lá xoe tròn. *Em tan trường về, cuối đường mây đỏ*...Yêu em nho nhỏ kể sao cho xiết. Thời còn mài đũng quần ở nhà trường, ôi hạnh phúc biết bao!

Tiếp tục đi rong chơi chậm rãi. Ngang một đống rác ngùn ngụn xông ra mùi hôi thúi nồng nặc. Một con chó đen vùi đầu trong đống rác, hai cẳng bới tìm chút cặn thừa của văn minh thành phố. Tôi dừng bước lại, con chó không hay biết. Tôi hút gió và búng tay lốc chốc gọi con chó. Nó giựt mình đánh thót quay đầu ngó lại, thè lưỡi liếm quanh mỏm. Hai mắt nó lấm lét, đuôi cụp giữa hai đùi sau tỏ vẻ sợ sệt. Mầy sợ tao làm chi vậy chó? Trên xứ sở tang thương này, tao có gì để hơn mầy đâu mà mầy sợ - ngoại trừ tao đứng bằng hai cẳng và khi tè khỏi phải dở một chân lên cao. Còn cái chứng tưới gốc cây thì tao dám quăng bắt ăn một thua mười với mầy, chắc chắn mầy còn xếp hạng sau lưng tao rất xa, nhứt là những bữa tao tu liền tù tì mười chai 33. Tôi tiến lên một bước tỏ dấu thân thiện. Con mực thụt lùi rồi hoảng sợ bỏ chạy. Con mực kiếm ăn lương thiện như vậy mà tôi lại làm cho con người ta sợ sệt và dục bước bôn đào. Tôi đi nhanh hơn cho khuất mắt cái đống rác đồ sộ kia.

Gió từ trước thổi thốc lại, những chùm bông giấy nhuộm nắng đong đưa những chiếc lồng đèn treo khiến cho lòng tôi bâng khuâng nhớ Tết, cái Tết ấu thơ mà bất cứ một chút gì cũng có thể làm cho mình hạnh phúc vô biên - như một vệt nắng và bóng con chim câu ngã trên bức tường cao vòi vọi sơn vôi trắng chẳng hạn. Bây giờ liệu những gì còn có thể khiến cho tôi sung sướng? Nhà cửa chăng? Tôi có rồi. Xe chăng? Tôi cũng có rồi. Tiền bạc chăng? Tôi không thiếu trước hụt sau. Rượu chăng? Gần như ngày nào tôi cũng nhấm nháp không nhiều thì ít. Xì ke chăng? Tôi chưa nếm thử nên không biết. Gái chăng? Đã có những chuyến bay đêm như với Nhi, với Nguyên, với Phấn. Khoái cảm thì có còn hạnh phúc thì không. Tìm kiếm lăng xăng. Nhưng tôi tìm gì hay kiếm gì chính tôi cũng không rõ. Hoặc nói như Nguyễn Đình Toàn: "Tôi có cái mình không thể tìm, tôi tìm cái mình không thể có". Trong khi chờ đợi gặp gỡ hạnh phúc, tôi ngáp dài liền mấy, nước mắt chảy ra. Cơn ghiền cà phê kéo đến. Tôi tấp vào một cái sạp dựa gốc me uống cà phê bít tất. Người đàn bà hỏi tôi:

- Cậu có muốn ăn hột gà chiên không cậu? Tui có bưa Bretel ngon hết xẩy.

Trong bụng hãy còn nhờn nhợn, tôi lắc đầu:

- Cám ơn thím, tôi không đói. Nhưng thím cho xin một giọt bưa vào cà phê của tôi cho nó thơm.

Mà thơm thiệt. Tôi gọi thêm một ly nữa. Trả tiền đứng dậy đi thêm một khoảng hơn trăm thước, trổ ra đại lộ. Xe buýt, xe du lịch, xe xít lô máy, xe hai bánh khua động ầm ĩ. Tôi thả rẽu trên vỉa hè. Có tiếng nhạc từ phía trước văng vẳng vọng lại. Tôi tiến về phía đó. Dừng lại trước một tiệm bán máy thu thanh, máy phát thanh, băng nhựa và dĩa hát. Hàng hóa trưng bày thanh lịch trong tủ kiếng. Từ trong tiệm vẳng ra tiếng hát của một nữ ca sĩ. "*Nhớ tới mùa thu năm xưa gửi nhau phong thư ngào ngạt hương. Nét bút đa tình là lơi...*" Giọng ca trữ tình, lời ca lãng mạn nhuộm thơm ánh nắng và tô son hơi ấm..."*Nhớ phút ngập ngừng lòng giấy viết rằng chờ đến kiếp nào, tình đầu trong gió mùa, người yêu ơi...*" Tôi tần ngần sung sướng với hạnh phúc bất ngờ, từng giọt nhạc rớt xuống con tim lao xao dợn sóng, đẩy xô hết muộn phiền ra xa "*Em nay về đâu? Phong thư còn đây. Nhớ nhau tìm trong ánh sao...*" Thần trí tôi tan rả theo tiếng nhạc, thân xác tôi trôi nổi bập bềnh trên con suối tự tình, lôi cuốn ra xa, xa tắp. "*...Thời gian như xóa lời yêu thương. Thời gian phai dần theo bao lá thư...*" Tôi tần ngần đứng chết trân tại chỗ để nghe cho dứt bài hát "*...ái ân theo tháng năm tàn, ái ân theo tháng năm vàng, tình người nghệ sĩ phai rồi...Nhớ tới mùa thu năm xưa mình ta lênh đênh thuyền cùng sông. Chiếc lá thư dần vàng theo. Nhớ tới ngày nào cùng bước đến cầu ngồi xõa tóc thề, còn đâu ân ái chăng người xưa...*" Một mối tình vừa tan rã. Tình đầu thơ ngây hay tình cuối hoan lạc? Tình cuối tôi chưa biết, còn tình đầu thì khởi sự từ lúc nào tôi không rõ. Với Lạc? với Kim Sơn? với Nguyệt? với Hoa? với Tuyết? với Liên? hay với Ly Pha? Tôi không làm sao xác định được? Tôi yêu thiệt sự hay chỉ là tương tư? Như thể *thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông, một người chín nhớ mười mong một người?* Nhưng dù sao những cuộc tình hay tương tư ấy cũng đã xong hết rồi. Bây giờ rốt lại chỉ còn là kỷ niệm và hoài cảm.

Tôi muốn đi băng qua đại lộ, vỉa hè bên kia bên kia rộn nắng, vỉa hè bên nầy bị bóng mát che khuất. Tiếng của cô ca sĩ hát trở lại lần thứ ai văng vẳng đuổi theo tôi. "*Nhớ tới mùa thu năm xưa gửi nhau phong thư ngào ngạt hương...*" Tai tôi vấn vương đầu tôi lơ đảng. Tôi đặt chân bước xuống mặt đường nhựa "*...chờ đến kiếp nào, tình đầu trong gió mùa, người yêu ơi...*" Mặt đại lộ chia làm hai bên, mỗi bên có kẽ trắng hai hàng cho xe chạy. Tôi dợm bước đi "*...thời gian xóa dần theo bao lá thư. ái ân...*" Một chiếc xe nhà binh chạy vút ngang sát rạt bên mặt mũi tôi, tóc, tôi cuốn theo làn gió hút của xe dựng đứng. Tôi kinh hoàng thối lui. Một tiếng bánh xe thắng gấp rùng rợn vang lên xé tai rát ruột...tôi phản xạ đẩy người ra trước một cách máy móc, đồng thời một vật gì cạ lên sợi dây nịt làm tôi lao chao muốn té sấp...một chiếc xe du lịch màu đỏ thẩm lũi vào vỉa hè, dồng xốc một nửa trên lề đường một nửa trên đại lộ mấy lượt trước khi rớt trở lại mặt đường nhựa của đại lộ...chạy thẳng thêm chừng hai chục thước nữa rồi đậu xịt lại. Trên xe bước xuống một người đàn ông mặc áo sọc xanh, quần xanh đậm, mặt mày cau có giận dữ:

- Đ.m.! Bộ muốn tự tử hả cha nội?

Người đàn ông hầm hầm đi về phía tôi, miệng không ngớt la lớn:

- Đ.m.! Bộ không thấy đèn xanh dành cho xe chạy hay sao mà khi không băng qua bất tử vậy?

Tôi lặng thinh. Hắn tiến tới sát mặt tôi, mặt mày đỏ kè:

- May mà tôi cứng tay lái chớ không thôi cha nội đã rồi đời rồi còn tôi thì lũi vô gốc cây, mũi xe dẹp lép, bể đầu dập ngực. Tại cha nội chưa tới số đó chớ không thôi thì bà hú rồi!

Tôi lí nhí xin lỗi, vừa sợ hãi vừa sượng sùng, không biết lấy lời gì để bào chữa cho mình. Thấy tôi không có ý định hoặc có cử chỉ gì muốn gây gổ, hắn cũng nguôi giận đôi phần nói tiếp:

- Cha nội hên đó lắm nghen! Chớ không thôi cảng xe hay kiếng chiếu hậu gắn trên vè xe hất cha nội té sấp trên mặt lộ, không gãy răng thì cũng ói máu.

Tôi lại lí nhí xin lỗi. Hắn bỏ qua, quay gót đi ngược trở lại xe mình, đóng rầm cửa xe rồi rồ ga vọt thẳng.

Trong bụng ngỡ ngàng, tim đập mạnh, tôi cẩn thận ngó trước ngó sau trước khi thối lui có trật tự lên vĩa hè ẩn trong bóng mát. Đứng xớ rớ hồi lâu, trong lòng không khỏi tiếc rẻ sao một ngày đẹp trời như thế nầy mà tuồng như không một ai biết thưởng thức, lại đi phóng xe ào ào chạy trối chết như vậy? Bộ gấp lắm sao? Chạy đi giựt giàn, chạy để cố bắt kịp một chuyến máy bay, hay đang chở vợ chuyển bụng đẻ? Chứ không thôi vì lý do gì mà gấp gáp dữ vậy? Hiểu không nổi. Sao không chạy từ từ để còn kịp nghe bản *Lá Thư* do cô nữ ca sĩ đang trổ hết tài nghệ mình cho thính giả thưởng thức. Tôi trở lại tiệm bán nhạc, đứng ngó hàng hóa bày bán trong tủ kiếng. "*Chiều tím, chiều nhớ thương ai? Người em tóc dài sầu trên phím đàn, mây bay quan sang. Có hay?...*"

Chao ôi! sao trong một ngày nắng rạng rỡ như thế này mà lại nỡ nào đi đánh đòn một em nhỏ? Không thể nuông chìu em nhỏ được thêm một chút nào hay sao? "*...Ai nhớ mắt xanh năm nào, chiều thu soi bóng, nắng chưa phai màu, kẻ hai mái đầu, nhìn mây tím nhớ nhau...*" Sao trong một ngày nắng tươi sáng như thế nầy mà lại đi tiếc rẻ một chút gân thịt dai nhai không đứt với một con chó ngũng đầu ngoắc đuôi, đôi mắt nhìn tội nghiệp. "*...Từ đấy đàn nhớ thanh âm, chùng dây vĩ cầm. Người xa vắng rồi! chiều sang em ơi, thương ai hoa rơi, lá rơi!*" Sao trong một ngày nắng đẹp đẻ như thế nầy mà lại đi tính chuyện giết nhau? Gã G.I. trẻ măng kia có thù hằn gì với ai mà lại đi thủ súng trong một tư thế sẵn sàng nhả đạn? Không có cách nào êm thắm hơn để chấm dứt cuộc chém giết tập thể kéo dài đã ngót ba chục năm trong rừng rú lạnh lẽo trên núi đồi đá cháy, trên ruộng đồng phì nhiêu của miền Tây mầu mỡ? Làm sao cho súng câm miệng, cho máu thôi đổ, cho quả phụ thôi chít khăn tang? Làm sao? Làm sao đây?

...Mây gió bốn phương giăng hàng. Mùa thu thêu áo nếp hoa vō vàng. Và em với chàng kề vai áp phấn hương..." Tôi chợt có một ý nghĩ rất yêu kiều về Nhi - Nhi loài chim ăn đêm, Nhi của nhạc cuồng sàn gỗ, Nhi không biết sáng nay trời nắng đẹp, Nhi không hay biết trận ái ân đêm qua suýt nữa đã trở thành đêm cuối cùng của cuộc đời phóng đãng của tôi? ừ nhỉ, sao tôi không thể dịu dàng với nàng hơn, sao tôi không thể trìu mến với nàng hơn, thay vì chỉ chăm chú vào thân xác của nàng? Tôi đã có làm một chút gì để cho nàng đẹp dạ? Tôi đưa tay ngoắc một chiếc taxi. Mở cửa leo lên xe đóng mạnh cửa lại nói với người tài xế: "Anh chở tôi xuống chợ bán bông ở đường Nguyễn Huệ". Người tài xế dạ một tiếng rồi vô số một cho xe từ từ lăn bánh, bỏ lại đằng sau tiếng ca văng vẳng dõi theo:

"...Chiều hỡi! đàn nhớ mong nhau, tình thương bắc cầu. Người đi hướng nào, tình trong chiêm bao, tóc bay dài gió viễn khơi..."

(trích NGHE MÙA sắp xuất bản)

Kiệt Tấn

CENTRAL VALLEY
MEDICAL CLINIC
7227 RESEDA BLVD., RESEDA,CA 91335
Tel. (818) 708-7227
B.S NGUYỄN VĂN HUNG M.D.
Bác sĩ Điều trị OLive View Medical Center
(Khu Cấp cứu và Quang tuyến)
B.S. TRƯƠNG NGỌC THẠCH M.D.
Bác sĩ Điều trị OLive View Medical Center
(Khu theo dõi Nội khoa và Chương trình Săn sóc Toàn diện)
GIỜ LÀM VIỆC
Thứ hai-Thứ sáu 9 AM đến 8 PM
Thứ bảy-Chủ nhật 9 AM đến 3 PM
NHẬN MEDICAL, MEDICARE & BảO HIỂM
BÃI ĐẬU XE RỘNG RÃI VÀ MIỄN PHÍ

NGUYỄN MẠNH TRINH PHỎNG VẤN NGUYỄN Ý THUẦN

*** Anh Nguyễn Ý Thuần, tại sao anh lại chọn nghề văn, nghề báo? Có phải vì trái tim anh lớn hơn bao tử?**

- "Người có trái tim lớn hơn bao tử", đó chỉ là một câu đùa giỡn của bạn bè về cái tật hay yêu và hay thất tình của tôi. Nhưng hiểu theo một nghĩa nào đó thì chính là lý do tại sao tôi chọn nghề báo.

Việc chọn nghề này kể ra thì rất dài dòng. Ngày đầu sang Mỹ, tôi không hoàn toàn có ý nghĩ mình sẽ chọn *thứ nghề quái đản* này để sống. Bởi trước khi vượt biên, tôi có lên thăm bố tôi lần chót tại trại giam Bảo Lộc. Nghe tin tôi đi, ông cụ rất mừng và có căn dặn "Sang Mỹ, học được thì học, không học được thì đi làm, con muốn chọn nghề gì cũng được, nhưng tuyệt đối không được viết văn hay làm báo..." Tôi không hiểu tại sao ông cụ lại dặn như thế, nhưng vẫn hứa và làm theo lời ông cụ. Tôi ghi danh đi học lại tại Wichita State University, được một thời gian thì nhận được tin ông cụ mất. Tôi bị cú "shock" thật mạnh. Cả tuần lễ không nhét được cái gì vào mồm trừ rượu. Anh có bao giờ tưởng tượng thân thể mình chịu được bảy ngày rượu, không ăn mà vẫn sống? Đặc biệt là tôi không nhận được cơn say nào"*ra hồn*" trong thời gian này. Trong trí tôi luôn luôn sống lại hình ảnh cuộc đời ông cụ, một người nhân hậu, mặc áo lính 40 năm mà vẫn chưa bắn một phát súng nào về phía có người. Vậy mà chết thảm thương trong tù. Tôi chợt hiểu, trong cuộc sống này, có những điều chúng ta không thể giải quyết bằng lòng nhân một cách khơi khơi được. Trong tôi có sự bất ổn dấy lên khi quay lại trường sau cú "shock" đó. Cuối cùng tôi bỏ học và đi vào con đường này. Bởi theo tôi, ít nhất trên lãnh vực báo chí (tôi nhấn mạnh hai chữ báo chí này được in thẳng chứ không in nghiêng hay gạch đít), chúng ta, phải, chúng ta cũng có thể làm được một số điểm cần thiết trong tình hình này, trong giai đoạn này. Để khỏi phải *bỏ quên*những điều cần phải làm như lớp người trước chúng ta, bố tôi chẳng hạn. Tôi chấp nhận cuộc sống vật chất hạn hẹp để chọn nghề này, đó là hiện tại. Còn tương lai, ai mà biết được? Bao giờ báo chí không chọn tôi nữa thì hẳn hay.

Còn viết văn theo tôi đó không phải là một *cái nghề*, kể cả những người sống bằng ngòi bút của mình hẳn đều nghĩ thế. Đó là cái nghiệp. Tôi khởi đầu từ bán nguyệt san ở đảo Galang bằng một vài truyện ngắn. Sang Mỹ, như đã nói, tôi hoàn toàn không có ý định viết văn hay làm báo

nên xem đó là một kỷ niệm vui trong thời gian ở đảo. Cho đến tháng mười 1985, tình cờ tôi đọc vài truyện ngắn trên các báo, thấy có đôi chỗ...kỳ kỳ. Và tôi đặt tôi vào vị trí của người viết thì tôi sẽ viết như thế nào với nội dung câu truyện như vậy? Tôi làm thử và thấy là đã... kỳ hơn. Bèn gửi truyện "Còn những ba mươi năm" cho Làng văn và "Điều còn lại" cho Ngày Nay ở Wichita. Tháng 11-1985 cả hai cái đều được đăng, tôi được báo biếu và lá thơ hỏi thăm... sức khỏe. Tất nhiên là tôi sướng rên lên và khoái củ tỉ. Viết tiếp. Đăng tiếp. Theo đà đó, càng ngày tôi càng bị cuốn vào mà không ngờ được. Chụp bắt tìm kiếm đề tài bằng sự thích thú đam mê. Lâu ngày thì chính đề tài tìm kiếm và chụp bắt tôi. Như ma túy vậy, ban đầu là *ta chơi ma túy*, sau thì *ma túy chơi ta*, và cuối cùng thì ta và ma túy chơi với nhau. Bởi theo tôi đề tài là cuộc sống. Mà cuộc sống luôn luôn ở chung quanh ta, ngay cả lúc ngủ, nên làm sao không chụp bắt. Vậy viết văn là nghề hay là nghiệp hả anh?

*** Như vậy, anh là ai? Một người lính thua trận? Một người Việt Nam lưu vọng? Một người khao khát yêu thương? Một người nhiều tham vọng văn chương? Hay tất cả?**

- Đầu tiên tôi phải là tôi cái đã. Như thế, tôi mới làm nên những mảnh đời khác được chứ? Một người lính thua trận, một người Việt Nam lưu vong, một người khao khát yêu thương hay một thứ gì đó như anh nói cũng thế. Giống những lớp vỏ cây đắp dần lên thân cây. Những mảnh đời đó ôm lấy tôi để thành tôi hôm nay. Bản chất vẫn là tôi của thân cây ban đầu nhưng ngày thêm vững chải hơn, tủi nhục hơn, cay đắng hơn, hạnh phúc hơn, ngu đần hơn hay khôn ngoan hơn.v.v..nhờ những lớp vỏ đó. Những lớp vỏ làm nên một kiếp người. Nhưng không bao giờ bị tách bỏ như *những lớp vỏ cây.*

Thêm một điều nữa, tôi không phải là "một người lính thua trận" như anh nói. Tôi mới "tan hàng" thôi, chứ đâu đã thua? Cuộc chiến chưa tàn mà anh. Với chúng ta, những thằng lính bị *bỏ quên* trong những ngày cuối tháng 4, đã chịu phận tù đày, đã vượt qua cái chết để đến đây thì còn quái gì mà sợ nữa. Mẹ kiếp! Lúc nào chơi được là chơi liền. Biết thua cũng chơi cứ không cần phải đem mọi thứ lên bàn cân, đong đo kỹ lưỡng như một số đàn anh đã *lỡ quên* bọn mình để dzọt sớm. mười bốn năm bơ sữa... quả tình là tai hại, chẳng giúp họ *tỉnh ngủ* nổi mà ngược lại họ càng *lơ ngơ, mê muội* hơn nữa. Nhìn kỹ đi, vỏ tuồng bang giao, cải tổ trong nước đã bắt đầu rồi đó và một số đã ngo ngoe, trổ mòi. Họ đang *cố quên* tại sao họ có mặt tại đây...Có cần phải chửi thề thêm một tiếng không? Khi bọn mình chỉ là những thằng *bị bỏ quên* và *không quên* tại sao lại ở đây? Còn nữa, 60 triệu đồng bào trong nước...Mà thôi! qua câu khác đi anh, nói nhiều làm chi, làm được điều gì là mình làm hơi đâu mà ồn ào.

*** Anh có thể cho độc giả biết thêm vài chi tiết về cuộc đời anh? (Phần tiểu sử ở bìa sau cuốn sách đơn giản, sơ lược quá nên không thỏa mãn những bộ óc tò mò...như tôi chẳng hạn)**

- "Nguyễn Ý Thuần sinh ngày 19-05-1953 tại Hà Nội. Lớn lên tại Nha Trang. Trước 30-4-1975: đi tu, đi học, đi lính. Sau 30-4-1975: đi tù, đi Mỹ. Hiện tại: đi làm. Đã viết trên...." Như thế là không đủ- hay dư- khi nói về tôi hay sao? Anh nghĩ thế nào nếu tôi thêm vào những chi tiết như: - đi tu chùa Phật học Ban mê Thuột; đi học: trung học Võ Tánh Nha Trang; đi lính: tiểu đoàn 35 Liên đoàn 6 Biệt Động Quân...? Như vậy có gì cần thiết cho một cuốn sách đâu? Tiểu sử tác giả đâu phải là "con tem" gắn vào tác phẩm để tác phẩm nặng ký hơn? Vừa phải thôi chứ, người đọc đọc sách hay đọc tiểu sử? Đừng lầm lẫn một cuốn sách như một món hàng quảng cáo cần đóng tem càng nhiều càng tốt chứ. Vả lại đời tôi chả có gì *rực rỡ* cho lắm để kể thêm chi tiết. Đi tu thì tu chưa tới đã đòi về. Đi học thì lười, ham yêu đến độ thất tình phải bỏ đi lính. Đi lính thì bị *bỏ quên* tới hai lần, phải chạy làng, cởi áo lủi thủi tìm về nhà. Đi tù thì không chịu phận tù, trốn 4 lần để Việt Cộng oánh toe tưa, thân tàn ma dại. Đi Mỹ thì lông bông, chẳng chịu làm *thường trú nhân*, tới giờ này vẫn xài I.94. Đi làm, than ôi! kể chi cái nghề "hữu danh vô bạc" này. Còn bằng cấp? A! cái khoản này kể sâu vào chi tiết được đây. Coi vậy chứ tôi nhiều bằng lắm nghe: tiểu học, tú tài, rừng núi sình lầy, viễn thám, trung đội trưởng, tác xạ.v.v...Nhưng - tại cái "nhưng" chó chết này - mấy cái bằng đó đâu xài được ở đây. Hồi mới qua, tôi cũng bảnh lắm, có bằng lái xe y hệt mọi người, cũng xài được ở Mỹ. Nhưng - cũng lại cái "nhưng" khốn nạn này - tôi bị tụi DMV "đòi" lại rồi. Uống rượu chút chút, đụng sơ sơ vì không thấy đèn đỏ mà bày đặt làm dữ để tôi thành "thằng bỏ đi". Nghĩ cũng nản thiệt.

Đó! Bầy hầy như vậy, dại gì mà kể thêm chi tiết. Xấu che, tốt khoe mà. Độc giả bỏ tiền ra mua sách, liếc qua cái tiểu sử nát bét thì ai có... cảm tình nữa Tôi phải lo chuyện *hậu sự*, năm nay 36 tuổi rồi, không lý độc thân suốt đời? Nhưng bảo "chế" ra một cái tiểu sử *rực rỡ* như kiểu "trung sĩ y tá" thành "trung tá y sĩ" thì quả tình là tôi không đủ can đảm. Mất nước, chạy tới đây mà cái tật "hù" vẫn còn thì nản thật. Lúc nào cũng ôm, cũng "chế" cho mình một thứ quá khứ hào hùng, ngon lành rồi sống trong mộng làm sao khá nổi. Nhìn vào tương lai và sống với cuộc đời trước mắt đi, kẻo mai mốt lại không biết chạy đến hành tinh nào nếu có một cuộc *di tản* lần nữa tại xứ Mỹ. Mà điều này dám xảy ra nếu phe ta cứ khoái chơi trò "chế lý lịch" để thỏa mãn mặc cảm và cố quên những điều cần làm, đang làm gì hôm nay...Chúa ôi, con đâu muốn *vượt biên* để lên hành tinh khác? Trái đất này còn đẹp quá mà!

*** Anh có bao giờ nghĩ mình là cây viết trẻ? Và ưa thích? Hoặc thù ghét? Và chữ viết này để chỉ những người mới viết có chính xác không?**

- Tôi *đã* là cây viết trẻ cách đây 3 năm, khi truyện ngắn đầu tiên được trình làng vào tháng 11 năm 1985 tại Làng văn, mục "Những cây viết mới". Sau đó tôi *được* làm *cây viết cũ* với truyện ngắn thứ hai (Nửa đêm) cũng tại tạp chí này. Cho đến bây giờ tôi cũng không rõ mình cũ hay mới? Nếu mới thì mới với ai và cũ thì cũ thế nào? Với tôi, điều quan trọng là những điều mình viết, còn cái "mác" do người khác gắn hay mình *tự động gắn* có nghĩa gì đâu? Chúng ta ăn cơm để no hay nhìn nhãn hiệu, quảng cáo để no? Độc giả tinh lắm anh ơi! Tôi chắc họ chẳng bao giờ quan tâm đến ba cái lẻ tẻ đó đâu. Và cuối cùng sau chữ thứ hai được viết ra thì chữ thứ nhất đã thành cũ rồi, mà có tờ báo nào có đủ can đảm đăng một bài thơ hay một truyện ngắn chỉ vỏn vẹn có một chữ? Vậy bày đặt thêm những hàng *chữ phụ tùng* cho tốn giấy tốn mực làm chi.

*** Viết, theo anh để làm gì? Để quên buồn? Để vui? Để thỏa mãn ưa thích? Hay là một bông hoa để trang điểm cuộc đời?**

- Bỏ qua những bước đầu cầm viết, bây giờ tôi hiểu tại sao lại viết: Tôi *đang sống* giữa cuộc sống và con người, viết là để ghi lại những gì mình thấy không muốn mất. Và chia xẻ với mọi người.

*** Đề tài, cách diễn tả, nội dung tư tưởng mang theo hoặc hình thức mà truyện ngắn phải có, phần nào quan trọng nhất trong khi sáng tác,theo ý riêng anh?**

- Cách diễn tả là điều quan trọng nhất của truyện ngắn. Còn đề tài, nội dung tư tưởng hay hình thức là điều ai cũng có thể nghĩ được. Nhưng chỉ *nghĩ* thôi, còn viết ra thì thế nào? "Tới" hay "không tới" đó là điều đáng nói. Tôi thấy đa số đều ráng tìm những *đề tài* to lớn để lồng vào *nội dung tư tưởng* có ký lô trong *hình thức* độc đáo mà quên mất độc giả. Tại sao không đem cho họ những điều thật và gần gủi, dễ dàng cảm nhận rồi dẫn họ đến *cái đó*? Cần chi phải nhét tất cả vào cái hũ kín mít, đóng nắp lại, lắc lên rồi bắt độc giả phải ghé mắt vào nhìn, tìm kiếm một cách khổ cực? Vả lại một truyện ngắn đâu đủ sức *vác* cả vũ trụ. Đâu ai cấm dùng đề tài nhỏ, phù du để dẫn độc giả đến những cái đẹp, cái thật miên viễn? Hãy nghe Herman Hesse nói: "Không thiếu gì những kẻ linh cảm được sự sâu xa của vẻ đẹp mãnh liệt của cuộc sống, họ giữ trong hồn những hình ảnh cao nhã mà không tìm được phương thế minh định và biểu lộ ra ngoài để người khác chia xẻ hạnh phúc cùng họ". Và chúng ta, những người cầm viết đâu phải thế. Chúng ta phải là *những người tìm được phương thế minh định và biểu lộ ra ngoài để người khác chia xẻ chứ?* Nếu không thì viết làm gì? Hãy *nghĩ* như mọi người đã *nghĩ*. Là đủ.

*** Có bao giờ trong khi viết, anh nghĩ đến những người sẽ đọc mình là ai? Và có khi nào sự "feed back" này làm anh thích thú hơn hoặc làm anh khó diễn tả ý tưởng hơn khi sáng tác?**

- Khi dựng nhân vật thì tôi có nghĩ, và quả tình hơi phân vân một chút khi nghĩ đến những người sẽ đọc. Như trường hợp "Cậu út", "Rồi cũng yêu nhau" "Đâu cần đợi hiệp ba"... Nhưng chỉ một chút thôi! Rồi cứ phăng phăng đem họ vào bởi tính cho cùng: chính họ là truyện mà ngược lại chính truyện là họ. Tại sao lại e dè khi muốn viết lại một cảnh thật mà chính tôi "mắt thấy, tai nghe"? Họ, và cả tôi nữa là những *chất liệu sống* để sáng tác mà. Nên chỉ có nụ cười thích thú khi viết chứ điều khó khăn khi diễn tả thì chưa gặp.

*** Có người tự nhận mình là nhà phê bình văn học đã phê phán những bài phỏng vấn các tác giả chỉ có một hoặc vài tác phẩm là dịp để khen nhau và không cần thiết. Theo anh, vấn đề này sẽ có sự nhận định như thế nào?**

- Ai mà "bảnh" quá vậy ta? Tự nhận khơi khơi và xem độc giả không có ký lô nào hết hay sao? Trừ những ông Bác sĩ, Kỹ sư, Luật gia...có bằng cấp được các trường đại học công nhận, còn lại những người cầm bút có ai dám tự nhận mình là nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học đâu? Chỉ có đời mới khoác lên cho họ cái danh xưng đó thôi. Chứ tự thâm tâm của những người cầm bút dù có muốn cũng không được, nếu mình không đủ sức. Chẳng ai lại làm chuyện (chuyện gì đây?) như vậy. Kỳ bỏ mẹ! Đã là kỳ, là không giống ai từ căn bản thì "nhà phê bình" này có chế ra những "qui luật" độc đáo hay kỳ quái tới đâu chăng nữa chúng ta cũng hơi đâu mà thắc mắc cho bận tâm?

*** Anh hay viết về đời sống bây giờ và ít nhắc nhở đến quá khứ? Đó có phải là khuynh hướng riêng?**

- Với tôi, quá khứ có điều gì cần nhắc thì nhắc. Còn lại hãy viết về đời sống trước mắt để ghi nhận những *mảnh sống thật* trong một lần tan nát của dân tộc. Trong đó có rất nhiều để viết: yêu thương, hạnh phúc, khổ đau, căm thù, đấu tranh v.v...Mỗi điều là một nét khác biệt, khác hẳn với chính điều đó của thời điểm trước 75. Gọi là khuynh hướng riêng của tôi cũng được.

*** Trong truyện ngắn của anh, nhân vật có hình tượng của chính anh, của "Tôi" dù được xưng danh dưới nhiều hình thức khác nhau. Như vậy nó có gần với những thiên tự truyện không?**

- Anh rất tinh khi nhìn thấy "Tôi" ẩn núp dưới bóng những nhân vật của tôi. Nhưng bảo gần với những thiên tự truyện thì không đúng. Tôi chỉ đặt mình vào một số nhân vật khi cần thiết thôi, còn lại 90% truyện tôi viết ra đều vay mượn từ cuộc sống. Tôi đâu có *nhiều* cuộc sống quá vậy? mới có 36 tuổi chứ mấy, nếu *ráng* tưởng tượng, sắp đặt trên những điều thật, đã thấy để truyện được thật được gần gũi với cuộc sống. Có lẽ khi *ráng* tôi đã ráng quá nên mới có việc hiểu lầm này chăng?

*** Anh có thể cho độc giả biết một ngày trong đời Nguyễn Ý Thuần? buổi sáng, trưa, chiều, tối ra sao? Vui? buồn?...**

- Hỏi gì kỳ vậy cha nội? Nguyễn ý Thuần là cái gì mà một ngày với một giờ trong đời? Bọn mình đâu phải những đấng Tổng thống hay chính khứa mà có giờ giấc định sẵn. Làm quái gì có thứ luật lệ đặt ra để trói buộc đời sống những thằng cầm viết? Thích làm gì thì làm, bằng không thì thôi. Ăn, nhậu, ngủ, tán phét, viết, đọc sách...mà còn có thời khóa biểu nữa thì chết mẹ nó đi cho rồi, sống làm chi cho mệt! Lại còn cái dzụ vui và buồn nữa, vui thì vui mà buồn thì buồn, lúc nào thấy vui thì vui, lúc nào thấy buồn thì buồn, làm sao mà "ấn định" được như một anh chính khứa phải đeo mặt nạ khi diễn thuyết hay một tay làm business cười toe toét, ráng mua chuộc khi bụng chỉ muốn chửi thề? Đừng làm khó nhau chứ anh bạn.

*** Có lẽ mấy hôm nay đã làm cho anh sự thúc đẩy để sáng tác? Và hình như anh đã hoàn thành cả trăm truyện ngắn? Không biết có phải đó là sống hết mình cho văn chương không?**

- Sau ngày 30-4-1975 dân tộc ta chịu nỗi bất hạnh qua hai chữ lưu vong. Người Việt Nam chúng ta lưu vong ngay trên quê hương mình và trên những vùng đất xa lạ. Như những mảnh thủy tinh bị vỡ, văng tứ tán khắp nơi. Từ cái gốc chung, mỗi người đột nhiên biến thành một mảnh sống khác biệt. Một mối tình, một lần phụ bạc, một thảm cảnh sống, một hình thức đấu tranh, một tư tưởng lãng mạn, hoài cổ hay hội nhập v.v...Đủ loại, đủ hình thái để gom lại cho trọn nghĩa lưu vong. Tôi cũng là một trong số đó, nhưng may mắn hơn, tôi có thể ghi nhận một phần nào trên giấy bút. Tôi sống với con người và cuộc đời, không muốn tất cả đều mất dấu sau vài chục năm. Phải ghi lại. Từ những tâm tình nhỏ bé nhất cho đến những hoài bão lớn lao nhất. Điều đó thúc đẩy tôi viết, mà cuộc sống lưu vong của dân tộc ta có hàng tỉ vấn đề để nói, để nhớ thì hơn trăm truyện ngắn trong vòng ba năm đâu phải là sống hết lòng cho văn chương. Làm thử một con tính chia, mỗi ngày tôi viết chưa được 3 trang, mà đời sống của một ngày thì biết bao nhiêu trang mới ghi đủ? Tôi vẫn bị cơm áo đè lên vai, anh đừng làm tôi phải xấu hổ chứ?

*** Trong truyện anh, có sự thơ mộng nên có người đã nói có nét giống Hoàng ngọc Tuấn thời trước 1975. Theo tôi, điều đó không chính xác lắm. Còn theo anh, anh có thể trả lời ra sao?**

- Có tình yêu nào mà không thơ mộng đâu anh, nếu đó đúng nghĩa là tình yêu? Nên những chuyện tình của tôi và Hoàng ngọc Tuấn có nét chung là thơ mộng, nhưng đi vào chi tiết thì có sự khác biệt rõ ràng. Bởi có cuộc tình nào giống cuộc tình nào đâu? Truyện tình, theo tôi, bỏ đi những truyện tình có tính bi thảm, thì điều khó nhất là thơ mộng mà không cải lương, không rẻ tiền. Muốn làm được việc này phải yêu cho tới, yêu hết

mình để mỗi cử chỉ, lời nói của người mình yêu, dù nhỏ nhất cũng biến thành nét chung là: thơ mộng. tôi đã tìm thấy nét chung đó nơi Hoàng ngọc Tuấn và tin rằng ở Việt Nam, anh ta sẽ nghĩ thế nếu tình cờ được đọc "Số độc đắc" hay "Đâu cần đợi hiệp ba..." của tôi. Nên cái lầm lẫn của người nào đó về cái chung của truyện tình và cái riêng của mỗi cuộc tình là điều bình thường. Và vẫn theo tôi, người đó chưa biết yêu hết mình, yêu cho tới là thế nào để thấy sự khác biệt. Nên tội nghiệp họ!

*** Anh có nghĩ mình sẽ viết truyện dài như đã viết truyện ngắn và làm thơ?**

- Nghĩ gì nữa? Tôi đã xong một truyện dài đầu tay và đang viết "phơi dơ tông" cho tờ: Người Việt Bắc Cali tại San Jose.

*** Làm báo, có giúp anh trong việc sáng tác?**

- Viết văn và làm báo, hai việc này thoạt nhìn tưởng có liên hệ nhưng thật ra chả có ăn nhậu gì đến nhau cả, nếu không gọi là còn làm phiền lẫn nhau nữa là khác. Trong tôi có hai con người: NYT viết văn và NYT làm báo. Hai thằng này hoàn toàn không chơi với nhau bởi tôi không muốn và ngay cả *tụi nó* cũng không muốn chơi với nhau. Thằng NYT viết văn thì khinh thằng NYT làm báo ra mặt. Ngược lại thằng NYT làm báo thì tội nghiệp (và đang nuôi) thằng NYT viết văn. Hai thằng này như mặt trăng và mặt trời, lấy gì mà giúp nhau?

*** Còn bạn bè văn nghệ thì sao?**

- Thật tình là cần thiết nếu biết giữ "limit" với nhau. Bởi cùng sống, cùng làm, cùng đọc, cùng viết cạnh nhau đó là động lực quan trọng thúc đẩy mình. Nhưng như đã nói, phải có những giới hạn nào đó, liêm sĩ chẳng hạn, bằng không sẽ hóa ra một lũ côn đồ hay phường tuồng chuyên đọc thơ lúc say rượu để dễ dàng tâng bốc nhau.

*** Giả sử có sự cấm đoán anh cầm viết (thí dụ từ bà xã anh chẳng hạn) thì anh sẽ ra sao nhỉ? (Giả tưởng này có vẻ hơi tàn nhẫn đó chứ?)**

- Còn *hơi* gì nữa? Tàn nhẫn quá đi chứ! Mà lại là thứ giả tưởng không căn cứ trên sự thật trước mắt: Đời đã có một Nguyễn thị Thế yêu và chịu làm vợ Nguyễn mạnh Trinh một cách thoải mái để cùng...làm thơ. Hà-cớ-chi lại không có một Nguyễn, Lê, Phạm ...gì gì đó yêu và chịu làm vợ Nguyễn Ý Thuần để cùng viết văn?

*** Anh có dự trù lập gia đình?**

- Xin đọc lại câu trên nếu là phái nữ, độc thân.

*** Tình yêu, theo anh nó là cái gì? Dâm tính? Thơ mộng? Tàn nhẫn? Chán chường? Nồng nàn? Và đôi khi...?**

- Dù là một người yêu và thất tình chuyên nghiệp nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu tình yêu là gì cả. "Chỉ biết yêu thôi chả biết gì". Là

chắc ăn nhất. Nghe lời tôi một lần anh ạ, quên cái dại này đi, bảo đảm không lỗ đâu.

Còn những điều anh kể ra, theo tôi, đó chỉ là những biểu hiện tình cảm của con người đang yêu. Đâu có thể là tình yêu được.

*** Chiến tranh VN, theo anh nó là cái gì? Của thế hệ lớn lên và sống trong thập niên 60, 70? Và của riêng đời sống anh?**

- Đó là một thảm họa của dân tộc mình. Trong đó có anh, có tôi, có tất cả.

*** Anh có ám ảnh nào về những ngày thua trận 1975? Những ngày tù đày? Những ngày lẩn trốn sau khi vượt ngục...?**

- Đâu có cái thẹo nào biến mất trên da thịt sau một thời gian nếu đúng đó là những cái thẹo của vết thương đã đau. Bọn mình, những thằng lính xấu số của cuộc chiến vừa qua đứa nào chả có thẹo trong hồn. Nhắc chi nữa để tủi hận thêm khi mình chưa làm gì được? Ngày tù đày chỉ nên nhắc, nên nhớ với tấm lòng thành thục của mình để làm động lực thực hiện những hoài bão- thứ hoài bão không làm mình xấu hổ khi soi gương. Còn lại, đừng bắt thời gian tủi nhục đó biến thành một thứ "medal" để đeo trước ngực đi hù người khác hay làm một thứ bình phong, chất thuốc để đánh bóng những việc làm của mình hoặc bản thân mình mà mưu cầu danh lợi. Hay tệ hơn nữa lại biến nó thành một thứ chiêu bài đi ăn mày tình thương, lợi nhuận... người khác dưới những lớp vỏ chính nghĩa không thực. Mệ kiếp! Tôi không biết *quí ông, quí cậu* đi tù và tù thế nào, tù ra sao mà sang đây ồn quá mức. Vừa thôi chú! Nhi nhăng nhi nhô tán láo Việt cộng nó cười vào mũi. Nhìn lại cả rừng hồi ký tù, thua trận, triệt thoái v..v.. chẳng thấy lạc quan tí nào, mà ngược lại càng thêm héo lòng. Viết về "triệt thoái liên tỉnh lộ 7B" mà người viết không biết màu đất con đường đó màu gì, viết về "tù" mà người viết thiếu hẳn tư cách tù thì đau quá.

*** Anh có một tập truyện ngắn trong năm 1989. Có kỷ niệm nào về cuốn sách đó?**

- Có chứ, nhưng không phải một mà là nhiều kỷ niệm lắm, cuốn sách đầu đời mà anh. Suốt thời gian thực hiện, điều gì xảy ra liên quan đến cuốn sách đều có thể gọi là kỷ niệm cả. Tỷ như việc Cao Xuân Huy còng lưng 3 đêm tết để đánh máy và sửa bài, như việc "hành tội" anh Nguyễn Mộng Giác phải đọc bản thảo tối mùng một tết và sáng mùng 2 phải ở nhà viết tựa, như bạn bè đứa bảo thế này, đứa nói thế kia v..v.. Hoặc ly kỳ hơn nữa, ngày ra sách là ngày tôi bước vào "hiệp hai với chúa" trong "đâu cần đợi hiệp ba." Nhiều lắm anh ơi! Kể làm sao cho hết, đành gom lại một câu: cuốn sách là kỷ niệm của khoảng thời gian đó.

*** Những truyện ngắn trong tập truyện này: "Tối tháng năm tại quán ăn đường fifth" là những truyện chọn trong số cả trăm truyện ngắn của anh. Vậy có phải nó là hay nhất? Hoặc tiêu biểu cho Nguyễn ý Thuần?**

- 12 truyện ngắn trong tập này được chọn bởi đây là những chuyện tôi thích và là một số mặt tôi viết về đời sống như: Tình yêu, lãng mạn, đấu tranh, con người, chiến tranh v..v.. Còn hay nhất? Làm sao tôi chấm được? Việc này phải để độc giả làm chứ.

*** Tôi có khi là người khác, là anh A, anh B, ... ngoài đời. Đó là người tu đồn. Anh có thể xác nhận hoặc phủ nhận tin đồn này.**

- Cái tin đồn này đúng quá xá! Bởi như đã nói, tôi muốn ghi lại những mảnh sống nên "tôi mang hình tượng của anh A, anh B, ngoài đời là lẽ thường. Tất cả là chất liệu sống để viết mà anh. Bỏ qua uổng lắm!

*** Tập truyện ngắn này được sắp xếp theo thời gian anh sáng tác?**

- Không phải vậy.

*** Hay là tiêu chuẩn nào khác? Về đề tài? Về những điều muốn diễn tả?**

- Tập truyện này được sắp xếp theo lối "từ nhẹ đến nặng" Nghĩa là mở đầu bằng những lời yêu thương, lãng mạn thật nhẹ, thật hạnh phúc. Rồi nặng dần, nặng dần như dằn vặt, phụ bạc, ê chề...Và cuối cùng là tiếng nấc nghẹn của cái chết. Chỉ thế, bởi tôi muốn dẫn độc giả cùng đi với tôi một cách thoải mái từ đầu đến cuối cho đúng giá 10 Mỹ Kim của họ. Tôi không muốn ai "lỗ" cả, dù sách đã mua không thể trả lại

*** Anh có nhận xét gì về Văn Học Việt Nam hải ngoại hôm nay? Với những lớp người viết mới xuất hiện và những tờ báo văn chương đua nhau ra đời?**

- Nhìn lại, mỗi thời kỳ văn học Việt Nam đều gắn liền với từng giai đoạn lịch sử dân tộc, đất nước, với hoàn cảnh sống, với tâm tình thời đại...Mỗi thời kỳ mang một tính chất riêng biệt. Cũng thế Văn học Việt Nam hải ngoại khác hẳn những thời kỳ trước. Đầu tiên là tâm trạng lưu vong, thất cước làm cho người đọc và người viết dễ dàng gặp nhau, cùng chia xẻ qua 3 khuynh hướng: Hoài cổ, đấu tranh, vấn đề hội nhập và cuộc sống xứ người. Những người cầm viết đa số thường xoay quanh 3 đề tài trên bằng cái nhìn từ mọi phía, và được đón nhận dễ dàng. Ngày càng sắc bén và đa dạng. Rõ ràng là khởi sắc đáng lạc quan. Bên cạnh đó là nghành xuất bản, báo chí, ấn loát.. mọi thứ đều thuận lợi cho công tác văn hoá. Nhìn thấy vui lắm chứ, nhưng theo tôi đó chỉ là bề mặt. Chúng ta đang ngủ quên. Phải thay đổi chứ!

Đã 15 năm, chúng ta trong cái bất hạnh lưu vong có cái may mắn được tiếp giáp với văn hóa nước ngoài rộng rãi. Và so sách, thấy rõ khoảng cách giữa mình và người. Tại sao trong một hoàn cảnh lịch sử như vầy mà chúng

ta chưa có một tác phẩm nào đúng cỡ? Thiếu nhân tài chăng? Tôi không tin vậy, mỗi tháng giở những tạp chí văn chương ra đều thấy có người mới, vừa gia nhập đội ngũ. Hay chỉ có lượng mà thiếu phẩm? Tôi lại càng không tin, bởi qua một số bài được đọc, tôi thấy đâu thua gì thơ, truyện của các nhà văn có tầm vóc quốc tế. Nhưng buồn thay chỉ có một hay vài bài cho mỗi người. Còn lại thì vẫn lẩn quẩn những điều đã có. Điều này chúng ta cần suy nghĩ để bề mặt lạc quan của văn học Việt Nam hải ngoại không phải là cái mặt nạ đánh lừa chính chúng ta.

Tôi không bi quan trong cái nhìn về *sự khởi sắc* (theo một số người nhận định) của văn học hải ngoại, nhưng hãy cho phép tôi đặt vấn đề với *cái sự khởi sắc* đó bằng cái nhìn lạc quan, tin tưởng hơn. Tôi hy vọng tại cột mốc 30 tháng 4 năm 1975 chúng ta sẽ có nhiều hơn một truyện Kiều.

Tôi cũng là một người mới xuất hiện sau 75 như anh, nên nói về chính mình, chính chúng ta thì cũng hơi kỳ. Nhưng tựu trung, mọi điều đều nằm trong những điều vừa dẫn thượng. Và hy vọng.

Còn những tờ báo văn chương thi nhau ra đời? Cũng tốt thôi. Thêm một tiếng nói trên văn đàn là thêm một điều tốt. Nhưng *nói* thế nào để việc thêm không thành nhai lại mới khó. Tôi e rằng, nếu thiếu thận trọng thì những tờ đó lại là một thứ "phó bản" của các tờ: Văn học, Văn, Nhân Văn, Làng văn v.v... Vậy thì ra thêm báo làm gì cho thêm phần tản mạn, và có cần thiết không?

*** Anh thích nhà văn nào hiện nay? nhà thơ nào hiện nay?**

- Tôi thích..tôi trước hết! Còn lại tất cả tôi đều thích đọc, bởi giữa cảnh sống hôm nay, còn đủ can đảm vác cơm áo và vác thêm cây bút để viết những điều cảm thấy muốn và cần viết là đủ quí rồi. Kể tên làm sao hết? Mà có kể hết thì chỗ đâu mà đăng?

*** Nếu anh có tiền, theo anh, anh sẽ làm thế vào để có một tờ báo văn chương đứng đắn và có tầm vóc?**

- Câu hỏi này hơi ngộ đây. Có tiền? Nhưng có tiền là có bao nhiêu? từ một đồng đến một tỷ đồng đều là có. Thôi, giả sử từ cái ít nhất và từ cái nhiều nhất đi.

Cái gì nhất là cái tôi đang có. Nghĩa là đi làm báo mướn như hiện nay. Ráng đem đến cho người đọc điều gì cần đọc và càng nhiều càng tốt. Tin tức chính xác, truyện, thơ *đàng hoàng*, v.v... Tôn trọng độc giả tới mức tối đa trong khả năng của mình có thể làm, theo tôi, đó là một cách làm báo "văn chương đàng hoàng và có tầm vóc"

Và cái nhiều nhất? Thú thật, tôi đã vẽ ra đủ thứ với chữ "nếu" trước khi anh đặt câu hỏi này. Hơi lạc đề một tí nhé. Tôi sẽ không chỉ làm báo đâu, sẽ làm nhiều các khác hấp dẫn (theo tôi và các bạn tôi) lắm. Một câu lạc bộ văn hóa, một nhà xuất bản, một nhà sách, một...một cả trăm thứ một anh ơi, nếu có tiền. Đã lắm chứ không chơi đâu. Còn để làm một tờ

báo như anh nói là "văn chương đứng đắn và có tầm vóc", tôi đâu sợ cô đơn. Bạn bè tôi đông lắm, Tưởng Năng Tiến, Cao Xuân Huy, Nguyễn Đức Lập, Ngô Nguyên Dũng, Trịnh y Thư và cả anh nữa chúng ta sẽ cùng làm. Vả lại, dù có tiền nhưng một mình tôi làm sao *vác* nổi một tờ báo như ý muốn. Tôi biết sức mình lắm chứ.

*** Anh có dự tính văn chương nào? Làm báo? In thêm vài cuốn sách? Viết vài cái truyện dài?**

- Hiện tôi đang làm Tổng thư ký tòa soạn cho "Người Việt Bắc Cali" để sống. Cao Xuân Huy đang thực hiện tập truyện ngắn thứ hai của tôi và như đã nói tôi đang viết "phơi dơ tông". Còn dự tính văn chương? Tôi *đang có dự định* lấy vợ. Hôn nhân không phải là một hình thức tiêu biểu của đời sống văn hóa cho con người hay sao?

*** Người và cái gì anh thù ghét?**

- Người thì chả có ai tôi có thể thù ghét *lâu* cả. Tí tí rồi quên liền. Vậy coi như không có. Còn "cái gì" tôi thù ghét ư? Lại phải dài dòng để kết một câu chuyện không lấy gì làm thơm tho cho lắm.

Ngày còn bé, tôi đi tu ở chùa Phật học, Ban mê thuột. Anh phải biết trời Ban mê Thuột mà mưa thì đất đỏ lầy lội và trơn lắm. Nhà cầu lại mà theo lối dã chiến với hai cái cây đặt ngang miệng hố. Hôm đó trời mưa tôi đi cầu. Bản tính nghịch ngợm nên lúc làm công tác đệ tứ khoái tôi không chịu ngồi yên, ngồi trên hai khúc cây mà ghé mắt xuống lỗ để...xem. Đừng lắc đầu và bịt mũi vội. Trẻ con mà biết gì. Tôi đang nhìn những con dòi, những con gián chen nhau một cách say mê thì "ùm" một cái. Thằng bé lọt xuống vì trượt chân. Sau những cái đập cánh bay loạn xạ lũ gián bu lấy kín tôi. Cả ngàn con chứ không ít. Toàn thân tôi những gián và gián. Tôi sợ quá hét lên và ngất xỉu. Không biết bao lâu tỉnh lại, nhìn quanh chỉ thấy gián và dòi. Nhìn xuống thân và mặt cũng gián. Rờ đầu, rờ cổ cũng gián. Tôi lại hét lên và xỉu nữa. Cho đến lần thứ tư nghĩa là sau hơn một ngày bị "biệt giam" nơi chuồng xí tôi mới được sự cụ phát giác và đem lên. Từ đó tôi thù ghét con gián. Gặp đâu là đục, là đập cho bằng chết.

Sau 30-4-1975, tôi chợt hiểu không phải một mình tôi bị té mà cả dân tộc ta đều bị, và con gián cũng không đáng kinh tởm, đáng thù ghét bằng cộng sản. Vậy "cái mà" tôi thù ghét là cộng sản. Bởi với tôi cộng sản không phải là người.

*** Người và cái gì anh ưa thích?**

- Câu này phải đổi là "người và cái gì anh yêu, thương?" mới nói đủ nghĩa. Người thì như đã nói, ai tôi cũng thương, cũng yêu hết. Nhưng *yêu hơn* và *thương hơn* là phái nữ, độc thân. Còn "cái mà" tôi *thương hại* vẫn là Cộng sản. Bởi cho đến hôm nay cộng sản vẫn chưa được làm người.

*** Cuối cùng, anh có điều gì nói thêm với độc giả?**

- Chỉ còn lời cảm ơn là cần thiết, bởi nãy giờ đã nói quá nhiều rồi.

*** Cám ơn anh, Nguyễn ý Thuần.**

Nguyễn Mạnh Trinh
thực hiện.

Nhà Xuất Bản VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683 – USA
Phone (714) 832 - 8445
Ngân, chi phiếu xin đề Văn Nghệ

□ *SÁCH IN NĂM 1989:*

– **TỐI THÁNG NĂM TẠI QUÁN ĂN ĐƯỜNG FIFTH** 10MK
Tập truyện Nguyễn Ý Thuần

– **CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG DRINA** 14MK
Ivo Andritch, Nguyễn Hiến Lê dịch

– **ĐƯỜNG MỘT CHIỀU** 7MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

– **Ý CAO TÌNH ĐẸP** 8MK
Nguyễn Hiến Lê tuyển dịch

– **TRUYỆN NGẮN II** 14MK
Võ Phiến

– **YOGA CĂN BẢN** 8MK
Võ Đình Mai

□ *SÁCH TỔNG PHÁT HÀNH:*

– **CÂY GẬY LÀM MƯA** 12MK
Tập truyện đầu tay Đỗ Khiêm

– **LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ** 13MK
Will Durant, Nguyễn Hiến Lê dịch

– **CHÂN DUNG "BÁC" HỒ** 10MK
Kiều Phong

– **MƯA** 11MK
8 tác giả, Nguyễn Hiến Lê dịch

Ngoài Hoa kỳ thêm 1MK cước phí cho mỗi cuốn
Muốn có thư mục đầy đủ, xin liên lạc nhà xuất bản.

Xuân tới một lần

Lân đưa chiếc xe đạp ra khỏi khung cửa nhỏ, dựng xe cạnh hàng rào, lấy chiếc dây thun thứ hai, cột cái cặp lại cho chắc, rồi thư thả đạp xe ra ngõ, phía đường Trần Bình Trọng. Tới đầu đường đang định rẽ phải, vào Đại lộ Hùng Vương, thì Lân chợt thấy Vĩnh đang hùng hục bơm bánh xe. Lân lượn sát tới cạnh Vinh, thắng cái két. Vĩnh giật mình, quay lại, mặt tỏ vẻ khó chịu, nhưng khi nhìn thấy Lân, hắn đổi ra cười méo miệng:

- Cái ruột này, hôm nay hành hạ tôi hai ba lần rồi.

Lân một chân chống đất, khoanh hai tay trước ngực, đợi Vĩnh bơm một hồi nữa, mới hỏi:

- Tôi thấy không có hơi vào. Nắn thử coi đúng không?

Vĩnh bóp cái ruột, nó xẹp lép. Vinh thở dài:

- Lại phải vá. Trễ mẹ nó giờ cụ ba.

Lân coi giờ, 5 giờ 45 phút. Còn 45 phút nữa. Lân dựng xe vào gốc cây, sắn tay áo nói với Vĩnh:

Cậu lấy đồ nghề ra, tôi giúp một tay. Trễ hôm nay là rắc rối to đấy. Nào đưa cái ruột đây, chạy đi xin tí nước để thử cho chắc ăn.

Vĩnh vội vàng vớ cái chậu ny lông nhỏ, chạy qua tiệm hủ tiếu trước ngõ. Lân lau sạch cái ruột. Vĩnh mang nước về, Lân bơm và nhúng cái ruột vào chậu nước. Hai ba cái lỗ thủng nhỏ. Lân lấy giấy nhám ra, cùng Vĩnh bào cái ruột, cạo miếng cao su dùng để đắp lên chỗ vá, rồi đưa cho Vĩnh, treo lên tay cầm. Lân sờ phía trong cái vỏ, đi một vòng, đụng ngay chiếc đinh nhỏ, sắc nằm nép cạnh cái đầu van. Lân rút chiếc đinh ra, giơ cho Vinh xem:

- Tên này hại cậu. Cũng không lớn, không dài cho lắm.

- Thế cũng đủ làm mất cả thời giờ rồi. Hại nhau quá, hôm nay thi, đang lo bấn lên.

Lân nhìn chiếc ruột xe, rồi nói với Vinh: - Này, chiếc ruột của cậu đã vá chằng vá đụp, có lẽ đây là lần cuối cùng còn có thể vá được.

Vinh thở dài:

- Cũng đã hỏi, tính mua một cái mới rồi, khổ nỗi đắt quá.

- Bao nhiêu?

- 37 đồng đấy ông ơi. Gần một tuần lương kèm trẻ chú giỡn sao. Vả lại tháng này tớ phải trả nợ tiền vay Tết, nên đành thua cái vụ ruột xe mới.

- Cần gì mà mượn tiền Tết? Cờ bịch, bao em?

- À, làm gì có những mục lẩm cẩm đó. Vay tiền, để mua vé xe đò về thăm Bà cụ ở Tuy Hòa. Tết, xe đò tăng giá gấp ba ông biết chưa? Nhưng tôi vẫn phải về, vì Bà cụ đau.

Lân ái ngại:

- Bà cụ ốm bệnh gì?

- Thì lúc đầu cũng cảm mạo thôi. Nghỉ ngơi thì khỏi, nhưng tính bà cụ ham công tiếc việc, làm cố cho kịp cái Tết, nên bị kiệt sức, sưng phổi. Tưởng chết đấy. Nhờ trời, hai tuần cụ khá, rồi khỏi.

- Sao cụ không vào Biên Hòa, Saigon mà ở. Tuy Hòa chỉ có cát trắng và nắng lóa cả mắt.

- Ông cụ tôi di cư vào Nam, đổi ra Tuy Hòa làm việc được bốn năm thì chết ở ngoài đó. Chôn xong, Bà cụ không chịu đi đâu hết. Cứ nói, mỗi ngày phải ra mộ ông cụ một lần. Lại còn dặn dò, khi chết, bà cụ cũng muốn được chôn ở cạnh ông cụ.

- Thế thì chịu rồi.

- Chứ sao.

Lân giúp Vinh tống cái ruột vào, rồi mang nước dơ đổ xuống cống. Chợt Lân hỏi Vinh:

- Này, tớ có tiền, cho cậu mượn mua một cái ruột mới. Ba mươi bẩy đồng phải không? Có, đủ.

Vinh lau tay, xốc lại quần áo, đeo đôi kính râm muôn thuở lên, rồi chậm chạp hỏi:

- Tiền ở đâu? Cậu cũng rách bỏ đời, có họa là trúng số.

- Không trúng số, nhưng có 40 đồng, nhờ bán một số sách vở cũ tuần trước.

Vinh lên xe:

- Thôi đi nhanh không trễ. Việc đó tính sau.

Lân và Vinh cùng học Đệ Nhị Chu Văn An, và năm thứ II Quốc Gia Âm Nhạc. ở Chu Văn An, Lân học khá hơn Vinh, lại được chọn làm Trưởng lớp, nên bận túi bụi, chỉ gặp Vinh trong giờ ra chơi. Vinh theo lớp Độc Huyền và Hợp Ca, trong khi Lân học Hòa Âm và Đàn Thập Lục, thường gặp nhau trong lớp Lý thuyết âm nhạc do Nhạc sĩ Hùng Lân và Nguyễn Hữu Ba hướng dẫn. Vinh có khiếu âm nhạc, chỉ nhìn qua hai ba lần là bắt được ngay. Lân cần gấp đôi thời gian của Vinh. Vinh thường chê Lân là học tài tử, tới lớp chỉ đàn đúm, đấu láo. Lân quan niệm về âm nhạc, khác. Chàng thích học Nhạc vì yêu Nhạc, nhất là bán cổ điển. Học và vui, thế thôi. Chàng không tính sẽ trở thành Giáo sư Âm nhạc như Vinh. Còn bạn bè, đấu láo nhiều thì tính Lân như thế. Đụng đâu đấu đó. Lân có đủ loại bạn. Bạn già có ông thi sĩ Sa Giang, Trần Tuấn Kiệt. Bạn trẻ là mấy em, còn đang theo Đệ Thất, Đệ Lục. Vinh thì chỉ có Lân là bạn. Tới lớp, Lân ngồi bàn trên, cạnh các nữ học viên và mấy người bạn trẻ hiếu động. Vinh âm thầm ngồi ở cuối lớp, một mình. Hết giờ, ra tới cửa lớp, là lên đôi kính râm hạng nặng, ngày cũng như đêm, đầu cúi gập xuống ngực, lúc nào cũng như đang mải suy tư một vấn đề gì quan trọng lắm.

Vài chị bạn nói với Lân:

- Anh Vinh này, kỳ dị quá. Lại có vẻ khinh khỉnh bất cần đời.

Lân bênh bạn:

- Tính hắn kín đáo, trầm lặng từ nhỏ. Thực ra, hắn cũng dễ hiểu như chúng ta. Rồi các bạn sẽ hiểu hắn.

Thực ra Vinh sinh và lớn lên trong một gia đình nghèo. Cho nên hắn co rút vào, mặc cảm, khép kín. Cái mặc cảm của một thanh niên nghèo, lạnh lùng vì sợ, ngại. Cái khó cứ bó cái khôn là thế. Như chiều nay, có nhìn thấy Vinh cong lưng ra vá cái ruột xe cũ nát, mới thấu hiểu tại sao Vinh cứ lủi thủi, né tránh mọi người. Lân thấy thương bạn. Lân nói với Vinh:

- Này, Vinh. Sau giờ thầy Nguyễn Hữu Ba, tới lớp thày Hùng Lân, được dịp tha hồ ngắm các em gái khóc bằng thích.

Vinh cười nửa miệng:

- Khóc hay cười cũng phải học, lên bảng thực hành, tốt hơn đừng khóc. Những nhẽo với cụ Hùng Lân không ép phê. Tôi thấy con gái chỉ có ba - bốn mạng học khá, số còn lại chỉ lấy nước mắt làm đầu.

Lân ngầm đồng ý với bạn. Những học viên khá, giỏi là Ngọc Lan, Thúy Hoan và ý Nhi. Lân gật gù:

- Thúy Hoan trội nhất. Bạn biết Hoan không?

- Biết, là biết thế nào?

- Thì bao nhiêu tuổi, học lớp mấy, trường nào, có bồ chưa?

Vĩnh hứ Lân:

- Tại sao phải theo dõi đời tư của người ta kỹ quá vậy?

Lân mỉm cười. Lân biết chàng Vinh mê em Thúy Hoan nặng lắm, có lẽ hết thuốc chữa nữa, nhưng động hỏi tới, là chàng dội ra, chối ngay. Cũng tại lắm mặc cảm. Lân vừa đưa tay quẹo trái, vừa nói với Vinh:

- Mười bảy tuổi, Đệ Nhị Gia Long, chưa có bồ, nghe chưa?

Lân thấy Vinh đỏ mặt:

- Sao cậu rành sáu câu quá vậy?

- Biết trò Xuân Trường cùng lớp Đàn Bầu với cậu không? Em ruột Thúy Hoan đấy.

Vinh à một tiếng rồi im luôn. Lân nghĩ thầm, chắc anh chàng khoái lắm. Lớp Đàn Bầu, có ba học viên Vinh và Đời năm thứ II, Trường, năm thứ I. Lân hy vọng hắn móc nối được với Xuân Trường, thì may ra cuộc đời hắn khá hơn. Chợt Vinh hỏi:

- Còn Ngọc Lan?

Lân cười phá lên. Đợi Vinh khóa xe xong, Lân huých khuỷu tay vào bụng hắn, hỏi:

- Ngọc Lan hả? Sao không hỏi ý Nhi?

Vinh đi tới, không thèm ngó Lân:

- Làm bộ giả mù sa mưa hoài. Cả nước biết còn định giấu.

Tới lượt Lân đỏ mặt. Tên này vừa mới đánh trúng tim đen chàng. Ngọc Lan, cái tên đã đẹp rồi. Cặp mắt nàng như đôi mắt nhưng nai, nàng học Marie Curie, con một vị Bác sĩ lâu đời, ở Chợ Lớn. Hàng ngày, Ngọc Lan

tới lớp Nhạc bằng xe Traction 15 sơn đen, đệm trắng tinh, lúc nào cũng có một chị hầu gái già đi theo, hoặc ngồi đợi ở cửa lớp học đàn Tranh. Ngọc Lan còn học Piano với cô Bình Minh và cô Ngọc Thuyền nữa. Đàn Tranh, thì nàng vào ngay năm thứ II, bởi lý thuyết tây nhạc nàng đã vững lắm rồi. Học viên năm thứ II, đàn Tranh (Thập Lục), có bảy người. Đa số học ban ngày. Lớp tối chỉ có Lân và Ngọc Lan. Lần đầu tiên gặp nàng, Lân lúng túng mãi mới mở miệng chào được một tiếng. Rồi ngày qua ngày, Lân trở lại với bản tính đấu hót cố hữu. Chàng liên tiếp "ra đòn" để người đẹp Marie Curie để ý. Cũng tưởng mối vong tình của chàng được giữ kín, bởi bốn bức tường của căn phòng thực tập sát hàng rào Trường Quốc Gia Âm Nhạc. Vậy mà chẳng hiểu sao nó thoát ra ngoài, đến tên Vinh "thầy bói" này cũng biết nữa thì hỏng kiểu rồi. Lân định bụng phải hỏi Vinh cho ra lẽ:

- Thiên hạ nhiều chuyện quá, lại thích bé xé ra to.

Vinh lắc đầu, không nói gì nữa, xách đàn lên ghế trên sửa soạn thi trình tấu.

Chợt Ngọc Lan đứng dậy, đi xuống phía Lân. Lân thấy hầu như tất cả nữ học viên đều nghiêng đầu, ngó theo Ngọc Lan, vừa cười chúm chím vừa nháy nhó nhau. Ngọc Lan biết rõ như thế, nhưng vẫn tỉnh bơ lại gần Lân:

- Anh lên trên kia ngồi với Lan. Ngồi một mình (!?) hồi hộp, tim Lan cứ đập hà rầm.

Lân ở thế tiến thoái lưỡng nan. Không theo Ngọc Lan lên, thì sợ nàng giận. Mà theo nàng, thì chắc chắn tim Lân sẽ nhẩy ra khỏi lồng ngực trước, dưới áp lực nặng nề của những đôi mắt cú vọ đang nhìn vào mặt chàng. Lan thấy Lân do dự, bèn tiện tay xách cái đàn tranh của chàng lên, rồi dục:

- ở đây tối thui à, lên với Lan.

Lân đành phải đứng dậy, loạng quạng đi theo nàng, lúng túng đụng cả vào chân ghế suýt ngã. Qua hàng ghế ở giữa Đại thính phòng, Lân thấy Thu Cúc trợn mắt, le lưỡi ra, lấy làm một sự thích thú ghê gớm, vì "bắt được" Lân bị Lan xỏ mũi dẫn đi. Lân thấy con bé này thật lắm chuyện. Chàng tự nhủ, tới nước này có sợ cũng thế thôi, bèn hít thở một hơi dài, lấy lại phong độ, bình tĩnh ngồi xuống ghế ngay cạnh Ngọc Lan. Nàng đưa trả cây đàn cho Lân, cười nhẹ:

- Có thế thôi, Lân còn sợ không?

Lân cười gượng. Thì ra nàng cố tình. Dân Marie Curie này bạo thật. Lân chợt cảm thấy ngực, tay chàng toát mồ hôi hột từ lúc nào. Chàng mỉm cười tự nhủ: thế mà xưa nay vẫn tưởng mình ngon lành lắm. Bởi xưa tới giờ, chỉ toàn đụng độ với Gia Long, Trưng Vương, Nguyễn Bá Tòng thôi. Chưa thấy quan tài chưa nhỏ lệ, Vinh vẫn nhắc với Lân như thế. Hôm nay

rõ ràng bị người đẹp trường đầm dẫn đi khơi khơi, kinh nghiệm này chắc Lân phải nhớ đời.

Thầy Ba bắt đầu cho thi thực tập. Vài học viên cười rạng rỡ. Dăm cô khớp quá, quên hết cả bài bản, thầy Ba nhân nhượng cho trở về chỗ, thi lại vào lúc cuối giờ. Nhỏ Thu Cúc hết còn xí xọn nữa, lo lắng mặt mày tái xanh tái xám. Thầy Ba gọi tên Ngọc Lan:

- Lan, tới lượt em.

Nàng đứng lên, vuốt tóc thề, lấy tóc kẹp ra sau, le lưỡi nói với Lân:

- Hãi quá! Cầu chúa cho Lan.

Nói thế, chứ Lân biết rằng nàng tỉnh lắm, Lan uyển chuyển bước lên sân khấu. Nàng tự nhiên ngồi ở thế đánh đàn Tranh. Rồi nàng dạo thử. Hình như Lân không còn nghe thấy tiếng đàn của Lan. Tâm hồn chàng bị mái tóc, đôi mắt, khuôn mặt bầu bĩnh trẻ thơ, đôi tay ngà ngọc và cái dáng mềm như liễu kia quyến rũ, đưa vào một thế giới khác, mờ mờ ảo ảo. Trước mắt chàng, chỉ còn một thực thể, là Ngọc Lan, đang lồ lộ, tươi tắn toàn vẹn dưới ánh đèn hồng của sân khấu. Một màu hồng rực rỡ thăng hoa, cùng tận. Rồi Lan đứng lên, chào thầy Nguyễn Hữu Ba, nghiêng mình dáp lễ những thính giả ở dưới. Chỉ có Lân là vẫn bất động, với cái thế giới huyền diệu mầu hồng mà Ngọc Lan chói lòa ở giữa. Cho tới khi Lan ngồi xuống cạnh, Lân mới nói được một câu rất cải lương:

- Nhất hạng, ra ngoài Trung đờn Nam Bình được rồi.

Lan làm điệu, bĩu môi:

- Lân xạo. Lan đờn trật hai, ba nhịp. Hú vía.

Lân gật gù:

- ừ nhỉ. Cũng có thể như Lan nói.

Lan trợn mắt:

- ủa! Vậy anh không nghe Lan đàn à?

- Nghe chứ. Tại Lan đàn hay quá nên... thiếp đi như nhập đồng lúc nào không hay.

- Xạo nữa. Coi chừng Lan.

Rồi nàng giả bộ đưa tay cú vào đầu Lân. Chợt thầy Ba gọi Lân. Lân mừng thầm. Thoát nạn. Lên sân khấu đờn, đỡ khổ hơn là bị người đẹp lục vấn, giữa hàng ngàn cặp mắt, đôi tai đang hướng về phía hai người. Lan đưa cho chàng cây đàn, và chúc:

- May mắn nghe, Lân.

Lân cười. Chàng có thói quen rất bình tĩnh khi lên sân khấu. Lân nhìn nàng. Ôi đôi mắt long lanh đang rực sáng. Đôi mắt thay cho bao lời tâm tình.

Thầy Ba đợi cho Lân yên vị, thì ra lệnh:

- Em đờn Cò Lả rồi qua Nam Ai.

Lân nghe rõ tiếng xuýt xoa ở phía dưới, chắc là của Thu Cúc hay Ngọc Hương. Lân cũng tưởng mình nghe nhầm, chàng ngước lên có ý hỏi lại thầy Ba. Thầy gật đầu:

- Cò Lả rồi Nam Ai.

Cò Lả là dân ca miền Bắc. Và Nam Ai là dân ca miền Trung. Thường thì thí sinh chỉ đi một âm điệu, hoặc Bắc, hoặc Trung, hay Nam. Chứ không nhảy cái một từ Bắc qua Trung hoặc Nam như thầy Ba ra đề cho Lân hôm nay. Tiết điệu Cò Lả rất khoan hòa, tha thiết gợi lên nỗi buồn của người chinh phụ từ khi đôi lứa còn vui hưởng hạnh phúc nơi đồng ruộng thanh bình, với từng đàn cò trắng thư thả bay đi bay lại. Rồi người chồng theo đoàn quân đi lính thú miền cao, Lạng Sơn, Kỳ Cùng, Bắc Cạn. Người chồng đi trấn thủ, lưu đồn, làm bạn với tre măng, trúc đói khổ cũng chẳng biết phàn nàn cùng ai. Người vợ, thì cứ chiều chiều ra bờ đê nhìn về phương Bắc ngóng tin chồng. Đàn cò trắng vẫn bay đi bay lại, nhưng tin chồng thì vẫn biệt tăm. Nàng chẳng thể lên phố Lạng cùng chàng, và chàng thì tiếc, hối vì đã lấy nàng và làm khổ nàng.

"Đồng Đăng ơ, có phố Kỳ Lừa,

Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh..."

Nốt nhạc của Đăng ơ, được nhấn xuống 4/5 cung. Nhấn xuống, để có một âm thanh cao hơn La 3, nhưng nhỏ hơn nốt Si 5 của tây nhạc, đúng 1/5 cường độ. Nốt nhạc này, kéo dài ra, như một tiếng thở dài não nuột, của người lính thú đi trấn thủ lưu đồn, và của người vợ trẻ, sắp trở thành bức tượng đá vọng phu. Cái nhấn của ngón tay phải có gân, chính xác một cách toàn vẹn thì mới diễn tả được cái "Đăng ơ" tuyệt diệu của bài Cò Lả. Đó là Nghệ thuật. Đó là âm nhạc, đòi hỏi một thiên khiếu, một sự tập luyện trường kỳ, như những nhạc công vĩ cầm, hồ cầm.

Lân để cả tâm hồn vào bản nhạc. Chàng cảm rõ đã chơi được cả nốt "Đang ơ" với khoái cảm tột độ, hai tay mịn toát mồ hôi. Nhưng đạt được tới mức nào của cái tuyệt diệu 1/5 nốt, thì chàng không biết rõ. Lân cũng chẳng cố gắng đạt tới cái ảo tưởng rằng mình sẽ đi tới, gần tới cái mức 1/5 này. Âm nhạc là tự do. Âm nhạc là những cái đẹp siêu thực, không thể gò bó lượng định, cân đo bằng những ước lệ hiện thực. Âm nhạc cũng như hội họa, là những nhu cầu thần thánh của con người.

Xong Cò Lả, Lân chuyển qua Nam Bình, cổ nhạc miền Trung. Thường thì đi Lưu Thủy, Hành Vân rồi Nam Bình, Nam Ai. Nam Ai, cũng là một bản quốc nhạc nói lên cái tâm sự của những nàng cung nữ. Những tiếng thở than. Những lời oán thán. Những tiếng gào thét, thấu trời xanh, hoặc những tiếng nấc nghẹn, âm thầm của họ, ở một góc nào đó trong cung cấm lạnh lẽo. Nét nhạc trong Nam Ai khi cao khi thấp, khi gấp rút như suối lệ rơi, lúc đứt đoạn như nỗi đau dao cắt trong lòng.

Mỗi bản cổ nhạc, hay quốc nhạc, đều có những nét đẹp, cái hay, nghĩa thâm thúy được tích lũy từ nhiều ngàn năm. Nhiều ngàn năm tổ tiên chúng

ta đã sáng tạo được một kho tàng âm nhạc vô cùng đặc sắc và quý giá đang bị những làn sóng được gọi là văn minh, nhưng thực ra chỉ là những Thần chết của nghệ thuật âm nhạc, giết dần giết mòn chúng. Văn thơ, âm nhạc, nghệ thuật sống hay chết, việc này không lệ thuộc vào Thời Gian, đã là âm nhạc, nghệ thuật chân chính, thì tự nó bất tử. Những tác phẩm lừng danh để đời của Johans Strauss, Brahms, Mozart, Schumann, Schubert có giá trị nghệ thuật vĩnh viễn. Như Cò Lả, Nam Bình, Nam Ai, Xuân Nữ, Tây Thi, Bình Bán đương nhiên cũng có những địa vị như thế đối với một người Việt Nam, yêu giòng máu của mình.

Một buổi sáng mùa Hè, Lân vô tình tạt vào Trường Quốc Gia Âm Nhạc tạm thời ở đầu đường Phạm Đăng Hưng Đa Kao, như một tiền định, đã gặp Giáo sư Nguyễn Hữu Ba. Khi nghe giáo sư Ba nói về quốc nhạc, thì cũng như một tiền định, Lân say mê ngay, bỏ ý định theo lớp Tây ban cầm cổ điển, để xin theo Quốc Nhạc. Lúc đó, G.S. Nguyễn Hữu Ba, được tổng thống Diệm ủy thác cho công việc tìm kiếm, gây dựng lại Quốc nhạc, và giữ chức Giám học của Trường, từ 1956 hay 1957. Là tác giả của vài bản nhạc khá nổi tiếng một thời như Lửa Rừng Đêm, nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba khá giỏi về ký âm pháp Tây phương, và rất thiết tha về công việc làm thế nào phục hưng nền Quốc nhạc đang trên đà phá sản. Cái say sưa của Thầy Ba, trong âm nhạc, có thể ví như sự trìu mến Nàng Thơ của Thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Hai người giống nhau về cái hình hài, đều ốm yếu, mảnh rẻ như nhau. Nhưng cũng giống nhau về cả cái nội tâm: họ cùng có một ngọn lửa Nghệ Thuật đang bùng cháy sáng ngời như ở trung tâm mặt trời. Thầy Ba làm việc ngày đêm để thu băng các bản nhạc của cả ba miền, từ những danh cầm nhưng vô danh sống rải rác trên khắp các nẻo đường đất nước. Từ Hò sự, xàng xê cống hoặc ù, i, lai cống líu, chúng được chuyển qua ký âm pháp Tây phương đồ, rê mi, fa son, la, sí, đố. Thực âm nhạc Việt Nam chỉ có ngũ âm, không Fa, Si. Nhưng không thể nói là hoàn toàn không có. Nó vẫn có các nốt Fa, Si nhưng chỉ thoáng qua, và có được bằng nhưng nhấn, búng, mổ, vỗ, chạy, rung v.v... Công việc này, khó vô cùng. Danh kỳ Vĩnh Sanh, Trịnh Chức, thì chỉ biết hệ thống Hò sự, xàng xê, cống. Nhưng làm thế nào để ghi lại, để hậu thế có thể học được, thì chỉ còn cách học truyền khẩu, truyền tay. Khi Thầy chết, có nhiều hy vọng bản quốc nhạc cũng mất theo, hoặc biến đổi đi rất nhiều. Vấn đề biến dạng, nhiều khi khiến bản nhạc phong phú hơn, nhưng nhiều khi có kết quả ngược lại. Nói để mà bàn vậy thôi, chứ chúng ta không có những nguyên bản như của Mozart, Beethoven, thì không thể nào mà xác quyết cái nào là chính, bản nào đã được biến cải. Cuối cùng Thầy Ba đi tới một quyết định táo bạo là "dịch" những bản quốc nhạc từ các danh cầm ba miền như Văn Vĩ, Vĩnh Sanh, Trịnh Chức, Chín Tửng, Nguyễn Hữu Vân, và một số danh cầm vô danh khác. Hãy nghe một danh cầm đờn sáu cậu vọng cổ, cả một rừng âm thanh, như nước chẩy, mây trôi, lẫn với tiếng ngựa hí, voi

gầm, gió thoảng ngoài, trời đổ mưa. Nhịp ngắn nhịp dài, tiếng khoan, tiếng nhặt, đầy dẫy đối âm (contre-points), thì mới thấu hiểu và thống khoái về sự giầu có ức triệu trong âm nhạc dân gian Việt Nam. Trước khi gặp Thầy Ba, Lân nghĩ tới Quốc nhạc như một cái gì trừu tượng, một gia tài của mẹ được giữ kín ở trong những chiếc hòm, bên ngoài bao phủ bởi hàng hàng lớp lớp màng nhện.

Trước kia, Lân mê tân nhạc, thứ nhạc thường được gọi là cải cách để phân biệt với cổ nhạc, tức cải lương. Thần tượng của Lân lúc đó là Cung Tiến, học hơn Lân hai lớp, cũng ở Chu Văn An. Cung Tiến là một thiên tài âm nhạc, mới hai mươi, hai mốt tuổi đã viết được những nhạc phẩm để đời như Hoài Cảm, Thu Vàng. Những ca khúc này vừa biểu hiện những nét đau thương, đằm thắm, vừa lâng lâng gợi nét tiên cảnh, vẽ ra một thiên đường tình ái. Lời thì đẹp như những bài thơ TÌNH bất hủ. Lân say mê *Cung Tiến và coi là mình rất may mắn được truyện trò, nghe Cung Tiến* đàn, ca, thổi sáo bạc ở Chu Văn An. Khi thầy Ba cho Lân cái cảm giác gặp người tri kỷ như với Cung Tiến khi xưa. Cung Tiến không phẩm bình về tân nhạc, không thần thánh hoá tân nhạc, vì những điều này, Cung Tiến cho là thừa thãi. Với Thầy Ba, Lân có nhiều dịp để học hỏi Thày, nơi căn gác xép, mái tôn nghèo nàn đường Nguyễn Thiện Thuật. Tại đó, Lân được tự do nghe các danh sư, nhưng vô danh hay ẩn danh nói về quốc nhạc thâu đêm suốt sáng. Tấu một khúc Phượng cầu kỳ hoàng hàng chục lượt, mỗi lần một âm sắc, tình tiết, đối âm khác nhau.

Nó uyển chuyển, biến thái thiên hình vạn trạng, tới mức làm Lân bội phục, tới choáng váng tâm thần. Đó là nhờ Đối ÂM. Đối âm có thể gọi là Hòa âm, nhưng rắc rối hơn nhiều, và gần với thiên nhiên hơn bởi nó không gò bó vào luật lệ, căn bản một cách thái quá. Hòa âm là sự hòa hợp của âm thanh trên một bộ khung nào đó, dưới một lý luận nào đó. Còn đối âm, rất lạ, với những nốt nhạc bỗng không như từ trên trời rơi xuống, nhiều khi ở âm trầm, nhưng đôi khi lại chói chang như nắng xiên khoai. Nhưng chính vì thế mà nó đã tạo nên một khung cảnh mới mẻ, những đối thoại lưu loát, và nhiệm mầu. Như mây bay lơ lửng. Như gió sớm đầu non, như suối reo sóng vỗ, như tiếng hú vọng từ đỉnh trời, nó ngắn gọn đầy đủ và xuất sắc. Khi cần. Hỏi tại sao ĐốI ÂM lại đặc biệt cao siêu như thế, thì hãy đi ngược Hồng Hà, kiếm một dân tộc anh hùng hơn bốn ngàn năm trước. Đó là nước Việt, với những trang thanh niên vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa. Như Đoàn Dự của nước Đại Lý. Âm nhạc của họ cứ xúc tích, với tháng năm và tiềm tàng mãi với lịch sử. Để thành những Raphsody in Blue, Forêt Viennoise, Tây Thi, Kim Tiền, hay Hoài Cảm, Thu Vàng. Những bài bản mà Lân đang trình tấu hôm nay, chỉ là những căn bản, những hạt cát vàng của cái Thiên Hà quốc nhạc.

Tấu xong hai khúc nhạc, Lân thấy tâm hồn sảng khoái như vừa về từ vùng đất hứa. Khi nốt nhạc cuối cùng từ từ tan biến vào không gian, Lân

như nhìn thấy nó lùi ra xa, nhỏ dần rồi biến vào bóng tối. Lân đứng lên chào thầy Ba, và nghiêng đầu cảm tạ bạn bè phía dưới, rồi trở lại ngồi với Lan. Nàng cười:

- Thành sư rồi.

Lân hơi ngượng, trách Ngọc Lan:

- Đừng khen như vậy, ai nghe thấy họ cười chết. Gân tay mình còn non lắm, tiếng búng, tiếng nhấn còn "khờ khạo tới lãng nhách." Lan không nghe thầy Ba vẫn nhắc chúng mình như thế hay sao?

Ngọc Lan nhún vai. Như đầm, mà không nói gì nữa. Nàng có vẻ nghĩ ngợi điều gì. Khi Lan im lặng, nàng là người con gái Việt Nam thuần túy, 100% như Ngọc Nhan, chị lớn của nàng. Khi nàng đùa nghịch, thì đây là Ngọc Hoan, người em kế nàng. Đôi khi Lân nói đùa rằng Nàng ở giữa. Giữa Ngọc Nhan thuần túy, quý phái Nam Kỳ và Ngọc Hoan của kinh đô ánh sáng Paris. Nếu đôi mắt Ngọc Lan là vầng trăng mười sáu, tỏa mát xuống vùng đất hoang vu ở Tân thế giới, thì khuôn mặt bầu bĩnh dễ thương của nàng là một biểu tượng niềm nở cho Sài Gòn thuần hậu. Mái tóc là sông Hương và vóc dáng của thiếu nữ Hà Nội. Như thế hỏi sao Lân không thầm mơ và trộm ước. Giấc mơ của chàng trai mới lớn, giầu tình thương nhưng nghèo phương tiện, đôi khi hành hạ chàng ngày đêm. Cái lưới vô hình mà đầy quyền lực, làm Lân buồn vui lẫn lộn. Có lẽ buồn nhiều hơn vui. Thất vọng nhiều hơn hy vọng. Cho nên, Lân càng gần với Hoài Cảm, Thu Vàng, Nam Bình, Nam Ai.

Khi buổi khảo hạch dứt, Lân đưa Lan ra đứng dựa lan can, sân trước. Từ đó, Lân nhìn thấy kỷ niệm của hai người. Lớp học nhỏ, căn buồng thứ hai, nhìn ra sân sau, có hàng lim lớn, dưới là lối đi trải sỏi trắng, phía xa là bức tường thấp với dàn Tigôn đỏ, đẹp. Hình như Lân và Lan không nói với nhau lời nào từ lúc ra ngoài sân. Cho tới lúc bà quản gia mời Lan lên xe, hai người mới tỉnh mộng. Ngọc Lan nắm tay Lân nói:

- Lân ở lại học giỏi và may mắn. Lan sắp đi xa.

Lân thấy bàng hoàng, đau nhói trong tim:

- Đi đâu? Bao giờ đi?

- Huê Kỳ, thứ Bẩy này.

Lân càng hoảng hốt hơn. Thì ra đó là sự thật. Lân đã nghe loáng thoáng rằng Ngọc Lan sắp đi Mỹ học. Chàng không ngờ chỉ còn ba ngày nữa là nàng sẽ xa cách vạn dặm đường. Lân định trách nàng sao không cho chàng biết trước, nhưng chàng lại thôi. ích gì. Con chim quyên đang sửa soạn cất cánh bay xa và cao, tới một vùng đất mới, đẹp, nhiều hoa thơm cỏ lạ, bạn bè và hạnh phúc. Thì Lân chỉ còn là một cây si già, mọc bên cạnh cái hồ lớn, hoang vắng tình yêu.

Lân thở dài, nhìn Ngọc Lan chăm chú một phút, rồi mở cửa xe cho nàng. Chiếc xe Traction đen bóng từ từ nghiến sỏi trắng, tạo nên những âm thanh tan vỡ, như tiếng tim Lân đang nát vụn từng mảnh nhỏ. Một lần

nữa. Năm mười bốn tuổi, Lân yêu một người con gái hàng xóm học lớp nhì. Năm mười sáu tuổi, Lân yêu Nhung và nay mười tám tuổi, đang khổ vì Ngọc Lan. Nỗi đau này nhức nhối hơn là Lân tưởng. Niên học tới Lân xin đổi qua lớp thực tập khác, để tránh xa căn buồng kỷ niệm cũ. Lân có nhiều bạn gái mới cùng trường: Thu Cúc, Thúy Hoan, Diễm Hương của tuổi mười sáu, mười tám đã là những bông hoa tỏa ngát hương thơm.

Nhưng Lân tự cảm thấy mệt mỏi; không buồn đáp lại nửa phần tình cảm mà họ đã dành cho chàng. Thực ra, Lân sợ. Sợ phiêu lưu và thất bại. Một buổi chiều tan học, vừa ra khỏi cổng trường Đại học Khoa học, Lân thấy Vinh đợi ở đó từ lúc nào. Vinh dẫn bạn ra đầu đường Cộng Hòa, đãi một ly nước dừa xiêm, rồi báo cho biết:

- Năm nay thi ra trường xong, tôi cưới Thúy Hoan.

Lân giật mình, nhanh vậy sao. Mới đây mà đã 3-4 năm qua. Vinh sắp mãn khóa Đại học Sư phạm. Lân bắt tay Vinh:

- Chúc mừng bạn. Chóng nhỉ, mới hồi nào...

Vinh gật đầu:

- ừ, mới năm nào còn lang thang ở trung học, cà phê đậu đỏ bác Ba Bí Tất, nay Thúy Hoan cũng sắp thi ra trường ở Quốc Gia Âm Nhạc.

Lân gật gù. Thúy Hoan có khiếu và chăm chỉ, việc nàng tốt nghiệp chỉ là vấn đề thời gian.

- Số bạn thế mà khá. ít ra cũng hơn tôi.

Vinh cười thỏa mãn. May mắn đã đến với Vinh nhiều lần. Thi đâu đậu đó, lại được Thúy Hoan.

Sông có khúc, người có lúc. Nhìn lại quãng đời học trò, tôi rùng mình. Còn bạn và Ngọc Lan?

Lân chợt buồn. Ngọc Lan ở đâu? Chính chàng cũng chỉ loáng thoáng biết nàng ở Mỹ, đâu Washington D.C. gì đó. Thế thôi. Lân vẫn gặp Ngọc Nhan và Ngọc Hoan ở Quốc Gia Âm Nhạc, họ cho tin như vậy. Nhưng tuyệt nhiên không một lời thăm hỏi từ Ngọc Lan. Kể đã hơn ba năm. Lân buồn, nhưng nghĩ cho kỹ, thì thấy đó cũng là sự thường, Ngọc Lan con nhà giầu, học giỏi, được đi du học, tương lai nàng không biết cao và xa tới mức nào. Còn Lân, một sinh viên khoa học nghèo, hiếu học, trầm buồn lương đủ sống, có thể tìm được bạn tâm giao ở quê nhà. Còn bây giờ đối với Ngọc Lan, Lân có thương nhớ cũng chỉ để trong lòng. Qua cầu gió bay, nhưng ai đó, chẳng để nói rơi, mà hy vọng nhặt hầu. Đôi khi, Lân nghĩ Ngọc Lan như nàng Chiêu Quân được đi Cống Hồ, đứng trên Phù Kiều, nhìn sóng bạc, ai mà chẳng đau. Nhưng rồi thời gian ba bốn năm, đã là liều thuốc quý giá để Lân nhớ tới nàng như là một kỷ niệm đẹp. Nhưng đau đớn, nếu còn, thì cũng ẩn trốn thật sâu trong phần hồi ký não. Nay Vinh hỏi, nỗi nhớ niềm thương lại chợt lóe sáng trong phần não bộ phản xạ của Lân. Vinh hỏi nữa:

- Ngọc Lan đâu? có kế hoạch gì không?

Lân đành phải trả lời:

- Nàng là con chim oanh đã thoát ra khỏi lồng, đang vui với hoa bướm tận bên trời xa. Thực ra, không có kế hoạch gì cả. Ngay đến chỗ ở của nàng, tôi cũng không biết nữa.

Vinh ngạc nhiên:

- Lạ nhỉ, rõ ràng hai trẻ phải lòng nhau nặng lắm mà.

Lân phì cười:

- Ai bảo với bạn như thế?

Vinh nhún vai:

- Ai cũng bảo như vậy. Nhất là đám con gái. Khi chàng và nàng ngồi trong phòng học dượt đàn, bốn mắt nhìn nhau, họ rình coi ở ngoài cửa sổ, rõ hết. Rồi tin lành đồn xa, biết chưa?

Lân ngượng. Ra thế. Chàng cứ tưởng chỉ có hai đứa biết, ai ngờ cả Trường Quốc Gia Âm Nhạc hay.

Lân thở dài vỗ vai Vinh:

- Ờ thì cũng có thể nói, đây là chuyện tình học trò. Ba bốn năm rồi. Vật đã đổi, sao đã dời, bốn mắt đã nhìn về hai phía khác nhau. Đẹp, nhà giầu, học giỏi, nàng thiếu gì vương tôn công tử xứng đôi vừa lứa cầu cạnh, còn tôi thì...

Lân nhún vai. Vinh hiểu ý, an ủi bạn:

- Đã nắm rõ tình hình "bạn và địch" như thế thì xong rồi. Xóa bàn cờ cũ, làm ván mới.

Lân cười. Nếu yêu đương chỉ là một bàn cờ, thì dễ quá, làm gì còn cảnh đập gương xưa, tìm bóng cũ. Xếp tàn y lại để dành hơi. Còn gì có con đường Duy Tân cây dài bóng mát, tôi trả lại cho em. Lân nói với Vinh:

- Con đường Nguyễn Du, trước cửa trường Quốc Gia Âm Nhạc có nhiều lim cao bóng mát, phải không bạn?

Rồi mặc Vinh ngẩn ngơ không hiểu Lân định nói gì, Lân đạp xe qua Hồng Thập Tự. Vào đường Nguyễn Du, và đứng trước cổng trường cũ. Vẫn tấm bảng vàng chữ đỏ, ngay lối ra vào. Vẫn bờ tường thấp phía trước, và mầu sơn vàng nhạt cùng khắp bên trong. Kia lớp học nhỏ mái tôn thấp tè, buồng số hai, nơi Lân và Ngọc Lan ngồi đó hai năm. Bốn mùa Xuân qua, vật không dời nhưng sao luôn luôn đổi. Lân đứng đó, lặng một giờ. Hình ảnh ai, tâm tư cũ, tưởng đã mờ rồi, nay bỗng sáng trưng khổ đau. Tiếc thương? Đã hẳn. Nhưng bóng câu đã qua sổ rồi. Lân quay xe về nhà, tự hứa không bao giờ trở lại đó nữa.

*

* *

Buổi tối, vừa ăn cơm xong, Lân được Vinh kêu:

- Mới về hả?

- Cũng hơn một giờ rồi. Có chuyện gì vui mà gọi giờ này. Mới có cháu bé nữa?

Vinh cười ha hả. Tiếng cười của những người đang hạnh phúc:

- Bốn đủ rồi ông ơi, đừng có chúc dữ. Cháu bé, để phần cho ông và Ngọc Lan.

Tới phiên Lân ngạc nhiên:

- Bạn chưa biết rằng, nàng đã lập gia đình với một thanh niên Mỹ?

- ừ, thì lập rồi ly dị mấy hồi. Tối nay nhớ mở Radio, đài VOA, băng gần XX. Băng tần XX nhớ chưa?

Rồi Vinh cúp điện thoại. Lân bực mình, tên này có cái tật hay úp úp mở mở, tới già cũng vẫn thế. Nhưng 9:30 khuya, Lân cũng mở nút, vặn VOA vì tò mò.

"Đây là những bản nhạc thời trang từ 1 giờ 20, được xếp hạng trong tuần lễ này. Quý bạn sẽ tuần tự nghe và đánh giá. Chúng tôi sẽ cho phát thanh lại, nếu có lời yêu cầu của thính giả bốn phương. Thư gửi cho Ngọc Lan, PO BOX VOA..." Rồi tiếng nhạc thời trang Mỹ ủng oẳng, gào thét kể lể về tình yêu, về sự phản bội, về sự chán đời bất tận.

Lân choáng váng. Ngọc Lan của chàng đấy sao? Giọng nàng vẫn mượt như nhung, của ngày nào ba mươi năm cũ. Mà lại có phần quyến rũ, đằm thắm hơn. Tiếng nói của nàng như luồng khói thuốc á phiện, đang xông vào mũi, tai Lân, rồi thấm sâu vào những tế bào cảm giác của não bộ, làm tê liệt khả năng phấn đấu của chàng. A, thì ra vẫn còn đó. Ghiền âm thanh, hơi thở nàng. Tưởng là chết, nhưng nay thì chắc chắn còn đó: nỗi đam mê buồn nản. Ba mươi năm đủ dài để thân xác chàng rã rời, nhưng còn quá ngắn để tẩy sạch đam mê trần thế. Lân thở dài. Chương trình nhạc Thời Trang hết từ lúc nào, bây giờ là mục tiên đoán thời tiết. Mai có bão ở Chicago, phi trường O'Hare đóng cửa. Nhưng ngay bây giờ, trong lòng Lân đang có cơn bão hồi tưởng. Lân quay số, gọi Vinh:

- Ngủ chưa?

- Chưa. Sao? Nghe đài VOA có gì lạ không?

- Thấy nhiều cái lạ. Buồn ghê gớm và tỉnh hẳn rồi; nên gọi cậu.

Vinh cười lớn:

- Cho cậu nghe để tỉnh giấc mơ hoa, nghe chưa? Để làm lại cuộc đời, nghe chưa? Người ta đã ôm cầm thuyền khác, và nay người ta tôn sùng những POP, SOUL, v.v... Kim Tiền, Bình Bán, Cò Lả, Tây Thi, Xuân Nữ, ra rìa. Ông cũng ra rìa, nghe chưa?

Lân cười:

- Ra rìa từ lâu rồi. Này, nhạc thời trang Mỹ nó cũng tởm như thứ âm nhạc máy nước trước năm 1975 ở Việt Nam.

Vinh cắt ngang:

- Đây chưa phải là nhạc Mỹ. Mỹ có nhiều loại nhạc. Thiếu gì thứ vừa đẹp vừa hay. Chọn thứ khác.

Lân hiểu ý bạn muốn nói gì. Lân cúp điện thoại, trở lại bàn mồi thuốc lá hút, rồi mở cửa ra hiên. Vầng trăng mười, sáng và lạnh, chiếu ngang

trên bờ tường xa, và chan hòa xuống vườn hoa nhỏ. Cây đào đang độ trổ hoa trắng, mận đâm bông hồng.

Mùa Xuân đã về rồi, nhưng cỏ dưới gốc cây, ngoài vườn vẫn chết lịm với mầu vàng khô héo. Lân nhớ tới một người bạn. Tuy là Thiếu tá an ninh tình báo, nhưng anh rất say mê âm nhạc. Anh cho Lân hay một tin: Thầy Ba hiện được Cộng sản Việt Nam trọng dụng. Trước 30-4-75, chính anh ta được giao phó trách nhiệm điều tra về nguồn tin Thầy Ba giao thiệp với vài cán bộ, văn công lớn của Cộng sản. Anh ta chưa kiếm được bằng chứng cụ thể, thì miền Nam thất thủ. Sau 30-4-75, cháu ruột của Thầy Ba là anh Nguyễn Hữu Vấn, trở thành Huyện ủy Nội thành Huế. Lân đón tin đó, với một chút ngạc nhiên về Vấn. Vấn học cùng lớp với Lân ở Quốc Gia Âm Nhạc. Và hình như Vấn chỉ học Nhạc. Vấn là một học sinh bình thường, từ việc học hành cho tới sự giao thiệp với bạn bè, tới cách sống, không điều gì chứng tỏ Vấn là cán bộ Cộng sản nằm vùng, hoặc thứ cán bộ được tẩy não qua quá trình "trồng người trăm năm" của Cộng sản. Có cố hồi tưởng lại, thì Lân cũng chỉ lờ mờ nhận ra một thanh niên hơi thấp, hơi mập, da bánh mật, y phục giản dị, nhưng sạch sẽ. Vấn ít nói ít cười, nhưng lịch sự phải phép. Vấn học nhiều thứ đàn: Tỳ Bà, Tranh, Kìm, Độc huyền. Khi vào Dự bị Y khoa, Lân thật bận, nên bỏ học nhạc. Thỉnh thoảng, Lân nghe Vinh nói về những bạn cũ, tốt nghiệp, làm giáo sư, đi dạy Nhạc ở Trưng Vương, Gia Long, Lục Tỉnh. Vấn về Huế, dạy Nhạc. ở đây thì hắn không nhớ rõ. Chuyện Vấn trở thành Huyện ủy Nội Thành, chứng tỏ Vấn phải là cán bộ Đảng nhiều năm, có "trình độ" khá, mới được đề bạt vào một chức vụ quan trọng như thế. Vì Huế là trái tim của miền Trung, và quận Nội Thành là trái tim của Huế. Như vậy, thì cái nội lực về chính trị của Vấn thuộc loại tiềm ẩn, và khá hơn cái khối lửa âm nhạc trong tim Vấn. Ngón đàn của Vấn, được Lân sắp vào loại trên trung bình một tí. Kỹ thuật trình tấu của Vấn, đúng quy củ giáo khoa, nhưng rõ ràng là thiếu vắng những đam mê rực lửa của ĐỜI, KIM OANH, THÚY HOAN. Việc Vấn là cán bộ Cộng sản, không làm Lân bận tâm. Nhưng với Thầy Ba, thì lại khác. Lần đầu tiên gặp thầy Ba ở Trường tạm Phạm Đăng Hưng, cùng với giáo sư Nguyễn Phụng, Giám đốc trường. Nghe nói ông Phụng đã đi Pháp học Nhạc nhiều năm và là Nhạc trưởng có bằng cấp của Viện Âm Nhạc cao cấp Ba Lê. Ông nói tiếng Pháp nhiều hơn tiếng Việt. Hơn hai năm theo học ở Quốc Gia Âm Nhạc, Lân ngạc nhiên không thấy ông tổ chức và điều khiển ban nhạc, dù ở trường hay ngoài trường. Ông có phụ trách vài lớp Nhạc sử và ký âm pháp, nhưng ông không diễn tả bằng tiếng Việt được, lâu lâu lại pha vào một tràng tiếng Pháp. Nhưng điều khó hiểu hơn nữa, là ông chẳng dạy theo một lề lối sư phạm nào cả. Có lẽ không nên dạy học, thì học sinh nể ông hơn. Tổ chức và điều hành Trường QGAN, hoàn toàn nhờ vào khả năng của Nhạc sĩ, Giáo sư kiêm Tổng thư ký Hùng Lân. Nhạc sĩ Hùng Lân như một ông tướng Vùng, ông bắt học

sinh phải học, phải có quy củ, kỹ luật. Học sinh được ông đối xử như một Cha Già Cố, săn sóc một tu sinh. Thực ra, nếu không có Tổng thư ký Hùng Lân, thì trường QGAN không chạy được. Theo cổ lệ, người ta chọn ông Phụng làm giám đốc vì ông giầu, quen biết nhiều, có bằng cấp cao, thứ made in France.

Việc Thầy Nguyễn Hữu Ba được chọn làm giáo sư kiêm Trưởng ban Quốc nhạc, kiêm Giám học trường QGAN, hoàn toàn do lệnh của Tổng Thống Diệm. Nếu không, theo Lân nghĩ, chẳng bao giờ Thầy leo lên được cái địa vị lớn đó. Bản tính Thầy Ba rất nghệ sĩ, hiền hòa, vị tha, không bon chen, không tham vọng về tiền bạc, vật chất. Đó là hình ảnh của người nghệ sĩ thứ thiệt, như Thầy Vũ Hoàng Chương. Công việc của Thầy Ba làm, bắt gốc từ và như một sự tình nguyện, và bắt nguồn từ lòng thiết tha yêu nghệ thuật tân nhạc, muốn người đời được dịp thưởng thức và gìn giữ đó. Cho nên Thầy làm việc ngày đêm. Nhìn vào số lương tượng trưng mà chính quyền trả công cho một kế hoạch quan trọng như vậy, thì Lân thấy chua sót. Lân biết rõ Thầy Ba có một gia đình nhỏ, một đời sống thanh bần. Nhưng hình như Thày không buồn và chẳng để ý tới hoàn cảnh thiếu thốn của mình. Cái mà Thầy ưu phiền là sự khó khăn trong nội bộ ngành Quốc Nhạc. Có sự ghen tị, kỳ thị Trung, Nam, Bắc, Tây nhạc, và Quốc nhạc. Nhưng điều làm Thầy Ba nhức đầu hơn hết là việc "dịch" quốc nhạc sang ký âm pháp Tây phương, mục đích là để cho việc truyền dạy, lưu giữ được thuận tiện. Hãy nhìn vào thực tế và phương tiện mà Trường QGAN cung cấp cho Thầy Ba, thì mới thấu hiểu cái khó khăn hầu như không có cách gì vượt qua nổi. Nhưng cuối cùng, công việc vẫn tiến hành, đi tới từng bước ngắn. Từ những bước đi chập chững, tới những nhịp bước có quy củ và sắp sửa chạy nhanh được thì lại gặp một trở ngại lớn hơn. Nó đến từ Ông Giám đốc Phụng, do sự ganh tị. Tổng thống Diệm khen thưởng công việc Thầy Ba làm. Những cấp dưới ùa vào, gửi giấy ban khen, hứa hẹn nâng đỡ. Thực ra công lao của Thầy Ba trong công tác phục hưng quốc nhạc có chiều sâu, và giá trị lâu dài. Nó bao quát và xứng đáng hơn bất cứ những lời khen, ca tụng Thầy đến từ phía chính quyền. Đây là một công tác nghệ thuật. Những người đang thưởng thức nên lịch sự giữ im lặng. Sự đua nhau ca ngợi, khen chê ồn ào của các giới chức nhà nước, nó khôi hài và khó chịu như phải chứng kiến một cái chợ người mù lòa về Hội họa, đang sôi nổi phẩm bình những tuyệt tác phẩm của Van Gough, Monet, De Vinci. Lân thấy chỉ có một lần Thầy Ba nói với đám học trò rằng Tổng Thống Diệm khen ông vì "công việc chạy rồi," với một nụ cười nhẹ điểm trên môi, với giọng nói ở tần số bình thường, hàng ngày vẫn vậy. Nhưng ông Nguyễn Phụng tỏ ra không thích như thế. Ông tìm cách xía vào cái công việc nhọc nhằn của Thầy Ba, để lái theo ý ông, để chứng tỏ ta đây cũng biết, và cũng có công xây dựng quốc nhạc. Và dĩ nhiên để được khen thưởng. Ông tuyển mộ một số danh cầm, tung vào trận tuyến phá rối, chê

bai cách "dịch" của Thầy Ba là thiếu sót, và cách huấn luyện không có căn bản sư phạm (?). Một lần, Lân thấy Thầy Ba tháo kính ra lau nước mắt ở trong căn phòng nhỏ, phía góc vườn, phía sau nhà xe của ông Giám Đốc. Nơi đó, được giành cho các danh cầm vãng lai, dạy bán thời gian, ở tạm, để thầy Ba tiện việc "dịch" nhạc, và để họ truyền nghề cho học sinh. Thầy khóc, không phải vì sợ nỗi nhọc nhằn, sự bực bội bị phá đám, mà vì cái thời gian đã mất đi một cách vô ích khi tiêu dùng nó vào những việc vô bổ như hội họp, đả thông với ông Giám Đốc. Và sự mất dần cái hòa khí giữa các giáo sư quốc nhạc ba miền. Thầy Ba gốc Trung, nhưng Thầy yêu nhạc Việt Nam hơn cả bản thân và gia đình. Điều này ai cũng biết. Mà nhạc Việt Nam thì gồm cả ba miền, như một thực thể, không thể nào tách ra được.

Khi Tổng Thống Diệm chết, Lân bận học y khoa, đành bỏ QGAN. Và hơn nữa, không muốn trở lại đó để tìm kỷ niệm cũ, cho nên chẳng biết thêm gì về những rắc rối không hay cho Thầy Ba nữa. Thỉnh thoảng Lân có ghé qua nhà Thầy, để nghe những buổi hòa đờn hi hữu, rồi lại đi ngay. Đến cũng vội mà đi cũng gấp cho nên mù tịt về các diễn biến trong trường QGAN, Thầy Ba. Thầy có là cán bộ Cộng sản hay cảm tình viên của Cộng sản hay không? Lân nghĩ rằng không. Phạm Duy đã đi kháng chiến, và "Ngày Trở Về" Phạm Duy đã cụt tay, chân tin tưởng. Vũ Hoàng Chương cũng "dinh tề" và mang theo Nàng Thơ vào Hà Nội, Sài Gòn. Để lại Chế Lan Viên, Huy Cận, Xuân Diệu chới với như người con gái nằm khỏa thân ở bãi biển vắng, lúc chiều tà, tỉnh dậy thì nhện trăng tơ cùng khắp, người yêu tức Nàng Thơ -- đã biến dạng từ lâu, vĩnh viễn. Từ đó, Thơ Cộng sản chỉ còn giá trị như một công cụ tuyên truyền. Nghệ thuật đã vị Cộng sản. Và âm nhạc cũng thế. Âm nhạc, nghệ thuật được đảng và Nhà nước tóm cổ, lôi đi như dắt trâu bò. Khi "con cá lá rau" được Đảng nát nhàu quản lý. Văn học nghệ thuật được Đảng "nát nhàu quản lý" (Nguyễn Chí Thiện), thì văn học nghệ thuật này chỉ còn nghe thấy "vọng về từ hồi ký" (Nguyễn Chí Thiện), và đương nhiên trông chẳng giống ai. Lân không tin thầy Ba muốn Quốc Nhạc trở nên không giống ai. Nếu có những liên hệ giữa Thầy và cán bộ, văn công cộng sản thì đó là những đối thoại về âm nhạc thuần túy, có mẫu số chung, cùng một tần số không mang bất cứ một mùi vị Tư Bản, Cộng sản hay quốc gia.

Năm Đệ Nhị, Lân học Việt Văn với thầy Vũ Hoàng Chương. Thầy luôn luôn mặc đồ trắng ga-bạc-đin, đội chiếc mũ trắng, đi đôi giầy mỏ vịt, hai mầu, sách chiếc cặp da nâu cũ, lững thững đi bộ, hoặc ngất ngưởng ngồi xích lô đạp tới trường. Thầy vào lớp, mở cặp trả bài hoặc giảng bài. Nếu học sinh nào khiếu nại, xin thêm điểm là thầy vui vẻ nhanh nhẹn phết cho năm, sáu điểm nữa. Khi cộng lại có người được 21, 22/20. Thầy giảng bài về Kiều, Tú Xương, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, hứng là Thầy ngâm lên sang sảng. Mặt ngước lên trời, thao thao bất tuyệt. Hết giờ, Thầy

đóng cặp, ký sổ, đi ra, mặt vẫn ngước lên trời, và tâm trí để đâu, chẳng thèm biết học trò đang làm gì, tên họ, muốn học hay không, nghe giảng hay không. Những tiểu tiết đó, thì Thày bỏ. Thầy bận. Luôn luôn có Nàng Thơ kề cận.

Thầy Ba không siêu phàm thoát tục như thế, nhưng cũng được ghi nhận là một nghệ sĩ thứ thiệt, bạn thân với Tiếng Nhạc. Ngoài âm nhạc ra, chẳng có gì làm Thầy bận tâm. Thành ra, việc gán ghép cho Thi bá Vũ Hoàng Chương và nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba nhưng tội danh của con người tầm thường như Lân, Vinh v.v... thiết tưởng không đúng tần số. Lân và các bạn vẫn cho rằng Thầy Nguyễn Hữu Ba và thầy Vũ Hoàng Chương là hai người giầu có ức triệu, với bao nhiêu là ý nhạc, tứ thơ, với Mùa Xuân mỗi ngày có nhan sắc tuyệt vời thiên hình vạn trạng.

Còn Lân, Mùa Xuân Tới Một Lần, với chàng ở QGAN, rồi thôi. Sau đó, Lân đi trấn thủ, lưu đồn. Và bây giờ thì đã quá trễ. Chiêu Quân đã tự ý biệt Hán sang Hồ. Cho nên, Đồng Đăng vẫn còn phố Kỳ Lừa, nhưng Lân không "tiếc công bác mẹ, sinh thành ra em" nữa.

Florida, tháng 3-1989

NGUYỄN ĐỨC AN

Nếu bạn đã mỏi mệt căng thẳng trong lao động
Nếu bạn đã quá ngán những cuốn sách khô khan,
Hãy tìm đọc tuyển tập truyện tình:

NGOÀI ĐÊM

của **THẾ UYÊN**

Những truyện tình lãng mạn nhất,
nhưng cũng đam mê bốc lửa gay cần nhất
của văn học hiện đại.
XUÂN THU xuất bản, $7.00

Văn Học số 41/80

Nguyễn Thị Thanh Bình

NHỮNG GẶP GỠ BẤT NGỜ.

Buổi chiều ở sở làm ra, con đường dẫn tới bãi đậu xe đi xuyên qua công viên thành phố. ở đó, đôi khi tôi vẫn có thói quen đứng im lại một thoáng, nhìn ngày xuống thấp trên những chiếc ghế đá xám tro buồn rầu. Điểm làm tôi chú ý là công viên Mỹ giờ này ít khi có những cặp tình nhân ngồi ôm nhau chuyện trò quên thời gian. Phần nhiều tôi hay bắt gặp những gã đàn ông ăn mặc xốc xếch nằm co rút mệt mỏi trên những chiếc ghế đá mầu. Xa hơn, ở một vùng cây cỏ khá xanh mướt là tiếng kêu gọi giành ăn oang oác của những con chim bồ câu tham lam.

Trước mặt, con đường đã bắt đầu ồn ào ngựa xe vun vút của những đoàn người "cuốc bẫm" trở về. Một ngày "đi cày" tám tiếng đúng nghĩa, đúng đồng tiền của xứ sở này phản chiếu rõ ràng trên những khuôn mặt hối hả, những dáng người bơ phờ vừa đi ngược thoáng qua. Tám tiếng ở sở và thời khắc bất định ở ngã tư đèn xanh đèn đỏ, những xa lộ hun hút với tôi còn phải cọng thêm quãng đường lội bộ khá xa để có một chỗ dung thân cho chiếc xe tàng tàng.

Ý nghĩ dù sao mình cũng là hy vọng của những người thân bên nhà, làm tôi không thể cho phép những bước chân đi nặng nề của mình ngã quỵ xuống. Này ba với nỗi khát khao đơn giản làm thế nào có đủ tiền để gửi thư hàng tháng cho con xa. Này mạ với niềm mơ ước viễn vông dai dẳng là đào đâu được tấm thẻ bài của người lính Mỹ để cả nhà được "bốc đi" thần diệu. Này em với trăm điều mong mỏi bình dị như những bữa ăn cần thiết, những chiếc áo đủ ấm...Này bạn bè với những mộng ảo được liều thân cho một chuyến đi, dù chưa biết đâu bờ đâu bến tự do. Tất cả lúc nào cũng hiện lên nhắc nhớ một điều gì khắc khoải trong tôi. Tôi với thành phố lạ lùng không người quen thân để tìm đến những khi hụt chân. Tôi với niềm sợ hãi mông mênh những ngày mới đến nhận việc nhìn quanh quất không thấy bóng người đồng hương. Tôi với những bước chân cô đơn buổi sáng chùng theo những bước chân cô đơn buổi chiều trở về. Buổi sáng, trên đường đến sở, tôi đều đi ngang qua công viên nhưng sự vội vã thường trực làm tôi vô tình với lối đi đẹp đôi khi có tiếng lá vàng rớt xuống đâu đó trong gió. Chỉ có buổi chiều những lúc tan sở về, tôi nhâm nhi thời gian một cách chậm rãi hơn đến cả ngửi thấy mùi phân chim và cỏ dại ở bờ đường công viên. Và cũng từ cái nhìn chậm rãi cố nán lại để tránh giờ kẹt xe, tôi đụng phải hình ảnh một người đàn ông đang ngồi phân phát thức ăn cho lũ bồ câu dạn dĩ. Ông ta ngồi đó từ bao giờ tôi không biết, chỉ mơ màng trong trí nhớ tôi đã bắt gặp bàn tay ông ta ngữa ra với một thứ ngũ cốc nào đó từ hôm qua hôm kia, và bầy chim xúm xít lại gần gõ mỏ.

Hôm nay ông ta bẻ vụn những mẩu bánh mì và vương vãi trên những lối đi đầy xác lá. Cũng bầy chim nhỏ cúi xuống lục lạo háu ăn, nhưng hình

như ông ta không còn chú ý say sưa như những hôm trước đây. Ông ta ngồi yên lặng với đôi mắt xa xăm và trên môi là cái ống điếu nhả đầy những làn khói thuốc thơm ngát. Mùi thuốc "79" của người đàn ông xông vào mũi, đánh thức màu khói quen thuộc ba tôi ngày nào xa xưa. Điều làm tôi sững sờ là giọng nói khàn khàn vang lên sau lưng tôi:

- Đó, bánh mì đó ăn đi chứ bây. Tiền đâu mà ngày nào cũng phải mang ngũ cốc cho tụi bây chứ. Chê, tao đi cho vịt dưới hồ ăn hết.

Câu nói làm tôi quay phắt người lại, nhìn. Một người đồng hương. Đúng rồi, đúng là tôi vừa bắt gặp thứ tiếng ấy, tiếng nói của một người Việt Nam đầu tiên của thành phố lạ hoắc này. Thứ tiếng đã cám dỗ tôi đứng lại nhìn và rối rít mừng rỡ:

- Mấy con chim bồ câu không chịu ăn bánh mì của ông à?

Tôi hơi cụt hứng vì người đàn ông nhìn lại tôi với mắt thất thần. Chẳng buồn mà cũng chẳng dấy lên một vui mừng nào:

- Đó cô thấy, bánh mì tôi bẻ vứt lung tung chẳng có con nào buồn ăn nữa cả. Hôm nào tôi mang ngũ cốc đến là chúng nó đậu cả lên vai mình ra điều thích thú lắm. Có khi tôi bỏ trên tay cho chúng nó ăn, kể cũng vui.

Tự nhiên tôi ngồi xuống bên cạnh chiếc ghế đá chơ vơ của người đàn ông:

- Hóa ra chiều nào ông cũng ra đây cho bồ câu ăn cả à? Tôi đi ngang qua công viên cả tuần nay mà hình như chỉ thấy ông độ một, hai lần gì đó thì phải. Ở đây có nhiều người Việt Nam không ông?

Người đàn ông trả lời tôi mà như nói một mình, giọng ông ta chợt nhỏ đi:

- Buồn buồn tôi cho vịt ăn dưới hồ gần đây, rồi ghé qua công viên gọi mấy con chim bồ câu đến. Thấy mình có đồ ăn là nó bay đến liền hà. à, người Việt mình ở vùng này đấy à? Tôi cũng ít để ý ai nên không rõ.

Tôi chưa kịp tỏ thái độ bực mình vì câu trả lời lừng khừng, người đàn ông bỗng mang cái kính mát đen vào và mỉm cười mông lung:

- Chắc cô mới đến thành phố này? Thành phố người ta muốn bỏ đi thì cô lại đâm đầu tìm đến ở.

Tôi nhìn người đàn ông với nỗi thắc mắc vừa nhóm lên, nhưng không bắt gặp được điều gì ngoài mầu kính đen u ám và mầu nắng thật trắng ở xung quanh chỗ ông ta ngồi.

- Thật tiếc tôi không có một chọn lựa nào nơi mình tìm đến. Ra trường, có được một chỗ gọi làm duy nhất ông bảo tôi không đâm đầu vào sao được. Mà sao ông nói như thể đây là thành phố buồn, thành phố chết vậy. Ông làm như đang ở Alaska đìu hiu lạnh lẽo không bằng. Ở đây tôi thấy chao ơi là tưng bừng và náo nhiệt.

Người đàn ông lại cười miễn cưỡng, cười nhăn nhó:

- Phải, cái chết của người ta là ở chỗ đó, ở chỗ tưng bừng náo nhiệt mà cô nói. Thiên hạ càng vui nhộn càng gợi ra cái cô đơn rộng lớn của

mình, không phải vậy sao? à mà không, không có gì cả. Tôi nói cô dại dột đâm đầu tìm đến là tôi nói lộn rồi. Không ai nghĩ lộn xộn và nói năng lộn xộn như thế, trừ tôi. Cô đừng để ý...

Tôi hơi sững người. Một vài con chim bồ câu kén ăn, chê những mẩu bánh vụn vụt bay lên thinh không đùa chơi với nắng gió. Tôi cũng muốn là chim để được bay tung tăng. ở đây không phải là đất của tôi để mình dung thân. Đất của người ta và tôi là kẻ lưu đầy biệt xứ. Có đi đâu trên miền đất này thì cũng chỉ là để vâng theo tiếng gọi của cơm áo, của lời nguyền độc ác cho một con chim nhỏ lìa đàn, xa tổ ấm. Buổi sáng thức dậy ra đi, đi đến sở. Không một người quen, không một gặp gỡ le lói miềm yên vui. Buổi trưa, nửa tiếng nhai ngấu nghiến vội vàng một thứ cơm đời tưởng như một diễm phúc. Vâng, còn có ăn để mà sống. Buổi chiều, rồi cũng xong một ngày "đi cày" lê lết trở về. Về nhà, nhà là một căn phòng nhỏ không họ hàng, không tình nhân. Như một ga tạm với những trạm dừng ở những con đường xa lạ không người chờ đợi. A, thì ra tôi và người đối diện cũng có một chút gì đó đồng điệu. Ông ta có vẻ chán nản, lạnh lùng như một bức tượng và buồn rũ như một cành cây khô. Chán nản, lạnh lùng, buồn rũ. Tại sao. Phải có lý do chứ. Dù tôi và ông ta mỗi người một lý do thống khổ khác nhau. Chỉ cần giống nhau một điều; tôi cũng là người Việt Nam di tản như ông ta.

Cũng là kẻ bơ vơ, ngơ ngơ ngác ngác ở xứ người. Có cái gì tiếp nối trong đời sống này, hạnh phúc hay đau thương, thanh bình hay bão tố, sự sống hay nỗi chết..., của người đàn ông hay của tôi mà không phải liên kết với quãng đời quá khứ. Có thể nào người đàn ông qua đây một mình, kẹt vợ kẹt con ở Việt Nam; nguyên nhân thống khổ là đó. Tôi đoán vậy nên nhìn ông ta đăm đăm như để đo lường điều mình nhận xét.

- Biết mình nói năng lộn xộn tức là ông không nói năng lộn xộn đâu. Trái lại, tôi nghĩ ông nói đúng. ở đâu nếu lòng mình không vui thì cũng vô nghĩa cả. Tôi nhớ có người nói thành phố đẹp nhất là nơi người yêu tôi ở. Tôi đến đây không có ai nên thành phố này dĩ nhiên không đẹp rồi.

Hình như tôi bấm đúng nút cô đơn của trái tim người đàn ông:

Phố xá ở xứ Mỹ thì chỗ nào mà chả giống nhau, cũng chừng ấy màu sắc thôi. Tôi thì tôi già rồi nên hình như không hợp với thành phố lớn rộn ràng như thế này, tự nhiên cảm thấy có một cái gì đó không ổn. ở đây thì phải công nhận có thật nhiều thứ cho những người đàn bà con gái trẻ tuổi như cô. Tôi thì chắc phải lên Alaska quanh năm ít thấy mặt trời mới thấm thía cái lạnh của riêng mình. Có ở đây thì tôi cũng chỉ ru rú một góc ở cái "trailer", nhà của tôi ở cuối đường kia, cô thấy tôi nói muốn bỏ thành phố này mà đi có đúng không? Vậy là người đàn ông bắt đầu muốn tâm sự. Biên giới của lạ và quen đã không còn cách trở? Có điều gì chất chứa lâu ngày không người san sẻ, nói ra tôi nghĩ có ngày người ta sẽ bị vỡ lồng ngực dễ như chơi:

- Ở Mỹ không đâu là nhà thật của mình cả. Ông muốn đi đâu thì cứ việc đi, tại sao lại phải ở đây và... chán. Hay ông cũng kẹt công ăn việc làm như tôi?

Tiếng cười lớn làm một vài người bộ hành bên đường phải mở mắt nhìn lại. Nhưng giọng nói ông ta bây giờ êm êm, trầm dịu:

- Việc làm, quanh đi quẩn lại rồi muôn sự cũng tại nó. Cũng tại nó, cũng tại tôi... thất nghiệp nên thất chí và...cuối cùng thì thất...tình. Cô đừng cười, lâu nay tôi tịnh khẩu vì không người nghe, không ai nói. Bây giờ thì tôi được nói, được nghe nên cô để yên tôi nói cho cô nghe. Mà thôi, cũng ích gì chứ. Tôi chỉ tổ làm phiền cô.

Tôi cười buồn, muốn đùa với người đàn ông một câu cho vui:

- Dạ không, nếu tôi có thể chia sẻ được những điều gì bất an trong ông. Nghe ông bảo thất này thất kia rồi dẫn đến thất tình... vậy thì đường tình của ông giàu to. Thất tình là có tới bảy tình lận, đào hoa chi số thế thì thôi.

Người đàn ông gỡ cái kính đen xuống, nhìn tôi từ đầu đến chân:

- Cô khéo đùa. Bộ cô không ngạc nhiên thật sao khi thấy một người đàn ông như tôi mà thất tình?

- Ngạc nhiên? Đàn ông thất tình thì có gì lạ lắm đâu. Đàn ông Việt Nam qua Mỹ thất tình còn bạo nữa. Ông hay một ai khác phải là những người lửa yêu ngùn ngụt thì mới thất tình được. Thật tình mới nhìn ông, người ta sẽ tưởng lửa yêu trong ông đã tắt chứ.

- Tắt lụn đi rồi, dĩ nhiên. Kể từ lúc cô vợ trẻ của tôi bỏ đi. Đi, vì sao đi chắc cũng cả khối lý do. Nghe đâu lúc này hát hỏng gì đó nổi đình nổi đám lắm ở California. Cô ấy bây giờ là người của đám đông. Chúng tôi lấy nhau ở bên nhà, qua được đây tưởng là hạnh phúc lắm chứ. Cô thấy không, đến đất nước tự do này ai muốn làm gì thì làm. Người đàn bà cũng như giống bồ câu này thôi, phải có nhà cao cửa đẹp, thức ăn ngon thì chúng mới đến ngự, còn không thì bay đi vùng trời khác ngay. Dạo đó tôi thất nghiệp vác cái bằng bác sĩ Việt Nam qua Mỹ trể nên hết được thi lại, rốt cuộc rồi cũng chỉ là mảnh giấy lộn.

Hóa ra người đàn ông là một cựu bác sĩ. Vậy mà tôi vẫn tưởng tượng trong đầu hình ảnh một nhà nghệ sĩ giống ông ta. Cũng với nét gì đó vừa phóng đãng vừa chán ngán buồn rầu. Chán ngán buồn rầu vì vẫn đi tìm một điều gì đó không bao giờ có, tôi nghĩ vậy. Tất cả hằn lên những nếp nhăn trên vầng trán cao ngạo của ông ta làm tôi đoán người đàn ông có vẻ già hơn trước tuổi:

Bộ ông nghĩ những con chim bồ câu nào cũng như thế cả sao? Tôi không thể tin có một loại đàn bà sớm bội bạc với một người chồng nhiều yêu thương như ông. Phải có một lý do nào khác rõ ràng hơn chứ. Ông không nhận ra à?

- Lý do nằm trong lý do, cô ạ. Người đàn bà con gái nào chẳng thích làm khổ đàn ông, nhất là với loại đàn ông thua cuộc thua đời như tôi thì thật là đáng kiếp, cho bõ ghét. Cô nói như chưa từng làm khổ một người nào thật sao chứ?

Câu hỏi vô tình gợi lên nỗi lẻ loi vô cùng trong tôi. Đã có một cái tên thân ái nào để gọi, đã có một người thương nào để mong hay chẳng có gì cả ngoài những gặp gỡ lan man đã đi qua và không bao giờ ở lại lâu dài. Vâng, chẳng có gì cả ngoài tôi với tuổi con gái lớn lên trong khung cánh đất nước bệnh hoạn. Tôi với ngày giờ cấp bách lo âu của đời sống làm gì còn có những phút giây cho mộng và tình, hẹn hò và nụ cười. Đời sống với những thiếu thốn hụt hẫng, những toan tính bấp bênh, rồi tôi cũng chỉ biết lăn theo những chiếc bánh xe đời mệt mỏi. Không này mai, không nhịp đời rộn rã. Cho đến bây giờ, cho đến khi niềm ước mơ thiêng liêng ấy mập mờ gọi kêu. Có ai quanh tôi không. Có ai chờ đợi tôi ở đâu đó. Tôi nhìn qua người đàn ông, rồi nhìn buổi chiều đang tàn phai, hiu hắt như ông ta:

- Làm khổ một người nào, như vậy không phải là mình tự làm khổ cả mình luôn sao?

Khuôn mặt người đàn ông vụt sáng rực, hớn hở:

- Như vậy có nghĩa là khi bỏ đi, nhà tôi cũng chẳng sung sướng gì phải không cô? Biết đâu cô ấy cũng có những nỗi khổ riêng mà tôi đã không chia sẻ được.

Tự nhiên tôi thấy xót xa cho vẻ mặt khắc khổ, giàu chịu đựng của người đàn ông. Tôi hỏi một câu thật bất ngờ:

- Chắc ông mong cô ta trở về lắm phải không? Ông ta trả lời như trong cơn mơ:

- Lúc cô ấy mới bỏ đi, ngày nào tôi chẳng mong chẳng đợi. Một tiếng động nhỏ ngoài cửa của ông đưa thư hay của một người nào đó đều làm tôi muốn đứng tim hồi hộp.

Đêm khuya hai, ba giờ sáng trở mình cứ thấp thỏm đợi chờ tiếng điện thoại reo. Bây giờ tôi chai lì hơn rồi, dù vết thương vẫn chưa thành sẹo.

- Chắc ông oán hận cô ấy dữ lắm?

- Oán hận vì còn yêu. Không yêu người ta sẽ không còn oán hận, không gì nữa cả phải không cô? Oán hận hay căm hờn ai cũng chỉ vì tôi bất lực không làm được điều mình muốn. Bây giờ thì tôi sống với trí tưởng tượng. Trong tưởng tượng, tôi vẫn để hình ảnh nhà tôi đẹp hoài dù sự thật thì trái hẳn không như thế.

- Tại sao ông làm vậy?

- Vì tôi là người đàn ông cô đơn. Có khi tôi cũng không chịu nổi sự cô đơn của mình và đó là một cách giúp tôi giết chết nỗi cô đơn khiếp đảm này. Riết hồi chắc tôi mắc bệnh.

- Bệnh tưởng tượng? Chết rồi, đã thành bệnh thì không nên. Ông phải tìm cách chữa trị liền đi chứ.

Yên lặng một lúc người đàn ông tặng tôi cái nhìn nửa dịu dàng, nửa đùa cợt.

- Cô để nghị là cô bằng lòng giúp tôi chữa trị đó nhé.

- Tôi?

Tôi định nói tiếp, tôi cũng cô đơn như ông thôi, nhưng nghĩ sao tôi ngượng ngịu thở dài. Buổi chiều đã tắt nắng. Những hàng cây buồn lặng lờ trên cao. Một chút ấm từ mùi thuốc "pipe" của người đàn ông lùa sang làm hai mắt tôi cay cay. Tôi muốn đứng dậy và muốn chạy trốn hoảng hôn. Hình như cả hai chúng tôi sau đó cùng đi trên con đường ngập lá mênh mang của công viên, mặc dù tôi đã ngõ ý muốn một mình thả bộ ra chỗ đậu xe. Không ngờ dãy nhà "trailer" của ông ta ở nằm song song với bãi đậu xe mà tôi đã không hề để ý. Cũng như có lắm cái không ngờ xảy ra sau lần gặp gỡ đó, bắt đầu từ cái không ngờ đầu tiên tôi nhận lời sẽ đến thăm ông ta. Tôi và ông ta đều giống nhau ở chổ không thích phải hẹn hò nhau trước. Bất ngờ tạo được nhiều lý thú hơn, tôi nói, và ông ta gật đầu mỉm cười.

Chiều hôm sau dĩ nhiên trên đường đi làm về tôi đều đi qua công viên và người đàn ông vẫn có mặt ở đó như thường lệ. Có điều lần này tôi có cảm tưởng ông ta đang chờ đợi mình. Ông ta đến đó từ bao giờ tôi cũng không biết và cũng không hỏi, chỉ thấy đứa con gái kỳ cục thứ hai nào khác trong tôi chợt vui lên thật sự khi bắt gặp ông ta và lũ bồ câu dễ thương quanh quẩn.

Mới hôm qua khuôn mặt người đàn ông lặng lẽ như người qua đường, hôm nay đã trở thành một hội ngộ thân thiết. Tôi khoe với người đàn ông buổi sáng đến sở tôi vừa gặp được một người con gái Việt Nam làm việc ở tầng dưới. Ông ta chưa kịp vui lây với niềm vui của tôi thì tôi đã tỏ vẻ thất vọng: "à, nhưng mà cô ta là... người Mỹ da vàng, ông ạ.. Cô ta không nói được một tiếng Việt Nam nào hết trơn nên tôi cứ tưởng là gặp được một người bạn Việt Nam, ai dè tôi đã mừng... hụt". Hai mắt người đàn ông vụt long lanh: "Người mình qua đây hội nhập vào đời sống Mỹ nhanh chóng quá phải không cô?" Vô tình hay cố ý, tôi nghĩ một cách nào đó ông ta muốn ám chỉ đến người vợ hư đốn. ám chỉ như một gợi nhớ thương đau. Và vì vậy, tôi cảm thấy sự có mặt của mình thừa thãi trong thế giới của ông ta. Cảm thấy mà vẫn bị thu hút trong những rung cảm bứt rứt. Cảm thấy mà vẫn muốn lao mình tới, phiêu du.

Như thế đó nên sau buổi chiều gặp lại, người đàn ông với bó hoa tím và một ít rau tầng ô: "để cô về nhà nấu canh với tôm khô và "chicken broth ăn đỡ buồn" tôi đã đùa đùa với ông ta: "Bộ hoa tím cũng nấu canh ăn được sao?" Môi người đàn ông nở hoa, cười: "tôi nói rau tầng ô kìa. Còn hoa tím để cô cắm chơi. Và nhìn. Nhìn chứ không ăn. Hoa thì độc lắm, dụng vô còn gai đâm huống là ăn".

Rau và hoa và mảnh vườn nhỏ bé của người đàn ông cô đơn. Như thế đó nên tôi tìm đến, cho một sức mạnh không thể kháng cự nổi. Đến, bất ngờ như một cơn gió thoảng qua.

Sau buổi cơm tối, tôi lái xe chạy lòng vòng quanh phố. Chẳng biết là đi đâu, một lát sau tôi thấy tôi ngừng lại trước cửa nhà đàn ông. Đưa tay lên định gõ cửa nhưng căn phòng có vẻ nhờ nhợ yên vắng làm tôi ngờ ngợ đứng im. Nhìn quanh nhìn quất bất gặp ngay sự đãng trí của người đàn ông. Cửa sổ với những khe hở vẫn không màng kéo lại khi chiều xuống. Cũng có thể ông ta cố ý để vậy, rủ rê thứ ánh sáng lung linh của trăng ở bên ngoài vào.

Qua đó, tôi thấy người đàn ông vừa trở ra có lẽ từ phòng tắm vì trên người ông ta chưa kịp mặc một thứ gì cả. Hai mắt tôi mở lớn sững sờ với đôi môi chắc đang há hốc như vừa hụt hơi sau một cuộc chạy đua dài. Dưới thứ ánh sáng lờ mờ, thân hình lõa thể của người đàn ông gợi cảm một ước muốn không tên trong tôi. Không dưng tôi nhớ đến giấc mơ kỳ dị đã vờn lên khắp người tôi cảm giác vừa lao đao vừa choáng ngợp. Giấc mơ với một người nào đó, lãng đãng mơ hồ không nhìn rõ mặt mày dưới cầu hầm tối đen. Hắn ta đã phủ trùm lấy tôi trong một hoan lạc mơ màng, làm trong cơn mơ tôi thấy mình nhắm mắt lại. Mở mắt ra, mọi điều đã trở nên khác đi như thể tôi vừa tỉnh giấc với thứ ánh sáng ở ngoài cầu hầm.

Bây giờ người đàn ông vừa đẩy rộng cánh cửa phòng bên cạnh và bước vào. ánh đèn bên trong phòng này sáng hơn và tôi cũng thấy mình sáng lên với niềm khát khao trong sạch hay tội lỗi như ngọn đèn thần chợt thắp trong lâu đài hoang lạnh lâu năm. Dù sao tôi là con gái, con gái hay đàn bà thì cũng có những thức giấc của thú rừng âm u. Sao cửa phòng ông ta không khép kín lại. Sao tôi cứ thích mở lớn hai mắt tò mò nhìn. Căn phòng như chiếm bao kiếp trước của người đàn ông và vợ ông ta. Tôi thấy rõ chiếc bàn phấn với dăm ba chai nước hoa trang sức vẫn còn nằm im đâu đó. Điểm nổi bật là tấm hình khỏa thân của người đàn bà được phóng rất lớn vẫn đứng đó khiêu khích, trên bức tường trắng nhạt. Rồi người đàn ông, như trong cơn mộng du bỗng ngậm ngùi lại gần chân dung người đàn bà. Với hai tay run run tìm kiếm miền núi đồi lồng lộng của người đàn bà, cũng như với niềm xao xuyến vô bờ, bàn tay phù thủy của ông ta bậm chặt lại như muốn bóp mạnh. Cuối cùng, với cử chỉ âu yếm say mê, bờ môi cuồng loạn của người đàn ông vụt cúi xuống... cúi xuống, như người chết cúi xuống trên miền huyệt sâu tăm tối thần tiên. Điều gì đã nhập thần trong ông ta làm thân thể nóng bỏng mê muội của người đàn ông sau đó phủ chụp trọn vẹn trên tấm hình vô cảm. Và hai tay vẫn từng ngón dâm đãng bệnh hoạn vuốt ve vùng sâu kín của riêng mình. Như một tín đồ cuồng điên sùng bái, nâng niu những hình tượng. Rồi toàn thân ông ta rướn cong lại, hình như người ông ta đang run lên bần bật. Như ngoài trời

gió đêm cũng bắt đầu muốn thổi tung từng lớp vải mỏng manh trên người tôi. Cho tôi đi thật nhanh ra cửa như chạy trốn.

Không có gì trước mặt nữa cả ngoài chiếc xe "taxi" vàng ánh vừa trườn tới và đậu lại âm thầm. Người đàn bà trong bức tranh lúc nãy như từ cõi lạnh lùng nào bay về, liêu trai. Tự nhiên tôi linh cảm ngày mai người đàn ông sẽ không còn tìm đến công viên nữa. Và lần đầu trong đời, tôi thấy mình cầu mong cho niềm linh cảm ấy đúng.

Nguyễn Thị Thanh Bình

CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG DRINA

Giải Nobel 1961

Tiểu thuyết Ivo Andritch
Nguyễn Hiến Lê dịch

Câu chuyện về lịch sử trên 300 năm của một chiếc cầu. Hai mươi bốn chương là Hai mươi bốn truyện đều liên quan đến một chiếc cầu được xây cất từ thế kỷ 16. Nơi đó: Chiến tranh xâm lăng, phong trào quốc gia, xã hội... của một dân tộc anh dũng chịu ách thống trị của Thổ rồi của Áo được ghép vào những biến cố gia đình của ba bốn giống người mâu thuẫn nhau về quyền lợi, tín ngưỡng, lối sống: Thổ, Nam tư, Áo, Do thái... Nhiều nhân vật điển hình khiến không sao quên được như nàng Fata, khôn ngoan diễm lệ, bị ép duyên mà tự tử, nàng Lotika một quả phụ tài trí hơn đàn ông mà hóa điên, ông Ali Hodja một người Thổ bảo thủ chua chát vì thời thế thay đổi...

Tác giả vừa là một học giả, vừa là một nghệ sĩ, kể chuyện rất hấp dẫn, phân tích tâm lý thật sâu sắc, giọng văn khi thì hùng khi thì bi có lúc lại hài hước, lắm chỗ nên thơ, triết lý nhẹ nhàng. Thú vị nhất là đọc truyện người mà tưởng như đọc truyện mình: Tâm lý con người thời nào, nơi nào cũng như nhau.

Mỗi năm có một giải văn chương Nobel nhưng mười năm chưa chắc đã gặp được một truyện như truyện **Chiếc Cầu Trên Sông Drina.**

Giá 14MK. Ngoài Hoa kỳ 16MK

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683 – USA
Phone: (714) 832-8445
Ngân, chi phiếu xin đề Văn Nghệ

Giáo sư Bùi Quang Tung

Đóng góp về vụ can thiệp Hải Quân Mỹ tại Đà-Nẵng năm 1845.

Tôi vừa được đọc bài của ông Nguyễn Đông Thái đề tài là "Những người Mỹ đầu tiên đến Việt Nam" trong tạp chí Văn học số 34 năm 1988. Bài ấy dựa theo ấn phẩm của nhiều tác giả Anh, Mỹ, Việt-Nam.

Ông Nguyễn Đông Thái chép như sau:

"Cuối năm 1844, giám mục Lefèbre bị kết tội tử hình, nhưng Vua Thiệu-Trị không cho thi hành bản án ấy. Năm 1845, chiến hạm Mỹ Constitution đến Đà-Nẵng để lấy Củi và Nước. Viên đại tá hải quân John Percival hay tin vị Giám mục còn bị giam nên tìm cách can thiệp yêu cầu thả vị nầy. Có nhiều nguồn tin khác nhau về sự can thiệp của Đại tá nầy. Theo bản báo cáo của Joseph Balestier, viên lảnh sự Mỹ ở Singapore thì sau khi thấy các viên chức Việt-Nam từ chối. Percival ra lệnh bắn phá cảng Đà-Nẵng. Ông Ross, thuyền trưởng chiếc tàu Anh đậu tại đó có thấy và tường thuật với báo chí tại Singapore. Cũng theo lời Balestier, Vua Thiệu Trị cử một số Quan lại Việt-Nam đến Singapore phản kháng vụ *chiếc tàu Constitution đã nổ súng giết gần một trăm dân và yêu cầu* bắt giao lại cho Việt-Nam thuyền trưởng Percival. Balestier trả lời là không đủ thẩm quyền và đề nghị nhà Vua hãy viết thơ cho Tổng thống Hoa-Kỳ để giải quyết vấn đề nầy. Sau đó, Sứ thần Việt-Nam trở lại Singapore nói rằng: "Không có lệ viết thơ ra ngoại quốc và sẻ xử tử người Mỹ nào đến Việt-Nam. Nhưng những điều Balestier tường thuật không được sử Việt-Nam ghi nhận..." (trg 47)

Phần tôi cũng chưa đọc được tài liệu Việt-Nam biên chép về vụ nầy. Châu bản của triều đình Huế còn sót lại không thấy nói đến. Còn Đại Nam thực lục chỉ chép sơ vài câu, xem cước chú(1).

Sự kiện lịch sử

Thời may trong dịp tham khảo công văn của bộ ngoại giao Pháp (Archives Ministère des affaires étrangères) tôi tìm được tài liệu Pháp về vụ nầy. Dựa theo đó tôi tóm tắt sơ lược, thuật lại những sự kiện đã xảy ra.

Ngày 14 tháng 5, 1845 (14 Mai) chiến hạm của Hoa Kỳ tên là Constitution dưới quyền cai quản Đại tá Percival đậu tại bến Đà-Nẵng thả neo vài ngày trước. Có người đem đến tầu một bức thư của Giám mục Lefèbre gửi cho ông thuyền trưởng hải quân đô đốc Cécille, yêu cầu ông thuyền trưởng can thiệp với Triều đình trả lại tự do cho ông vì ông bị kết án tử hình, phạm tội truyền giáo đạo Gia tô đang bị Quốc cấm. Trong bức thơ ấy, Giám mục không có cho biết ông bị giam cầm ở nơi nào. Liền đó, Đại-tá Percival tự ý thảo một bức thơ đưa cho quan sở tại chuyển lên Triều đình (thơ ấy đề ngày 14 Mai 1845). Không thấy trả lời, ông lại viết tiếp một bức thơ thứ hai đề ngày 17 tháng 5, 1845 có tính cách hăm dọa, để nhấn mạnh lời yêu cầu của ông, Đại-tá Percival không những chiếm giữ ba chiếc thuyền của nhà Vua, lại còn bắt cóc ba Quan chức Việt-Nam đem lên thuyền làm con tin, trong khi đợi chờ phóng thích Giám-mục Lefèbre. Hành động của ông Đại tá không có hiệu quả. Ông không chờ đợi lâu được, vì tàu của ông còn phải đi qua Manila (Philippines). Ông không có nổ súng bắn phá hải cảng và tàu Việt Nam như ông Balestier đã nói như trên, vì đại tá không có mật lịnh của chính phủ Hoa-Kỳ. Sau khi trả lại ba người con tin, tàu nhổ neo vào ngày 27 tháng 5 năm 1845 (27 Mai 1845).

Vào mùa thu năm 1849, chánh phủ Hoa-Kỳ sai ông Balestier trước kia làm lảnh sự Mỹ tại Singapore đến yết kiến Vua Tự-Đức vừa lên ngôi (10 Novembre 1847) để xin lỗi về vụ này vì hành động của ông Percival. Làm trái với tục lệ bang giao Quốc tế.

Phần tài liệu.

Muốn để cho độc giả am hiểu rõ ràng về vụ này tôi xin đăng nguyên văn vài tài liệu Pháp văn và Anh ngữ của Bộ ngoại giao Pháp như sau; trích ở trong tập: "Mémoires et documents", Section Asie, Volume 24:

1) Thơ của Giám mục Lefèbre gửi cho đô đốc Cécille (người Pháp) mà đại tá Hải quân Percival nhận được đề ngày 10-11 Mai 1845 (trg 220).

2) Văn kiện của Percival gửi cho tư lịnh Hải quân Pháp đóng tại Biển Đông (Mer de Chine) đề ngày 7 Juillet (trg 227-228).

3) Thơ của Percival gửi cho Giám mục Lefèbre đề ngày 14 Mai (trg 229).

4) Văn kiện của Percival gửi cho Vua Thiệu-Trị đề ngày 14 Mai (trg 230).

5) Văn kiện thứ nhì của Percival gửi cho Vua Thiệu-Trị đề ngày 17 Mai (trg 231)

I. Văn Kiện số 1. Thơ của Giám Mục Lefèbre đề ngày 10 - 11 Mai 1845.

M. Le Commandant.

J'ai déjà eu l'honneur de vous écrire une lettre qui devra vous êtes remise à votre arriveé à Tourane. J'ajoute aujourd'hui quelques mots pour mieux expliquer ce que je désire que vous fassiez pour nous obtenir la paix après laquelle nous soupirons depuis tant d'anneés. Comme je vous le disais dans ma peemière lettre, je pense que vous pouvez exiger du roi de Cochinchine deux choses: La première, mon élargissement avec la liberté de rester dans le Royaume; la seconde, qu'aucun missionnaire ne soit plus désormais inquiété ou arrêté dans ce pays.

Je désire que vous exigiez de plus que la second article soit modifié par une Ordonnance Royale au Gouverneur de chaque province dans toute l'étendue du royaume. Il serait bon de demander enfin en 4 lieu, l'élargissement de tous les indigènes qui ont été mis en arrestation à l'occasion de la prise des Européens et qui gémissent dans les fers depuis plus ou moins longtemps, ils sont au nombre de 10 ou 12.

Vous pourriez demander en 5 lieu que deux mandarins soient privés de leur dignités, tant pour m'avoir arrêté que pour m'avoir exercé ou laissé exercer le pillage dans ma maison et dans le village ðu je résidais. L'un qui a la charge de sous préfet nommé Bùi-Hữu Ngãi m'a pris 10 ou 12 barres d'argent, l'autre officier, Commandant des troupes de la province et appelé Lãnh Binh Phương a pris chez moi plusieurs biens et objets que je ne saurais détaillé.

Telles sont, Monsieur Le Commandant, ce que je souhaite que vous adressiez au roi. C'est un homme timide et pusillanime à l'occasion. J'éntends dire qu'étant stationné à Macao, vous fassiez des voeux pour que quelqu'un d'entre- nous fut pris afin de donner une lecon au Roi de Cochinchine. Il se présente une occasion très belle pour donner cette lecon. J'ai donc la confiance que vous ferez ce que je vous demande et plus encore.

J'ai l'honneur d'être...

Soussigné: Dominique Lefèbre,

Evêque d'Isauropolis,

Vicaire apostolyque occidental

10 Mai 1845

P.S. 11 Mai 1845 je suis condamné à mort, le plus court délai, hatez-vous ou c'en est fini.

Dịch:

Thưa Thuyền Trưởng,

Tôi đã có hân hạnh viết cho ông một bức thư, chuyển đến ông từ ngày ông đến Đà Nẵng. Hôm nay tôi thêm vài hàng để giải thích rõ hơn những gì tôi mong muốn ông thực hiện để vãn hồi hòa bình, điều mà chúng tôi đeo đuổi từ nhiều năm nay. Như tôi đã nói với ông trong thư trước, tôi nghĩ rằng ông có thể đòi hỏi vua An Nam hai điều: Điều thứ nhất phóng thích tôi và để tôi được tự do đi lại trong nước. Điều thứ nhì: từ nay không một giáo sĩ nào còn phải lo ngại hay bị bắt trong xứ này.

Tôi mong rằng ông yêu cầu điều kiện thứ nhì được ban bố bằng một đạo dụ truyền khắp các địa phương trong nước.

Điều thứ tư, thả tất cả những người bản xứ đã bị bắt cùng với người Tây phương, đang rên la dưới gông cùm từ bấy lâu nay, họ độ 10 hay 12 người.

Điều thứ năm, ông có thể yêu cầu cách chức những viên quan lại đã bắt tôi, khám xét tôi, hoặc để cướp bóc nhà tôi và làng tôi cư ngụ. Tên tuần phủ (sous préfet) Bùi Hữu Ngãi đã lấy của tôi 10 hay 12 nén bạc, một tên quan quân khác, Lãnh binh Phương, đã lấy ở nhà tôi nhiều của cải và đồ dùng, tôi không thể kể rõ hết được.

Tôi hy vọng Ông Thuyền Trưởng sẽ nói với nhà vua những điều đó. Nhà vua là một người rụt rè và khi cơ hội đến, rất nhát gan. Tôi nghe nói rằng lần bỏ neo ở Macao, ông đã ước nguyện cho một người nào trong chúng ta bị bắt để ông có cớ cho vua An Nam một bài học. Cơ hội này đã đến. Tôi tin tưởng ông sẽ làm những điều tôi đòi hỏi và có thể hơn nữa....

Tôi trân trọng.....

Ký tên: Dominique Lefèbre,

Giám mục Isauropolis,

Khâm mạng Tòa Thánh Tây Phương

10 tháng 5, 1845. Tái bút - 11,tháng 5, 1845: Tôi bị kết án tử hình, xử nay mai, xin ông hành động ngay không muộn mất.

Kết Luận.

Sự can thiệp của đại tá Percival là một "lỗi lầm" lớn (bavure) đúng về cả hai phương diện quốc tế và nghi lễ của Triều đình Huế.

Luật Quốc tế không cho phép một nước nào có quyền binh vực một người nào mà không phải công dân của họ (non ressortissant). Đại tá Percival là người Mỹ không thể can thiệp cho Giám Mục Lefèbre là người có Quốc tịch Pháp (2).

Về mặt nghi lễ của ta (étiquette) thì một Quốc vương mới tiếp xúc với một Quốc vương khác. Nếu trực tiếp với một người ngoại quốc, mặc dầu là chức nghiệp cao cả sẽ bị coi là hạ mình, mất mặt. Vì vậy nên Vua Thiệu-Trị không trả lời hai bức thơ của đại tá Percival xin phóng thích giám mục Lefèbre.

Tuy sự can thiệp nầy thất bại nhưng đem lại một hậu quả không tốt đẹp cho nước Đại Nam trong các cuộc bang giao với các nước Âu châu. Họ thấy hải cảng Đà Nẵng (mà họ gọi là Turon hoặc Tourane) mà người Anh thường coi là được kiên cố như Cảng Gibraltar Châu Âu rất là dễ dàng bị đánh phá.

Tình trạng yếu hèn của Quốc phòng khiến hai năm sau, vào ngày 15 tháng tư d.l 1847, Hai chiến thuyền Pháp do đại tá hải quân (Commandant Lapierre) điều khiển nổ súng bắn cháy hoặc chìm năm chiếc tàu chiến của ta đang đậu tại bến.

Chúng ta có thể coi năm 1874 là cái trụ mốc đầu tiên của cuộc xâm lăng Pháp tại nước ta. Dịp khác, tôi sẻ trình bày về vụ này.

Bùi Quang Tung
Paris mùa đông 198

Cước chú:

(1) Đại Nam chánh biên thực lục biên chép vắn tắt như sau:

"ất tỵ, Thiệu Trị, năm thứ 5 (1845, mùa hạ, tháng 5 (mai), Thuyền Man của nước Hoa-Cân cũng đến cửa biển. Trong kinh phái viên ngoại lang Nguyễn Long, cùng thuộc viên ở tỉnh là Kinh lịch Nguyễn Dụng Giai đi đến thăm hỏi, bị người Man dọa nạt, mang xuống thuyền. Bọn Long không biết cự lại. Người Man bỗng nhổ neo đi. Khi bọn Long về, đều phải cách lưu."

(tập XXV, trang 283, bản dịch, Nhà xuất bản Khoa học xả hội, Hà nội, 1971).

(2) Quan niệm của Triều đình Huế về vụ nầy được bày tỏ trong một bức thơ của Bộ Trưởng Hải Quân Việt Nam đề ngày mồng một tháng 5, năm thứ 5 Triệu Trị (31 mai 1845) gởi cho đại tá hải quân Duplan, nguyên Pháp văn như sau:

"...Dernièrement, il y a un navire de guerre du royaume des Etats-Unis commandé par...qui est venu au port de Tourane demander humblement du bois et de l'eau. De plus, il a demandé qu'on délivrât le prêtre francais Lefèbre. Mais ce prêtre est sujet du royaume de France tandis que le navire appartenait à une autre nation et il n'est pas convenable qu'on demande un sujet qui n'est le sien. En outre, ces étrangers avaient gêné les embarcations du pays et se sont comportés, en plusieurs circonstence, contrairement aux lois et à toute considération. Le mandarin du pays nous a demandé à punir ces infractions mais comme ces étrangers venaient pour la première fois et ne connaient pas les lois

du royaume, nous avons bien voulu ne pas les poursuivre. Nous les avons chassé immédiatement..."

(Mémoires et Documents. Asie Tome 24. Page 222)

Dịch:

Mới đây có một tầu chiến của Hoa Kỳ do...điều khiển, đến hải cảng Đà Nẵng xin củi và nước. Ngoài ra, họ xin phóng thích linh mục Pháp Lefèbre. Nhưng nhà tu hành này là thần dân của triều đình Pháp còn chiếc tầu kia thuộc nước khác, không thể xin cho một công dân không phải là người nước họ.

Hơn nữa, những người ngoại quốc này đã gây trở ngại cho tầu bè qua lại và nhiều lần họ xử sự ngược với luật lệ và lẽ phải. Viên quan sở tại đã yêu cầu chúng tôi trừng trị những sự vi phạm luật pháp này nhưng vì những người ngoại quốc kia mới đến nước tôi lần đầu và chưa biết luật lệ của triều đình nên chúng tôi không truy kích họ. Chúng tôi đã đuổi họ đi ngay tức khắc..."

ĐƯỜNG MỘT CHIỀU

Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

"Đường Một Chiều" là truyện dài được giải tiểu thuyết của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam năm 1974, xuất bản lần đầu tại Sài gòn năm 1974 với cái tên Bóng Thuyền Say. Tác giả dựa vào một án mạng có thật xảy ra thời đó để tưởng tượng những tình tiết, diễn tiến có thể xảy ra theo lối nghĩ của ông: Một kẻ sát nhân không hiểu rõ vì sao mình giết người; một người chồng mất vợ phân vân không biết nên thương hại hay thù hận kẻ gieo tang tóc; một người con gái mới lớn dã sớm lạc vào vùng tranh tối tranh sáng của yêu và ghét. Nhân vật nào cũng chênh vênh ở bờ vực, đi dây ở biên giới Thiện Ác. "Đường Một Chiều" được tác giả viết với giọng đơn giản bình thường, nhưng giấu dàng sau những trang chữ mình bạch ấy là một dòng sông cuồng nộ, bất trắc, khó hiểu. Dòng sông cuộc đời này!

Giá 7MK. Ngoài Hoa kỳ 8MK

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ

P.O. Box 2301

Westminster, CA 92683 – USA

Phone: (714) 832-8445

Ngân, chi phiếu xin đề Văn Nghệ

Thư Không Viết.

Nguyễn Lê Hồng Hưng.

Nầy Hải đăng, Hải yến
Em yêu lắm...và ta cũng yêu nhiều lắm.
(Thơ H.N.)

Tôi ngồi sau lái nhìn con nhàn đứng cú rũ bên góc mui tàu. Con nhàn nầy hồi hôm đậu cùng hàng trăm con nhàn khác ngủ ở đằng trước, sáng cả đám bay đi còn ỉa lại trắng giã trên boong. Trong lúc xịt nước rửa tàu Jono thấy một trụ đứng co ro bên cuộn dây cáp của cần trục, bèn bắt đem vô giao cho tôi. Tôi để ó ra sau lái cạnh cuộn dây đỏi, lấy mấy lát bánh mì và lon nước đặt dưới chơn cho nó, từ sáng tới chiều mà nó không ăn uống gì hết. Cứ cái mửng nầy dây dưa cho tới ngày mai chắc gì nó sống nổi.

Dưới ánh đèn mờ mờ dọi xuống từ góc mui, trông con nhàn càng thảm thê với bộ lông ướt mem tua tủa. Đôi lần nhấp cánh định bay. Nhưng thân lại lê thê lết thết trên nền boong, miệng kêu chen chét, cặp giò quị xuống chúi nhủi. Tội nghiệp quá. Tôi tới đở nó dậy để lại y chổ cũ, lấy vải phủ cho ấm, xong nhét bánh cho nó ăn. Nhưng đầu cứ lắc lư, mỏ rẩy làm bánh văng tùm lum.

Thôi được! Tôi nghĩ bụng, nếu mầy lở có chết tại đây tao cũng không hẹp hòi gì đi tìm vài cục bù lon cũ, cột vô giò làm phước thủy táng cho đúng luật hải hành!

Đã ngót hơn mười năm thí mạng với cuộc đời. Mười năm trôi nổi khắp hải lục năm châu, cho tới ngày hôm nay chưa biết tương lai, số mạng mình sẽ về đâu. Vậy tôi vẫn cứ đi, đi không chủ trương không mục đích gì hết ráo. Sở dĩ ra đi là vì bị quê hương tôi xô đuổi, ruồng rẫy một cách tàn nhẫn, cho nên đành chấp nhận kiếp sống linh đinh như vầy chớ vui sướng khỉ khô gì!

Đôi lần tự hỏi, đi đâu? Đi để làm gì? Chừng nào mới dừng chơn?... Rất nhiều câu hỏi nhưng không có câu trả lời. Hôm nay ngồi nhìn con nhàn sắp chết lòng chợt nghĩ bâng quơ. Coi kìa! Nhàn cũng có quê hương là hải đảo, cuộc sống chúng nó rất vui vẻ, hồn nhiên và được tự do hơn tôi nhiều. Vậy có làm sao nó không trở về quê hương của nó trước khi hấp hối để gởi nắm xương tàn, mà bây giờ nằm đây chờ chết! Chợt nhiên cảm thấy giữa tôi với con nhàn không còn khoảng cách nữa. Phải rồi, tôi với nó chỉ là một thứ động vật rất nhỏ bé, rất tầm thường trong cái vũ trụ mênh nông nầy! Sống cứ bềnh bồng đó đây, chết có thể chết bất cứ chỗ nào hơi

đâu lo nghĩ cho mệt trí. Lòng tôi giờ đây bỗng nhiên bình thản một cách lạ lùng!

Xung quanh tôi giờ chỉ còn có tiếng máy tàu rầm rĩ, tiếng chưn vịt rù rù đạp nước. Nước phía sau lái tàu cuộn lên chất ngời sáng một lằn dài sọc, giống y chang dãy Ngân hà từ trên trời rớt xuống biển, vướng vô bánh lái tàu rồi bị tàu lôi đi.

Trời yên bình quá. Làm tôi nhớ lại những ngày hè đẹp đẽ ở Âu châu và nhớ lại hôm tàu ghé Pháp. Tôi có nhận của Hoàng Ngâu một gói quà, mấy cuốn băng cải lương và một bức thư. Trong thư có vài bài thơ nhỏ xinh xinh thơ mộng, nàng viết chữ nắn nót như học trò thiệt đều và thiệt đẹp. Ngâu gói quà rất kỹ trong một phong bì giấy dầy loại A4, còn cẩn thận ép bên trong những tờ giấy trắng thoảng mùi hương của những cánh ngọc lan sau cơn mưa ở quê nhà. Làm tôi nhớ lại mùi thơm của một thời đã xa...xa lắm lận!

Nhớ ngày tôi sắp sửa ra đi, Ngâu cùng gia đình đến tận nhà đưa tiển. Nhân dịp đi Pháp về nàng mua tặng cho tôi chiếc nón lá với chiếc áo trắng ngắn tay, trên túi có thêu chiếc tàu buồm. Cái nón lá tôi đã cẩn thận đóng đinh treo lên vách phòng để lại nhà. Chiếc áo tôi mang theo bên mình, mỗi khi tàu ghé bến có dịp đi bờ tôi thường đem ra mặc.

Đã hơn mười năm qua, tình cảm cá nhân của tôi có hơi nguội lạnh. Tôi chán ghét...tôi lạnh lùng tất cả những thứ tình cảm hời hợt, giả dối ở đầu môi chót lưỡi. ấy vậy, hôm nay mỗi khi mặc chiếc áo lên người lòng cảm thấy lâng lâng một niềm thương yêu vô bờ bến. "Rất chơn thật, rất con người" Đó là câu nói của Hoàng Ngâu tâm sự với tôi trong một ngày hè ở Âu châu có nắng vàng rực rở.

Đêm nay là hăm mốt âm lịch. Giác nầy trăng già chưa mọc. Trời không gió, nền trời đầy sao giăng. Trên hải phận quốc tế của miền trung Đại tây dương có sáu chòm đèn tàu buôn. Ba chiếc xuôi nam, ba chiếc ngược bắc. Riêng tàu tôi rẽ qua hướng đông miền trung tâm Châu phi.

Trời đêm nay ngập sao. Biển phăng phắc êm đềm. Lòng tôi cũng không chao động. Phải rồi, tôi sẽ viết cho Hoàng Ngâu một lá thư kể về đời sống khá phức tạp của người thủy thủ và những mẩu chuyện linh tinh của chuyến đi nầy. Trước hết tôi phải kê rõ về Jono người In-đô-ne-xi- a mà tôi đã quen cách đây hơn hai năm trước. Anh là người tôi mới gặp sơ giao là cảm mến liền, hôm nay đã trở thành bạn thân.

Cách đây hơn hai năm trước, một chiều mùa nam gió lững. Tôi đứng bên nầy bờ sông Congo ở ngoại ô thành phố Boma, nhìn đám lục bình, cỏ dại trốc gốc và rác rưới trôi giữa dòng. Phía bên kia bờ, khu rừng sát cây cối tạp nhạp có nhiều rạch con chi chít. Trong những con rạch có nhiều xuồng độc mộc của nhiều thợ rừng bơi ra sông lớn, nối thành đoàn lướt về xóm nhỏ ven sông. Đoàn người ấy vừa bơi xuồng vừa ỳ hú liên hồi, tiếng

ì nghe rền rĩ trải mỏng trên mặt sông, tiếng hú cất lên không cao vút. Có lẽ đó là những tiếng lệnh của buổi trời chiều.

Jono từ trên tàu đi xuống bến, thấy tôi thơ thẩn mình ên. Anh mới tạt ngang đến bên vỗ vai tôi: "Nhớ quê hương phải không?" Nghe anh hỏi tôi bẻn lẻn nhìn anh không nói gì. Có lẽ anh hiểu và không muốn gợi lên nỗi buồn trong lòng tôi nên anh giả lả mời tôi vô phố. Tôi theo anh ra tới cửa, trời bỗng nổi cơn mưa làm hai đứa phải chạy ngược lại trạm gác đứng chờ mưa tạnh. Trung tâm miền Phi châu nắng rất hùng hồn mưa thì như trút, hột nào hột nấy như hột sạn nhỏ.

Độ một giờ sau mưa dứt, phố xá cũng vừa lên đèn. Chúng tôi rời trạm gác băng qua đường đi tìm một khách sạn đổi tiền bản xứ. Sau khi đổi tiền xong chúng tôi rời khách sạn đi hướng về trung tâm thành phố.

Đi đến đầu một con đường. Nơi đây có một cái quán dưới tàng cây xoài xum xuê lá. Hai đứa tôi quẹo vô tới cửa, thấy bà chủ quán mập thù lù tay cầm cái nùi giẻ đang lau những cái bàn còn ướt nước mưa. Thấy hai đứa tôi bà ngưng tay, chạy lại xí xô xí xào bằng tiếng địa phương. Chúng tôi không hiểu bà nói gì, nhưng cũng đoán được là bà ta đang chào khách. Sau đó bà chỉ vô một cái bàn trong mái hiên mời ngồi, nhưng tôi không chịu mới rủ Jono tới một cái bàn dưới tàng cây xoài. Bà chủ quán thấy vậy vội chạy lại lau chiếc bàn cho khô, mấy cái ghế cũng được chùi sạch sẽ. Xong chỗ ngồi tôi mới gọi ra hai chai bia. Ngồi đây thiệt mát mẻ và nhìn được rõ cảnh bên ngoài. Thỉnh thoảng gió nhẹ lướt qua làm những giọt nước còn đọng trên lá xoài rớt xuống lộp độp trên mặt bàn, có cả những trái xoài con.

Boma là thành phố lớn của nước Zairia, nhưng trông nghèo nàn, dơ bẩn. Ngoài đường xe cộ thưa thớt, củ kỹ. Khách bộ hành có hơi nhiều, phần đông rách rưới lang thang. Có một em nhỏ ăn xin đến chìa tay, Jono móc túi dúi vô tay em tờ giấy bạc cô bé mừng rỡ cúi đầu tỏ vẻ cám ơn rồi bước đi ra cửa. Tôi nhìn theo lưng cô bé thấy những vết rách tua tua không được vá, lòng bỗng quặn đau và ngậm ngùi nhớ lại một nơi nào đó nằm bên kia bờ đại dương xa thẳm; thành phố Sài-Gòn, Hà-Nội, Cần-Thơ...và nhiều thành phố khác trên xứ sở thời trước và thời bây giờ. Lòng tôi xốn xang, ngực tôi nghẹn nghẹn. Tôi ngăn xuống bằng những ngụm bia đầy.

Thấy không khí yên lặng, Jono mới gợi chuyện để xóa tan:

- Tấn, hôm qua trong lúc tàu đang hải hành mầy nói cái gì làm thuyền phó ra boong lo ó om xòm. Biểu tụi tao phải coi chừng mày vì mày là người Phi-luật-tân(?)

Tôi cười:

- Nó nói thiệt hay là giỡn?

- Dĩ nhiên là giỡn, nhưng tao biết mày xóc họng nó sao đó, nó tức mà không cãi được mới ra boong la lối om xòm.

- Có gì đâu, hôm qua nghe tin tức đại dương (Ocean news) có một thủy thủ người Phi-Luật-tân đâm chết thuyền phó, cái lúc mà tụi nó loan tin ầm lên đó (Jono nhớ ra anh gật đầu) sau đó thuyền phó vô phòng bếp nói với tôi:

- Tao sẽ không bao giờ đi làm chung với tụi Phi-luật-tân!

- Sao vậy? Tôi hỏi

Hắn ta giơ tay lên cứa ngang cổ:

- Đi với tụi nó có ngày bị giết chết!

Tôi kéo nó ra cửa rồi chỉ ra biển nói:

- Mày coi kia! Biển có gió mới có sóng, nếu không gió thì sóng nổi làm gì? Nghe tôi nói thản nhiên như vậy nó liền bỏ đi ra ngoài, chắc cái lúc nó ra boong om xòm với các anh ngoài đó.

Jono rút thuốc châm hút, trở lại nghiêm trang:

- Mấy lần xảy ra án mạng đều do tụi Phi-luật-tân.

- Không phải chỉ có người Phi luật tân mới biết giết người đâu anh. Tôi nghĩ dân tộc nào cũng biết giết người hết, không giết bằng cách nầy thì cũng giết bằng cách khác!

Tôi ngưng ngang dòm Jono dò ý. Anh hất hàm:

- Nói đi!

Tôi nói:

- Bóc lột, sỉ nhục, nhứt là sỉ nhục một dân tộc, đó là nguyên do gây ra sự giết người! Tôi và anh may mắn hơn tụi Phi-Luật-tân nhiều lắm. Nhờ mình làm việc có công tra hẳn hòi và còn được bảo đảm về mặt an sinh xã hội. Còn người Phi-luật-tân từ ngày quốc gia họ lâm cảnh đói nghèo, họ tìm cách tản đi khắp mọi nơi trên thế giới làm việc, họ làm với số lương rẻ mạt. Anh thử nghĩ, mỗi tháng họ lãnh chỉ có hai trăm năm sáu chục đô la gì đó. Số lương nầy tôi với anh qua Mỹ nhậu nhẹt chơi gái một đêm không đủ. Đành rằng ở xứ họ, họ có thể sống dư giả với số lương đó, bởi vì họ không biết rõ vật giá ở bên Âu Mỹ nên họ chấp nhận xa vợ, xa con, xa gia đình, xứ sở...xa tất cả để đi làm chỉ mong đem về cho vợ con no ấm. Nhưng khi sang bên nầy rồi, sống hàng năm họ phải chịu với giá vật chất trội hơn gấp ba bốn lần như vậy. Và rồi vỡ lẽ ra, thử hỏi ai không bực tức khi biết mình bị bóc lột một cách trắng trợn, hơn nữa tụi officer lâu lâu có vài tên ba trợn. Chúng được nước rồi chèn ép người ta, bắt người ta làm việc bất chấp luật lao động cả thứ bảy chúa nhựt không được nghỉ. Anh, tôi không hiểu anh nghĩ sao. Chớ riêng tôi tôi hoàn toàn thông cảm cho họ!

- Nếu không làm thì nghỉ, có sao lại giết người? Jono nói với vẻ khó chịu, anh dằn xuống bằng một ngụm bia.

- ấy, họ muốn nghỉ làm đó chớ. Nhưng trước khi nghỉ họ phải thanh toán cái nỗi nhục mà họ đã chịu đựng bấy lâu nay. Biển cả mênh mông xứ lạ quê người không có luật pháp chở che, thì họ phải dùng luật cá nhân!

Jono bưng bia lên uống liền liền, mặt đăm chiêu ngó ra ngoài như chiều suy nghĩ. Lúc đó bỗng cơn gió mạnh tạt ngang, tàng cây xoài vang lên tiếng lào xào, rồi một đợt vừa nước vừa trái con rớt xuống lộp độp dưới nền đất. Có một trái xoài xanh rớt tỏm vô ly bia Jono. Anh chửi thề một cái rồi đưa hai ngón tay kẹp gắp trái xoài ra. Sẵn cớ tôi liền lãng sang câu chuyện:

- Ở đây mới có tháng chín mà xoài đã có trái con.

Jono hình như cũng tìm ra lối thoát khỏi câu chuyện không mấy gì hứng thú, mới xoay ngang bàn tán chuyện mùa màng khác nhau ở mỗi bán cầu.

Tôi với Jono uống bia tán ngẩu một lát chợt có hai người con gái ăn mặc bảnh tỏn tới làm quen và xin phép được ngồi chung. Được hai đứa tôi đồng ý, hai cô mới dám ngồi xuống. Sau cái màn xã giao thông lệ tôi liền kêu bà chủ quán đem thêm bia ra mời hai cô. Thủy thủ là vậy, gặp đâu bạ đó, cho nên mấy cô biết mà cảm thông thân thiện không e ngại gì ráo.

Ngồi nói chuyện trời trăng mây nước cho tới hơn mười một giờ gì đó thì gió bắt đầu lên. Nhìn lên bầu trời thấy mây đen nghịt, khí lạnh tăng dần, báo hiệu cơn mưa đêm sắp đổ. Hai đứa tôi đề nghị với hai cô gái nọ qua khách sạn. Hai cô không chịu và yêu cầu chúng tôi về nhà ở với hai cô cho tới khi nào tàu khởi hành thì đi. Trông hai cô gái da đen không đến nổi tệ lắm, có phần sang trọng đằng khác, cũng thuộc dân chơi thứ thiệt. Thèm chơi thì chơi, cho nên dáng người và nét mặt không lộ lên nét đĩ thỏa. Chúng tôi đồng ý, đứng dậy tính tiền bia. Sau đó mới theo hai cô về nhà. Trong những ngày tàu đậu ở đây, hai đứa tôi sống với hai cô gái Zairia như vợ chồng trong ngôi nhà lợp lá bên cạnh vườn chuối ngoài ô thành phố Boma.

Nãy giờ nói chuyện quá khứ có hơi nhiều. Vậy bây giờ tôi có thể kể chuyện trong chuyến đi nầy. Thủy thủ phần đông vui vẻ, có sức chịu đựng hơn nhiều người có lẽ nhờ sư tôi luyện trên đại dương và lăn lộn nhiều trên các lục địa. Nếu nói ngon một chút nữa là...thủy thủ hào hoa! Nhưng phải nói là thủy thủ được tôi luyện chín mùi mới được. Chớ còn mấy tên ba trợn, mới tập sự hoặc mới ra trường thì không thể gọi là một thủy thủ đúng nghĩa. Trường hợp ngoại lệ nầy tôi sẽ lần lượt nói dưới đây.

Hôm tàu khởi hành từ Thụy Điển sang Mỹ, khi đi ngang vùng bắc Đại-tây- dương. Nếu nói theo đài khí tượng bên nhà thì nơi đây biển từ động mạnh cho tới bão. Tôi làm đầu bếp nên mỗi lần tàu đi ngang đây là rầu thúi ruột. Con tàu cứ chòng chành nghiêng ngã. Mỗi bửa nấu ăn nồi, soong, chảo phải lấy dây ràng rịch cẩn thận hông thôi chúng văng tứ lung tung. Còn thủy thủ ngoài boong phiền toái cũng không kém, muốn ra phía trước làm việc phải đu trên sợi dây luộc móc trên sợi dây cáp căng thẳng

từ mũi tới lái. Phải cẩn thận trong lúc đu dây. Nếu không thì vuột tay rớt ngay xuống biển sóng dập và cá mập sẽ sơi tái liền!

Một buổi sáng nọ, sau khi điểm tâm thủy thủ ra boong làm việc. Trong lúc thủy thủ đoàn ra boong hết rồi. Duy có Luckman tự dưng ôm đầu trong sợi dây cáp khóc ỏm tỏi lên. Tưởng chuyện chi người ta bu lại hỏi. Ông mếu máo:

- Vợ tao ở nhà tưởng tao đi làm sung sướng lắm nên bao nhiêu tiền bạc nó lấy hết trơn! Rồi ông nói tào lao thiện địa...dường như ông sắp sáng. Nhờ gặp thuyền phó chịu chơi cho ông nghỉ buổi sáng.

Luckman năm nay ngoài bốn mươi tuổi mà tánh tình y như con nít. Ông có khoe với bạn bè, người vợ hiện tại của ông là vợ thứ ba. Ông rất hãnh diện trong ba lần cưới vợ. Vợ nào của ông cô nào cũng trẻ đẹp mà lại còn trinh. Hiện cô vợ sau nầy mới mười chín tuổi. Ông được như vậy là nhờ ông có tiền có xe hơi, có nhà lớn và... có đủ thứ. Tôi tin ông nói thiệt. Vì ai cũng biết vấn đề làm việc bên Âu đem tiền về xài bên á giá tiền cao, tiêu dùng thấp, cộng thêm cái lối keo kiệt của ông nữa thử hỏi không huy hoàng sao cho được.

Gần nửa năm làm chung tàu với ông, chớ hề thấy ông bước chân lên bờ chơi một lần, ngoại trừ đi mua sắm những món lặt vặt cho cá nhân. Có lần tôi rủ ông đi chơi, ông nhăn nhó rồi giơ bàn tay ra ngón cái chà vô ngón trỏ. Ông nói tốn tiền lắm. Sau đó Jono cho tôi biết là Luckman có khi ở dưới tàu cả hai năm. Ngoại trừ những khi về phép ông mới hớn hở lên bờ lần cuối trong chuyến đi, để ăn mừng, nhưng chỉ mình ông thôi. Cuối cùng Jono dặn, nếu có lên bờ chơi đừng nên rủ rê ông, lỡ ông nổi khùng lên ông chửi ráng chịu.

Đối với ông cái chuyện thủ dâm hay chuyện làm tình là chuyện bình thường không phải cần dấu diếm với ai hết. Ông có mua một cái kunstkut (Artificial cunt) loại chạy pin. Có lần ông giải cho tôi nghe cách xài, cách rung động của máy trong lúc ông tự làm tình. Ông còn khoe ở nhà ông có mua cho vợ ông một cái vibrator cũng rất mo-đen "Thà để vợ chơi với máy còn hơn là để vợ đi lấy trai" Đó là cách biện minh của ông, nhờ có "nó" mà ông không sợ vợ ông ngoại tình trong lúc ông đi làm ăn xa.

Có một hôm tôi với Jimmy ngồi nhậu trong phòng Jono, ông từ ngoài ôm cái khunstkut vô phòng Jono xin pin để thay. Không biết lời qua tiếng lại sao đó mà bị Jono chộp ngực. May nhờ Jimmy can ra kịp chớ hông thôi ông bị ăn một thoi là ít. Khi ông ta đi ra rồi Jono mới ngồi xuống nói với tôi: "Đ.m. chỗ người ta ăn nhậu mà nó rê cái thứ đó qua thấy mà phát ói".

Từ ngày tàu đổi đường sang Phi-châu nhờ trời êm, biển đẹp nên tinh thần của ông có hơi tỉnh táo đâu được vài tháng qua. Chợt nhiên hôm qua nầy ông nhận được điện tín, không biết mắc ông mắc chướng gì mà ông khóc như trời long đất lở. Đối với bạn bè cái vụ ông nhỏ lệ trần ai quá tầm thường nên trong đoàn thủy thủ không người nào ngạc nhiên cho lắm.

Nhứt là với Jono và Jimmy, mặc dầu cùng chung chủng tộc mà cũng không ưa gì ông mới bỏ mặc ông làm gì thì làm chớ không hỏi thăm gì hết.

Từ sáng thứ bảy ông khóc đã một hồi rồi đem rượu ra uống cho đến trưa. Hết rượu, ông qua hỏi Jono mượn thêm. Jono chẳng những không cho mà còn chửi ông một chập rồi dập cửa phòng lại đuổi ông ra. Bị Jono đuổi ông mới lủi qua phòng tôi, tôi giơ cho ông chai Whisky của tôi uống còn đâu hơn phân nữa. Xong tôi mới hỏi ông chuyện gì. Ông liền kéo tay tôi qua phòng, giơ cho coi bức điện tín. Ông mếu máo:

- Vợ tao bỏ nhà đi hơn tháng nay rồi, vậy mà tới bây giờ em tao mới điện qua cho tao hay! Nói đoạn ông mở nút rượu ra người cổ, đưa chai lên tu ừng ực. Để chai rượu xuống ông mới day qua trách ba má, anh chị em trong nhà đối xử với vợ ông không tốt nên vợ ông mới bỏ nhà mà đi!

Có lẽ hết buổi sáng ông uống rượu và chơi với cái kunstkut quá độ, cho nên thân thể ông quá thê thảm. Đầu ông chôm bôm, quầng mắt thâm sâu, tròng mắt đỏ ngầu, mặt lờ đờ hốc hác, môi tái ngắt như miếng thịt trâu ngâm lâu ngày. Thấy vậy tôi mới an ủi vài câu lấy lệ chớ thấm gì ông trong lúc nầy.

Chuyện Luckman thấu tai thuyền trưởng. Ông liền xuống phòng hỏi thăm và an ủi vài câu. Sau đó ông liền ra lịnh nhốt Luckman lại, lấy chìa khoá phòng giao cho Jimmy dặn hai người thay phiên nhau canh chừng mỗi buổi ăn và mỗi lần ông ta đi toilet. Ông thuyền trưởng có phân trần với anh em trong tàu tại sao ông phải hành động như vậy. Số là, trước đây mấy năm có một thủy thủ người Hoà-lan bị vợ bỏ buồn tình nhậu nhẹt đến nỗi không còn biết gì hết, chờ ban đêm bèn đâm đầu nhảy xuống biển chết chìm! Ông nhốt Luckman tức là bảo đảm tánh mạng cho ổng chờ tàu ghé bến trả ổng về lại In-đô.

Thủy thủ có rất nhiều người tạo được mái ấm gia đình. Như Jimmy chẳng hạn- Còn nhiều người khác nữa- Anh vẫn đi làm vẫn ăn chơi, nhưng không bỏ bê vợ con. Anh thường nói cho tôi nghe rất nhiều về tánh tốt của vợ anh và cho xem rất nhiều hình ảnh. Anh vui vẻ, hãnh diện mỗi khi nhắc đến gia đình, làm tôi cứ mường tượng ở một nơi đó bên Nam-dương, cạnh dưới một triền đồi có một ngôi nhà sườn gỗ, mái lợp tôn -theo lời anh kể- có một đàn con bốn đứa và một và một thiếu phụ dịu hiền chăm sóc nhà cửa, lo lắng đàn con, ngày đêm nôn nóng chờ chồng đi làm ăn xa. Ngày chồng trở về, gia đình đầm ấm. Đó mới lá bản chất của người phương đông. Nhiều lần thấy Luckman đau khổ về chuyện đâu đâu. Jimmy cười khẩy mỉa mai: "Luckman lúc nào cũng nhà, xe, tiền bạc và gái đẹp còn trinh. Làm có tiền không dám tiêu xài chỉ để dành mua sắm có bấy nhiêu. Con gái á-châu nhứt là những đứa con gái sống trong gia đình nghèo khó mà có tánh đua đòi nên dễ bán thân mình. May mắn gặp người tốt không nói chi, lở xui xẻo gặp tên ba trợn như Luckman. Lúc đó mới thấy vật chất danh vọng không bù đắp cho tình yêu, chẳng đem về hạnh phúc. Còn em

thì trẻ quá, ân hận, tính toán xong thấy làm lại cuộc đời cũng chưa muộn... thì, một ngày đẹp trời nào đó em cuốn gói bỏ nhà đi với niềm hân hoan và hãnh diện!

Cách nói chuyện của Jimmy quá thông thường, quá giản dị không hợp với sự tiến bộ của xứ tây phương. Tôi định cãi lý, nhưng xét kỹ ra hỏi mấy ai có được cuộc sống như anh. Cuộc sống chính tôi hằng ước mơ giữa cái thế giới xa hoa hỗn loạn nầy! Nhìn coi! Ngồi với nhau người ta có thể nói chuyện luân lý, đạo đức và thương yêu. Vậy mà khi vào cuộc sống họ thay tình như thay quần thay áo, đổi chồng đổi vợ như thay đổi thực đơn, bêu xấu với nhau những lời vô cớ! Nói chuyện ra là bạc trăm ngàn bán nhau dăm ba chục bạc! Vậy thì làm sao có một tình thương mộc mạc của kẻ miền quê... Quê thứ thiệt!

Trên đây là hình ảnh của những người sống ở một trong những quốc gia nghèo khó mà phải chấp nhận đi làm ăn xa. Tính ra họ còn may mắn hơn dân tộc tôi nhiều, dù sao đi nữa họ cũng còn nhận được một số lương kha khá để đem về bù đắp cho quê hương họ. Còn dân nước tôi hiện đang đổ xô đi làm mọi không công ở tận đâu đâu, xứ lạ quê người, nhứt là số người hiện bị đưa tuốt lên vùng bắc cực. Nơi đó quanh năm chỉ có băng và tuyết. Với cái lạnh rát da của những cơn bão tuyết mùa đông khi không áo ấm và cộng thêm những cơn đói hoành hành vì cơm không đủ bữa!

Nãy giờ nói về In-đo-nê-xi-a lang bạt làm ăn xứ người. Bây giờ tôi có thể sơ qua thủy thủ người Hoà lan trong chuyến đi nầy. Người Hoà lan -nói chung người Âu-châu- có lối sống rất mạnh mẽ nên đôi khi họ xem nhẹ tình cảm cá nhân. Điều nầy đôi lúc làm họ cảm thấy thiếu thốn nên họ mới đi tìm -tìm một cách vụng về- Tôi cảm thấy như vậy trong những năm chung sống với họ chớ không dám chắc lắm. Với lại vấn đề nầy có rất nhiều người nói tới, mỗi người mỗi cách nói khác nhau. Riêng tôi, tôi không khoái nghe những lý luận ba lăng nhăng khó hiểu mà không có lợi gì cho cuộc sống. Cuộc đời tôi chỉ chú tâm và lặn lội đi tìm cuộc sống. Vì vậy tôi chỉ biết suy tư phán đoán những gì tôi đã sống qua. Cho nên tôi có thể nói người Âu châu có một lối sống mạnh mẽ là nhờ được tôi luyện có phương pháp từ lúc nhỏ. Họ có cái tự hào mà người ta cho là kỳ thị gì gì đó. Tôi sẽ kể chuyện một thằng nhỏ trong những thằng nhỏ mà những năm dài sống đời hải hồ tôi đã gặp nhiều lần đem ra làm giả dụ.

Maarten ra trường với bằng cấp cao, tương lai sẽ là kỹ sư cơ khí. Hiện thời nó làm phụ thợ máy trên chuyến tàu nầy. Tánh tình nó rất tốt, ham học hỏi. Nhưng có lúc nó huênh hoang, hống hách làm nhiều người khó chịu. Những khi tàu ghé bến đi bờ chơi thì ôi thôi nó phè cánh nhạn. Đứng mặt vất hất lên trời, đi nghinh ngang ngực cởi trần, nhứt là đến những quốc gia ở Châu-phi mỗi lần vô quán nó nạt nộ người chạy bàn om xòm. Nói ra toàn những chuyện quá đời.

- Này các anh, nó thường lập đi lập lại câu nầy mỗi lần nhậu nhẹt, hồi thế kỷ thứ mười bốn mười lăm hàng hải Hoà lan đứng đầu thế giới. Người Hoà lan tản đi khắp mọi nơi, góp phần đem cái văn minh phương tây khai hóa những quốc gia nhược tiểu! Nhờ vậy mà các thủy thủ đến đâu cũng được người địa phương đón chào với niềm kính phục!

- Chào đón! Kính phục! Rồi sao nữa?

Nó dõng dạc tuyên bố:

- Vì thủy thủ là những Adventurer!

Những lời nói của nó hình như tôi bắt gặp đâu đó trong một tác giả tây phương. Như vậy chứng tỏ thằng nhỏ cũng đọc được nhiều sách. Nhưng những ý nghĩ đó đã quá xưa cũ, có lúc tôi cảm thấy quá ư là hồ đồ nữa mặc dầu câu nói đó của một danh nhân hồi thế kỷ mười bốn mười lăm.

Ông ta nói những người tây phương đem cái văn minh của nước mình để sáng soi những quốc gia còn lạc hậu. Trên phương diện khoa học kỹ thuật, có thể! Nhưng những xáo trộn, giết chóc tàn sát lẫn nhau một cách dã man, làm tiêu hao tiềm lực của nhiều nền văn hoá trong những dân tộc khác cũng tại cái ánh sáng văn minh tây phương mà ra. Như vậy, nếu nhà danh nhân thế kỷ thứ mười mấy ấy còn sống cho tới nay tôi e rằng sẽ có nhiều vấn đề được đặt ra để chất vấn ông. Tôi định nói rõ ý mình với Maarten. Nhưng nó còn trẻ quá. Với lại mới ra trường có bằng cấp cao, máu hiếu thắng của những tên khoa bảng còn trong người, nó có thể đem bằng cấp thọ máy ra để mà cãi bướng. Thời gian còn dài, ai chớ tôi tin thằng nầy sẽ học hỏi được nhiều hơn trên bước đường lang bạt.

Tôi thì thông cảm cho nó được, chớ những anh em khác thì không. Cho nên từ đó trở đi Maarten có biệt danh Adventurer. Lúc đầu nó còn tỏ vẻ khó chịu, nhưng dần dần phải chịu thua đám đông mà vui vẻ chấp nhận, làm nhà mạo hiểm bất đắc dĩ.

Anh em tặng Maarten tên Adventurer cũng xứng đáng chứ không oan uổng tí nào. Nó đi chơi nhậu nhẹt nhiều lắm. Mỗi lần tàu ghé bến, hễ xong công cbuyện là không thấy mặt mũi nó đâu. Nó thường bỏ những buổi cơm chiều, mỗi lần tàu đậu lại lâu ngày trong cảng để đi thám hiểm.

Hôm tàu ghé lại Abidjan lấy hàng qua San Pedro thuộc nước Ivory Coast. Nhằm ngày thứ bảy, tất cả mọi người đều rảnh rỗi cứ thay phiên nhau đi chơi xã láng. Đêm hôm đó Jono với tôi có phiên trực khuya nên tôi với anh rũ nhau về tàu sớm hơn thường lệ. Jono nhận phiên trực thay cho Jimmy từ hai giờ khuya tới sáu giờ sáng. Còn tôi là đầu bếp không có trực đêm, mới vô phòng đánh một giấc thẳng cẳng cho tới gần sáng. Khi thức dậy đã hơn năm giờ. Làm vệ sinh cá nhân xong tôi bước ra ngoài. Ngoài bong nước còn ướt đọng chứng tỏ cơn mưa đêm mới dứt. Jono bận chiếc áo xô thùng thình ngồi ở phía rên cầu thang. Phía dưới bến một bầy con gái chí chóe với jono gì đó mà nghe tiếng cười rộ lên vui quá. Mấy chị

thấy tôi ra liền rộ lên "Good morning! Good morning!" Ôi chao sao giọng the thé y chang mấy chị rao bán bánh vòng bánh cam quá đỗi. Giác nầy coi bộ mấy chị ế khách, vậy có thể đổi và ba gói thuốc lấy một cuộc truy hoan. Tôi khoát tay gút-mó-ning lại vài cái rồi đến cạnh Jono xin anh điếu thuốc. Anh châm thuốc giơ cho tôi. Tôi gắn lên môi rít một hơi phà khói, lơ đãng đưa mắt ngó lên bến cãng.

Dưới mái hiên những kho chứa hàng, công nhân khuân vác lớp nằm lớp ngồi trên những tấm giấy cạt tông, cạnh bên có nhiều nhóm lửa sắp tàn. Gió thổi ngang lửa bừng lên sáng loè một cái làm than hồng búng ra tua tủa rồi tắt ngấm. Mấy chị trên bến bây giờ hết mời gọi lại hỏi xin thuốc và nước ngọt. Jono lấy thuốc cho. Tôi trở vô trong lấy nước ngọt đem ra phát cho mỗi chị một lon. Trở vô phòng bếp lấy cái tách lại máy tự động bấm lấy cà phê ra giơ cho Jono một tách, còn tôi bưng tách cà phê ra sau lái tàu ngồi nhâm nhi.

Trời phương đông vừa đâm mây ngang, ánh trắng nhợt đã nổi lên dần. Dưới sông Abidjan có nhiều chiếc xuồng độc mộc không biết ngư phủ trên những chiếc xuồng ấy bủa lưới hồi nào mà bây giờ đang kéo lưới. Lâu lâu họ quát tháo vui vẻ, có lẽ họ lưới được cá ngon. Bên kia sông một vườn dừa không cao lắm, phía dưới lúp thúp những ngôi nhà lá của đám dân ngư, hiện rõ dần dần như thể đón chào cái ánh sáng của bình minh.

- Tấn! Tấn! Tấn!...

Đương bình an thả hồn theo cảnh êm đềm ban sáng, bỗng giựt mình khi nghe tiếng kêu bất thình lình thất thanh của Jono. Tôi liền chạy nhanh lại đầu cầu thang coi chuyện chi. Vừa tới nơi tôi ngạc nhiên khi thấy một nhóm người lố nhố xúm nhau trên bến, có cả xe cảnh sát đậu cạnh bên dưới đầu cầu thang. Trời đất! Coi thằng Adventurer: áo xống xốc xếch, đầu tóc xác xơ. Tệ hơn nữa là cái mặt sưng vù, mắt bụp lên bầm tím. Cằm dán một miếng băng, tay nó bịt cằm trông đau đớn lắm. Một người cảnh sát cặp nách nó kè lên, Jono cũng nhanh chơn xuống phụ người cảnh sát. Tôi chạy vô điện thoại gọi thuyền trưởng dậy.

May mắn cho Adventurer là thương tích không đến nỗi trầm trọng lắm, nhưng nó phải trả công cảnh sát một chai Whisky, cây thuốc thơm và một số tiền mặt, còn việc thuốc men thì có bảo hiểm lo. Theo lời nó kể lại, nó không làm gì hết, chỉ nhậu nhẹt chơi với em út trong một khách sạn cho tới gần bốn giờ sáng nó rời khách sạn về tàu. Vừa đi tới chiếc cầu bắt ngang đường sang bến cảng, đột nhiên một đám con trai da đen nhào ra... dọt đẹp! May nhờ xe cảnh sát tới kịp thời nên cả đám chạy đi. Còn lại mình nó với thân thể bèo nhèo, mặt sưng, cằm tét, máu me tùm lum. Cảnh sát thấy vậy mới ra tay nghĩa hiệp chở vô nhà thương, băng bó xong mới thả nó xuống tàu!

Sau trận đòn hôm đó Adventurer bắt đầu nói xấu dân Phi châu thậm tệ. Từ chuyện ăn ở dơ dáy, chuyện giết người cướp của, tới chuyện Aids bị

nó lôi ra mổ xẻ một cách tận tình. Cuối cùng nó thề là sẽ không bao giờ đi "thám hiểm" bất cứ một hải cảng nào của vùng đất Phi châu nầy.

Cuộc hải hành từ Abidjan qua San Pedro mất hơn một ngày. Tàu khởi hành một ngày rồi, vậy là khuya nay tàu cặp bến. Vùng trung Phi châu biển thường êm mà trời lại trong, chiều xuống đẹp quá chừng. Kia trời Đông xa xa nước tiếp liền bờ, bờ nối liền núi, núi tiếp liền mây. Bên trời Tây mặt trời chìm xuống mặt nước hết một nữa đỏ ngầu. Ráng hồng đã ửng, trời chiều sắp lên.

Tôi với Jono ngồi sau lái tàu nhìn chiều lên, uống bia lạnh, tán dóc vài mẩu chuyện lặt vặt.

- Này Tấn, Jono hỏi, mày quen với những người Việt ở Abidjan bao lâu mà thấy họ trọng đãi mầy quá vậy?

- Thì lâu lâu ghé lại một lần tình cờ gặp nhau rồi quen nhau như anh biết đó.

- Người Việt Nam mầy tình cảm quá chớ người In-đô tao không được vậy đâu.

Tôi nhìn anh ngập ngừng, muốn nói với anh về người Việt hiện suy đồi tình cảm bên Âu Mỹ. Không hiểu sao đối với phần đông người Việt ở hải ngoại tôi có cái nhìn không mấy tốt đẹp về họ, nhưng chừa người Việt ở Phi Châu ra. Những người nầy họ rất giàu - giàu đúng nghĩa là có kẻ ăn người ở hầu hạ - vậy mà trong họ chớ hề thấy một thái độ kiêu căng hèn hạ như phần nhiều người Việt sống trên những quốc gia văn minh. Cho tới cái tập tục họ cũng giữ gìn từ cách ăn cách mặc. Tôi không làm sao quên được một buổi cơm chiều trong căn nhà của chú Năm ở tại thành phố Abidjan, bữa cơm có rau muống đồng, có tôm kho tàu và canh bù ngót. Ăn tráng miệng bằng đu đủ chín cây mới hái ngoài vườn. Cũng ở nơi đây tôi gặp được hình ảnh e thẹn nhút nhát thiệt đáng quí của một người con gái Việt nam toàn vẹn.

Quận, năm nay hăm ba tuổi kêu tôi bằng chú, vì tôi quen với ba nàng. Lần đầu tiên được ba Quận giới thiệu, tôi sỗ sàng theo lối tây phương chìa tay ra bắt. Cô nàng bẻn lẻn dấy tay ra đằng sau lưng, tôi có hơi ngượng, nhưng thoáng chốc lấy lại quân bình nhìn rỏ nàng thì thấy để thương làm sao đâu. Có bửa ba Quận rủ tôi đi cùng gia đình tắm biển cho vui. Lúc nầy cô có hơi quen, hình như cô rất thích đất Âu châu nên cứ lẻo đẻo theo đòi tôi kể chuyện:

- Ở Âu châu có gì vui không chú? Chú kể cho con nghe đi.

Tôi nhìn Quận hài hước:

- Âu châu có hoa nở mùa xuân, mùa hè cây trên cành xanh lá, mùa thu có lá vàng bay, mùa đông với những cánh cửa khép kín với những tâm hồn đóng băng ở bên trong. Con người thì lạnh lùng trên gương mặt, nói chuyện phải thiệt là trí thức, ăn mặc thì phải màu mè hoa lá cành...

Nghe tôi nóng lòng thòng lểnh thểnh Quân ngắt:

- Con hỏi chú thiệt mà chú lại giỡn với con.

- Không chú nói thiệt đó chớ. Ở Âu châu người ta sống như giỡn có lúc như khật khùng.

Quận phụng phịu hờn mát:

- Con không biết mới hỏi chú, chú không nói thì thôi!

Tôi dịu giọng phân trần:

- Chú biết nói làm sao cho Quận hiểu, thiệt tình là như vậy đó. Nếu Quận không tin chú thì hôm nào sang bên ấy chơi cho biết, chú e rằng khi biết rồi Quận chán chết đi.

Hôm đó tôi muốn nói hết cho Quận nghe, cũng như hôm nay tôi muốn nói với Jono không phải chỉ có phần nhiều người In-đô ra đi nước ngoài là mất hết tình cảm đâu. Phần lớn người Việt Nam cũng vậy thôi. Tôi nhủ thầm muốn nhắn với anh một câu: 'Dân tộc nào cũng vậy có người vầy người khác, anh hãy nhìn lại anh rồi anh sẽ thấy, nếu anh còn giữ được tình cảm, sự yêu thương trong lòng anh! Tôi ngập ngừng không muốn nói với anh vì sợ biết đâu nói một hồi sanh ra chuyện bới lông tìm vết những người Việt sống rãi khắp nơi bên Âu Mỹ thì kỳ lắm. Còn với Quận hôm đó tôi không muốn nói là để cho nàng mãi giữ hình ảnh đẹp về xứ Âu trong lòng.

Tôi lãng sang chuyện kể cho Jono nghe về chị Lan ở San Pedro. Chị Lan có chồng Ivory coast đẻ con da đen tóc lăng quăn vậy mà đứa nào cũng nói được tiếng Việt lai rai. Chị có một khách sạn và một nhà hàng ở phố San Pedro nầy. Tôi có ngỏ ý khi tàu ghé bến mời Jono lên nhà hàng chị Lan ăn phở vì chị là người Bắc nên nấu phở rất ngon. Với lại San Pedro cạnh đồng ruộng nên rau cỏ đầy đủ hơn.

Sau đó chúng tôi bàn chuyện ăn chơi khi tàu ghé bến. Lúc đó Adventurer ra đứng bên cạnh, nghe vậy nó mới xía vô:

- Người nào muốn chết thì cứ lên bờ!

Có lẻ trận đòn ở Abidjan còn nhức nhối nên nó mới nói như vậy. Nhưng Jono tỏ vẻ khó chịu:

- Theo tao nghĩ thì tàu chạy vùng nầy một năm nữa thôi mầy sẽ chết vì sợ chớ không chết vì người Phi Châu đâm hoặc vì bịnh Aids! Đ.m.! Mầy cần phải học thêm vài bài học nữa mới sống được với đời thủy thủ con à!

Thấy Jono hằng học, nó bẻn lẻn lại ngồi bên tôi. Tội chạy quá lấy chai bia bên cạnh khui mời nó. Rồi nói:

- Chuyện đấm đá đâm chém với nhau ở thành phố lớn nào cũng có, còn vụ Aids thì lan tràn khắp nơi chớ đâu phải riêng có Phi Châu. Đi chơi cố nhịn nhục hòa bình với mọi người thì tránh đỡ chuyện đụng chạm. Còn chuyện bịnh hoạn đâu phải riêng chỉ có Aids thiếu gì chứng bịnh khác cũng tai hại tương tợ, nhưng người ra đã chỉ cách ngăn ngừa rồi. Không biết mới sợ, chớ biết rồi thì sợ mẹ gì.

Tội nghiệp thằng nhỏ, bây giờ nó mới chịu "xìu" chớ thường ngày nó sẽ đem cái díp-lo-ma thợ máy của nó ra mà tranh cải chuyện đời và cách sống.

Những trận mưa hôm trước còn đọng vũng hai bên lề đường. Tôi với Jono đi dọc theo hàng phượng già còi cọc. Dưới ánh chiều tà, trên cành phượng trơ trụi lá treo lũng lẳng những trái phượng già màu đen. Thấy cảnh nhớ người...tôi chợt nhớ tới cô bạn nhỏ hôm mùa hè có tặng tôi bài thơ có nói về phượng vĩ.

"Giờ là mùa mưa nên phượng không sắc thắm.
Em có về ngồi dưới gốc cây xưa.
Tiếc ngẩn ngơ cánh hoa mềm ngày nọ
Rơi rơi nhiều trong thoáng gió đong đưa..."

Jono ngạc nhiên day ngang hỏi tôi:

- Mầy hát?

- Không tôi ngâm thơ.

Lúc đó chúng tôi đã chờ tới một cành phượng quần xum xuê trái, xụ xuống vừa vói tầm tay. Tôi giơ tay lên bứt một trái cành phượng giòn quá kêu một cái rắc gãy đổ xuống bổ lên đầu Jono. Anh nhảy một bên rồi chửi thề một cái. Tôi đến phụ phủi vai anh dính đầy bụi phượng. Xong mới cúi xuống lượm ba trái phượng cong queo lượm lên kẹp nách.

Jono chỉ mấy trái phượng suông bóng. Anh nói:

- Những trái kia đẹp hơn sao mầy không lấy?

- Đẹp làm gì, biết đâu trong ruột có sâu thì sao.

Jono cười chỉ tay vô một cây phượng:

- Cây nầy In-đô gọi là flamboyan bông nó đỏ lắm. Bên xứ tao có nhạc sĩ sáng tác ca ngợi mùa flamboyan nữ.

Tôi với Jono đi hướng ra bãi biển, vừa đi tôi vừa nói:

- Việt Nam tên nó là phượng vĩ, nở vào những ngày gần bãi trường. Ca sĩ hát, học trò làm thơ, chép lưu bút cũng có nói rất nhiều về phượng vĩ.

Đi một đổi chúng tôi đã tới bờ biển mới bước xuống đi dọc theo bãi cát trắng. Phía trên bãi cỏ dãy Bar lợp bằng lá dừa trầm đóp, nằm nép mình bên vườn dừa rậm. Quán cất theo kiểu nhà sàn day mặt ra biển xanh như thể đón chào các tàu buôn đến từ ngàn khơi. Các bar thi nhau mở nhạc rầm rĩ. Tiếng nhạc của Bar nầy chen lẫn Bar nọ hòa cùng sóng biển rì rì tạo thành một hợp âm kỳ cục.

Trời chưa tối mà trăng đã treo tuốt trên đỉnh đồi. Chúng tôi tìm một quán Bar nằm de ra bãi cát leo lên. Khi trèo lên vừa tới cửa quán tức thì một bầy con gái chạy tới ôm chầm hai đứa mừng rỡ như mừng người tình lâu ngày mới gặp. Sau khi giới thiệu tên tuổi xong. Jono chọn liền một cô. Đêm nay tôi còn vô phố San Pedro thăm chị Lan nên không thể chìu các cô được đành xua tay xin lỗi. Bây giờ em nào không có phận sự lui về ngồi

chỗ cũ chờ khách mới. Tôi với Jono cùng cô gái nọ ra phía trước chọn một bàn ngồi ngó mặt ra biển rồi kêu bia ra uống. Ngồi đây thấy rõ toàn bãi cát và cả biển xa. Dưới bãi cát có nhiều đôi trai gái dìu nhau đi trên viền sóng. Tôi chỉ một cặp trai gái nói với Jono:

- Anh coi kìa, họ tình quá!

Jono day ngang vuốt tóc người con gái mới quen:

- Người yêu của tụi mình là đây nè!

Người con gái nép đầu vô ngực Jono cười mỉm. Nhìn hai người tình tứ, tôi không có cách nào cãi lý mặc dầu câu nói ấy có làm trái ý tôi. Nhưng suy đi nghĩ lại tôi cũng không có cách gì cãi chầy cãi cối được nên đành lặng thinh mà bưng bia lên uống. Đêm nay Jono từ chối bữa phở tôi mời vì anh cần phải đi xả hơi với cô gái nọ. Ngồi uống chưa hết hai ly bia anh đã lật đật đứng dậy đi lại quầy tính tiền. Xong anh mới trở lại xin lỗi tôi rồi dắt cô gái nọ đi ra. Mới đi tới bực cầu thang anh quay trở vô hỏi tôi mấy cái cạt pốt. Tôi móc túi còn được hai cái giơ cho anh, tôi khôi hài: "chỉ còn hai cái, nếu nhắm không đủ thì mỗi cái xài hai ba lần." Anh cười, tôi cũng cười.

Jono rời quán dẫn theo cô gái. Tôi ngồi lại chờ tắc xi để đi vô phố. Trăng sáng quá nên trời tối hồi nào không hay. Trăng gần xích đạo thấp thiệt thấp, sáng thiệt sáng. Trăng mới hơn nữa mảnh, ánh sáng lại chói chang sẵn sàng soi thấu những ánh mấy trắng mỏng trôi ngang. Dưới bãi cát sóng vẫn rì rì lùa bọt trắng xóa. Bóng Jono sánh vai cô gái đi qua phía bên kia triền đồi đâu khác gì đôi tình nhân.

Không biết bây giờ là mấy giờ, trăng già đã treo tuốt trên ngọn cần trơi. ánh trăng sáng ngập tràn mặt biển. Tôi trở vô phòng lục ngăn kéo lấy giấy viết trải lên mặt bàn định viết cho Hoàng Ngâu một bức thư, chợt mắt tôi đập phải quyển tập thơ màu vàng của Ngàu nằm trên góc bàn. Bèn mở ra đọc:

"... *Ta yêu lắm nhịp đều hòa của biển*
Sóng trầm lặng rồi sóng lại dâng
Bình minh lên và hoàng hôn lại xuống
Trong thoáng mơ hồ buâng khuâng một chút
Cho Hải-Yến tung cánh giữa khơi
Lẩn vào mây...
Mây xanh của bầu trời
Cho đêm đen thẩm tối
Có hải đăng mịt mờ xa trên cao
Vẫn thì thầm...thì thầm với sóng
Nầy Hải-đăng, Hải-yến
Em yêu lắm và ta cũng yêu nhiều lắm
Biển trời xanh...

Thời tuổi nhỏ cũng xanh."

Xếp tập thơ lại tôi buâng khuâng suy nghĩ. Biển của Hoàng Ngâu trẻ trung, hiền lành, bình dị và hồn nhiên quá. Còn biển của tôi có gì mênh mông quái gỡ, có lúc dã man. Muốn viết cho Ngâu một lá thư dài, nhưng xét lại chuyện nào của tôi cũng lạt nhách lạt nhẽo còn thua chuyện của con nhàn sắp chết nằm sau lái tàu kia! Khỏi cần nghĩ ngợi thêm nhiều, tôi bèn xếp giấy viết lại cất trở vô học tủ.

Tôi không muốn kể cho Hoàng Ngâu nghe chuyện biển của mình là vì tôi muốn tâm hồn Ngâu mãi mãi hồn nhiên khi nghĩ tới biển xanh trời xanh.

Nguyễn Lê Hồng Hưng
Đại Tây Dương tháng 10-88

Tìm đọc

TỐI THÁNG NĂM TẠI QUÁN ĂN ĐƯỜNG FIFTH

TẬP TRUYỆN NGẮN
NGUYỄN Ý THUẦN

12 Truyện ngắn, 12 mảnh đời Việt Nam được phác họa rõ nét dưới ngòi bút của người viết có trái tim lớn hơn bao tử.

Giá 10 Mỹ kim.
Ngoài nước Mỹ thêm 1 Mỹ kim

P.O. BOX. 2301. WESTMINSTER, CA 92683. USA
PHONE : (714)832-8445
Ngân, chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ

Võ Đình

Giới thiệu văn phẩm Long Lanh Hạt Bụi *của Nguyễn thị Hoàng Bắc*

(Bài đọc trong buổi ra mắt cuốn Long Lanh Hạt Bụi tại Đại học George Mason, Virginia, ngày 30/10/88)

Xin trân trọng kính chào tất cả Quí Vị đã quá bộ hôm nay đến dự buổi ra mắt tập truyện *Long Lanh Hạt Bụi*, của Nguyễn thị Hoàng Bắc nhà Văn Nghệ mới xuất bản. Xin cám ơn tác giả đã, trong hoàn cảnh khó khăn, gầy dựng được một cuốn sách có tầm vóc đáng kể với 17 truyện ngắn. Xin cám ơn anh chị em trong ban tổ chức đã có lòng tin cậy trao cho chúng tôi cái trách nhiệm, và niềm hân hạnh, giới thiệu tác phẩm này.

Thưa Quí Vị,

Cách đây mới có ba tháng, nhân nói về tập thơ mới ấn hành của thi sĩ Hoàng Xuân Sơn, chúng tôi, nói cho ngay, có lợi dụng cơ hội đó để thưa cùng Quí Vị mấy lời về ý nghĩa của một lời giới thiệu trong một buổi ra mắt tương tự như hôm nay. Chúng tôi đã thưa rằng giới thiệu một tác phẩm trong một buổi trình làng là *"một cử chỉ tương tự như đẩy hộ cánh cửa rước khách vào. Chúng ta đẩy nhẹ cánh cửa lớn, để tỏ lòng nhận đón và chào mời. Rồi chúng ta đứng qua một bên để nhường bước cho người mới đến." (...) "Giới thiệu người nghệ sĩ và tác phẩm cũng như giới thiệu một người bạn với một người bạn. Quí nhất là sự lễ độ và lòng chân thành. Có đưa ra dăm ba nhận xét chăng thì cũng là những nhận xét thẳng thắn, khách quan, trong khi đó những cảm nhận có tính cách chủ quan vẫn giữ được vị trí thích đáng*

của chúng".

Hôm nay, ở đây, chúng tôi xin giới thiệu văn phẩm của Nguyễn thị Hoàng Bắc trong khuôn khổ và đường hướng đó, trong tinh thần và ý nghĩa đó. Trước hết, chúng tôi xin trình cùng Quí Vị dăm ba nhận xét khách quan. Rồi sau đó, chúng tôi sẽ chia sẻ cùng Quí Vị một vài cảm nhận có tính cách chủ quan hơn.

Nói đến những nhận xét khách quan, chúng tôi phải thưa ngay rằng ông bạn chúng tôi, nhà văn Nguyễn Mộng Giác, đã nhanh chân, nói đúng hơn, nhanh bút làm cái việc đó mất rồi. Trong *Lời Vào Tập* mở đầu cho tập truyện Nguyễn thị Hoàng Bắc, tác giả bộ trường thiên *Mùa Biển Động*, theo như chúng tôi thấy, đã đưa ra ba nhận xét chính:

Thứ nhất, nếu chúng ta tưởng tượng đọc truyện Nguyễn thị Hoàng Bắc là có mặt trong một buổi gặp gỡ thân tình để nghe chuyện một người bạn mới từ quê nhà qua, thì chúng ta được nghe chị *"nói chuyện"* chứ không phải nghe chị *"kể chuyện". "Như một người đang bị các bạn cũ xúm lại hỏi tin quê nhà, chị không thể ề à chậm rãi ngồi kể chuyện từ đầu tới đuôi, lớp lang thứ tự. Truyện của chị không cần bố cục, không thèm sắp xếp, cũng không lo lắng dụng công xếp đặt để trở thành một "sứ điệp", một nhắn gửi. Từ chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, nhảy cái ào, không cần báo trước."* (...) Ông Nguyễn Mộng Giác còn viết rằng *"lối kể chuyện quê nhà của chị trong các buổi gặp gỡ thân tình ấy hết sức linh hoạt, tự nhiên; bạn bè của chị biết hết được cả cảnh khóc cười vinh nhục, biết hết vừa những cay đắng ê chề lẫn những niềm vui hiếm hoi, những thảm cảnh chen lẫn hoạt cảnh ở quê hương."* Ông viết tiếp *"Cứ như vậy, Nguyễn thị Hoàng Bắc kể chuyện nhà với cái giọng tinh nghịch, thông minh, linh hoạt, người nghe chị kể chuyện tuy "khi vò chín khúc khi châu đôi mày" như Kim Trọng nghe Thúy Kiều gảy khúc đoạn trường, nhưng cũng có lúc phải phá lên cười vì những câu pha trò dí dỏm của chị, vì lối dùng chữ bạo dạn và trực tiếp không quanh co của chị".*

Nhận xét thứ hai của Nguyễn Mộng Giác là *"Tuy không cố gắng hệ thống hóa những kinh nghiệm sống của mình, nhưng chị đã cho bạn đọc biết rõ những gì đã xảy ra ở quê nhà, ở trại tị nạn và cả những ngày đầu trên quê hương mới".* Và *"Những vấn đề lớn trùm trời đất, như cảnh Nam Bắc gặp nhau sau tháng 4/75 (...) nhưng qua lời viết của Nguyễn thị Hoàng Bắc, cái lớn lao ấy trở nên cụ thể, gần gũi, ở ngay trong tầm tay mọi người".* Và vì nhờ cái khả năng cụ thể hóa đó mà *"chỉ cần vài nét, chị đã phác họa được cả một thế giới sống động và phức tạp, dù đó là cảnh đời ở quê nhà, ở trại tị nạn, hoặc ở quê hương thứ hai".*

Và sau hết, nhận xét thứ ba của Nguyễn Mộng Giác là *"Con đường khổ ải Nguyễn thị Hoàng Bắc đi qua, trước đó nhiều người cũng đã đi qua.. Con đường chông gai làm chất liệu phong phú cho rất nhiều tác*

phẩm nghệ thuật về sau... (...) Nguyễn thị Hoàng Bắc không chọn những cái lớn lao. Chị chọn những cái nhỏ và gần gũi, những hạt bụi trong cơn bão tố. Và như nhan đề chung của tập truyện này, hạt bụi nào cũng long lanh, biến ảo, mới nhìn tưởng là đơn giản tầm thường nhưng nói được rất nhiều điều. Và Nguyễn Mộng Giác kết luận: *"những"* hạt bụi phất phơ" *của Nguyễn thị Hoàng Bắc mới nhìn tưởng như những lời kể khơi khơi tùy hứng của một người tinh nghịch, nhưng nhìn kỹ, từ những hạt bụi ấy đều có những điều biến ảo, giống như những* "giọt nước mắt soi gương" *phản chiếu cả một giai đoạn biến dâu của dân tộc"...*

Như Quí Vị vừa thấy, ba nhận xét chính của Nguyễn Mộng Giác mà chúng tôi mới trình Quí Vị là những nhận xét khách quan. Khách quan vì đó chính là bản chất của chữ nghĩa và cách viết của Nguyễn thị Hoàng Bắc, khách quan vì Nguyễn Mộng Giác chỉ nêu cái bản chất ấy ra, đồng thời để dành cho độc giả cái quyền phê phán. Chúng ta yêu, hay không yêu truyện của Nguyễn thị Hoàng Bắc chẳng thay đổi gì cái bản chất ấy cả vì nó hiện hữu tự tại với từng chữ từng câu của Nguyễn thị Hoàng Bắc.

Tuy nhiên, đọc được những nhận xét trên của Nguyễn Mộng Giác, chúng tôi vẫn thấy... thòm thèm. Ba nhận xét thật đứng đắn, sáng sủa, nhưng chúng tôi tưởng như bắt được một cái gì đó hơi dè sẻn. Làm cho chúng tôi đọc ông mà thấy thòm thèm ấm ức. Thôi thì cũng nhân cơ hội thuận tiện hôm nay, xin phép Quí Vị cho phép chúng tôi nói thêm đôi điều. Không khí của một buổi trình làng như hôm nay, thiển nghĩ cho phép chúng tôi "vung tay quá trớn" một chút, một chút thôi cho phép chúng tôi đi sâu thêm vào dăm ba ngõ ngách mà khuôn khổ của một lời tựa đã không cho phép Nguyễn Mộng Giác lần mò tới. Dăm ba chi tiết có tính cách cảm nhận chủ quan hơn.

Thưa Quí Vị,

Tờ Văn Học Nghệ Thuật, bộ mới, số 1, tục bản tháng 5, 1985, trong mục Điểm Sách có một bài không ký tên, nhưng đọc kỹ sẽ dễ dàng nhận ra giọng văn của nhà văn đàn anh Võ Phiến. Tác giả gốc Huế của cuốn sách được điểm, một tuyển tập gồm 18 tác giả cũng gốc Huế, có đôi lời phân trần, rằng thì là: *"không phải vì tự ái địa phương"* cho nên mới có sách này. Người điểm sách, mà chúng tôi đoan chắc là ông Võ Phiến, đã vỗ về dạy dỗ tác giả: *"Hà tất phải bận tâm về chuyện ấy. Nếu có vì tự ái địa phương thì đã sao?* (...) *Mỗi địa phương trên đất nước quê hương là một kho tàng quí giá, có màu sắc riêng, cá tính riêng. Chúng ta tha hồ nghiên cứu, phát huy những cái riêng ấy để làm giàu cho cái chung của dân tộc"...*

Yên tâm vì những lời nhắn nhủ đó, chúng tôi xin Quí Vị hãy chào đón Nguyễn thị Hoàng Bắc, không chỉ như một nhà văn nữ đang được văn giới và độc giả chú ý, mà còn là một nhà văn... gốc Huế! Chúng ta hãy "giành" lấy chị như một trong những khuôn mặt văn

chương Huế đã sản xuất.

Nói cho ngay, bên nội Nguyễn thị Hoàng Bắc ở Quảng Bình, chị sinh ở Gia định, lớn lên ở Nha Trang, tốt nghiệp sư phạm ở Saigon. Nhưng, thưa Quí Vị, bên ngoại của chị ở Huế! Bà ngoại, làng ngoại, quê ngoại... Còn gì thấm thiết hơn? sâu đậm hơn, mặn mà hơn? *Chiều chiều ra đứng ngõ sau, ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều...* Trong "cõi" viết của Nguyễn thị Hoàng Bắc chỉ thấy có Sàigòn, có Nha Trang, chỉ thấy có sóng, có gió, có nước mặn, có cát. Không thấy có Huế. Ấy thế mà Nguyễn thị Hoàng Bắc lại "Huế" vô tả. Nguyễn thị Hoàng Bắc không "Huế" ở cái nét yểu điệu, cốt cách, ở cái dáng mơ liêu trai, ở cái chỗ thê lương tàn tạ, hay đìu hiu xác xơ. Văn chương phái nữ gốc Huế, bất kể Huế nội hay là Huế ngoại, không "Huế" như vậy chút nào cả. Đó không phải là một thứ văn chương dịu dàng, ướt át. Trái lại. Như Linh Bảo như Túy Hồng, như Nhã Ca, như Minh Đức Hoài Trinh, cách viết của Nguyễn thị Hoàng Bắc cứng cát, gãy gọn, thẳng thừng. Lắm khi đến độ cộc lốc, khúc mắc, chua lè. Nói gọn hơn, là "da diết".

Có khi chúng tôi tự hỏi chẳng biết tự vì đâu mà phần đông các cây bút hiện đại phái nữ gốc Huế, trong đó bây giờ có cả Nguyễn thị Hoàng Bắc, lại mang chung cái sắc thái đặc biệt đó. Chỉ biết rằng *thuở trời đất nổi cơn gió bụi* thì người nam đi cầm súng, đi ngoại quốc, kẻ lưu lạc giang hồ, người chết chóc tù tội. Còn *khách má hồng* thì *nhiều nỗi truân chuyên*. "Khách má hồng" Nguyễn thị Hoàng Bắc kể toàn là những chuyện của những người đàn bà thua thiệt bẽ bàng. Chẳng phải tình cờ mà trong một cuộc phỏng vấn của tạp chí Làng Văn hồi tháng 6/1987, chị đã thổ lộ: *"Tôi cũng hết sức thích Linh Bảo (...) Tôi thấy được cái vẻ phớt tỉnh, cái bộ mặt làm ra vẻ lạnh lùng bất cần của các nhân vật nữ của bà nhưng thật ra là để che đậy một trái tim yếu đuối, đa cảm, và cần được che chở của một người đàn bà, như bất cứ người đàn bà nào trên trái đất này".*

Chúng tôi xin nói thêm; dưới ngòi bút của Nguyễn thị Hoàng Bắc, những người đàn bà với những trái tim yếu đuối đa cảm cũng là những người đàn bà không có mặc cảm. Có khi họ sợ hở, vụng về, có khi họ tin tưởng hão huyền. Nhưng họ cũng biết tự trọng. Và họ luôn luôn tinh nhạy và chân thành. Thiển nghĩ đó là một đóng góp đáng kể của Nguyễn thị Hoàng Bắc: vẽ nên được tâm trạng phức tạp, đáng thương và đáng nể của người đàn bà Việt Nam trong buổi đổi đời.

Ngoài ra, chúng tôi cũng nghĩ rằng chị là một trường hợp hiếm có: một người đàn bà đã từng sống ở quê nhà mấy năm trời sau tháng 4/1975 và đã đóng góp vào dòng sinh hoạt văn học nghệ thuật của chúng ta ngay từ khi còn ở trong trại tị nạn. Trong giới cầm bút phái nữ, đã có người viết về đời sống ở quê nhà sau 1975, và viết khá thành công. Nhưng không phải ai cũng từng đi qua những đoạn đường khổ

ải mà Nguyễn thị Hoàng Bắc đã đi qua. Nguyễn thị Hoàng Bắc đã lăn lộn với đời sống cơ cực ở quê nhà, đã chịu đựng đời sống tối tăm ở trong trại tị nạn, và sau này, với đời sống hoang mang, ngỡ ngàng, và đạm bạc, làm lại từ đầu ở nơi định cư.

Tuy nhiên, dẫu dù chúng tôi có sẵn sàng thông cảm và chia sẻ bao nhiêu đi nữa trên phương diện ý và tình, cái nét nổi bật nhất ở Nguyễn thị Hoàng Bắc làm cho chúng tôi lưu ý nhất, không phải là những "thiên đoạn trường" đó. Trong văn giới, cả bên nữ lẫn bên nam, đã có người viết nên rồi, có khi dưới hình thức những công trình đầy đủ hơn, đồ sộ hơn. Cái điểm chúng tôi lưu ý nhất ở Nguyễn thị Hoàng Bắc là *những chuyện chị "kể", chị "nói", và cái cách chị "kể", chị "nói" là một.* Ở Nguyễn thị Hoàng Bắc, đề tài và bút pháp ăn khớp với nhau, gắn bó với nhau, hỗ trợ cho nhau. Những mẩu đời vụn vặt, những hoàn cảnh éo le, những tâm trạng bẽ bàng được diễn tả bằng một cách viết này đã tạo nên được những thế giới nho nhỏ đầy góc cạnh, làm cho ta xót đau, làm cho ta mất cả thăng bằng trên lối đi. Đặc tính này, không phải ai cầm bút viết cũng có được. Phải có khả năng khám phá, có dụng tâm. Đời cầm bút trước mặt còn dài, Nguyễn thị Hoàng Bắc sẽ còn tiến xa hơn trên con đường trui luyện bút pháp của mình. Đặc tính này, một cách khác, cũng gợi nên cho chúng tôi một hình ảnh. Chúng tôi xin được phép chia sẻ cùng quí vị.

Ta hãy tưởng tượng một buổi chiều thu như chiều hôm nay. Một buổi chiều chúa nhật vắng lặng, buồn bã. Sau một tuần lễ lao tâm lao lực kiếm cơm, sau một ngày thứ bảy đi chợ đi búa, thăm viếng bà con bạn bè, cơm nước đãi đằng, sau một sáng chúa nhật đi nhà thờ, đi chùa, rồi về nhà, dọn dẹp quét tước. Ngày nghỉ mà cũng trăm công ngàn việc. Và chiều chúa nhật đã đến. Trong cái yên nghỉ đã thấy có sự mệt mỏi lẫn lộn với ít nhiều e ngại về một sáng thứ hai lại cặm cụi đi đến sở, đến tiệm, đến hãng làm... Hãy tưởng tượng trong một lúc nào đó, ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi xa gần ta vô tình bắt được một luồng ánh sáng chiếu rọi qua một khe hở nào đó -- từ cánh cửa phòng ngủ hay căn bếp, từ ngoài hiên, hay dưới "basement". Trời đất vào thu thường ảm đạm, nhưng một khi nắng lên, ánh sáng thường rực rỡ, chói lòa, một cách bất ngờ, một cách bất bình thường. Và trong luồng ánh sáng chiều hôm nay, từ đâu không biết rọi một góc phòng, ta thấy được muôn vàn hạt bụi li ti nhảy múa một cách hết sức vô trật tự. Hạt bụi nhỏ li ti, nhẹ như không khí, tưởng chừng ta chỉ thở hắt ra là có thể làm chúng tán loạn tứ tung, làm cho chúng xô dạt hay bay bổng, hay lặn chìm biến mất. Ta nhìn kỹ hơn thì lại thấy những hạt bụi nhảy múa trong dòng nắng được rọi sáng thành những chấm kính vỡ, những viên kim cương li ti. Có những hạt bụi không màu, nhưng cũng có những hạt bụi *tưởng* như đỏ, xanh, vàng, tím. Ta mải mê ngắm những hạt bụi nhảy múa trong luồng ánh sáng mà có cảm tưởng như

nhìn vào một chiếc kính vạn hoa...

Những hạt bụi... Nói đến bụi, ta nghĩ đến bụi bặm, bụi đời, bụi hồng, cát bụi, gió bụi, đến những gì nhỏ mọn, dơ dáy, vô nghĩa, bất an, ta nghĩ đến những đổi dời, những tan nát, những cuộc tang thương. Trong luồng ánh sáng vô tình, những hạt bụi được ta nhận diện rõ hơn. Chúng không còn là những hạt bụi thông thường, bình thường, tầm thường nữa. Chúng ẩn hiện, chúng múa may, chúng biến hóa vô lường. Nhìn chúng bay lượn trong luồng ánh sáng vàng vọt mà ta càng trầm ngâm.

Ta chợt nhận thấy rằng những hạt bụi này có khác gì đâu những bọt bèo trong cuộc nhân sinh. Từ thuở lọt lòng mẹ cho đến khi xuống nằm dưới ba thước đất, cuộc đời ta trải qua biết bao thay đổi, biết bao chuyển biến, biết bao nổi chìm. Dòng đời có khi lặng lờ, có khi hối hả, thường là bất ngờ và bất nhẫn. Cuộc sống có khi hợp lý, nhưng lắm lúc vô tình. Duy có cái kiếp phù du của ta là phất phơ liên tục trong cõi đất trời. Chẳng khác chi hạt bụi trôi giạt một cách vô tâm. Vâng, ta cũng chỉ là một trong muôn nghìn hạt bụi. Một hạt bụi chiều hôm nay bỗng dưng sáng long lanh trong luồng ánh sáng bất thần, bất thần như một lúc nào đó bỗng dưng ta ý thức trọn vẹn được số phận đìu hiu của chính ta...

Hạt bụi long lanh. Long lanh hạt bụi. Long lanh như một viên ngọc. Long lanh như một viên kim cương. Long lanh như giọt sương đầu ngọn cỏ. Long lanh như nước mắt lưng tròng:

Cuộc đời nước mắt soi gương,
Càng đau đớn lắm càng thương nhớ nhiều... * *(2)*

Chúng tôi xin mời Quí Vị hãy đón nhận và ngắm nghía kỹ càng những hạt bụi long lanh trong những truyện ngắn đầu tiên được ấn hành thành sách của Nguyễn thị Hoàng Bắc...

Xin cám ơn Quí Vị,

Võ Đình

Thu 1988

* *(1) Thịnh suy như lộ thảo đầu phô,* Thiền sư Vạn Hạnh
* (2) Ca dao

Giới thiệu sách mới

Trong tháng qua, *Văn Học* nhận được những tác phẩm sau đây: *Chân Dung Bác Hồ*, Phiếm luận của Kiều Phong, *Con Người Quý Nhất* tập truyện của Xuân Vũ và *Trong Đời Sống Này* của Nguyễn Thị Thanh Bình.

1.- *Chân Dung Bác Hồ* - Kiều Phong - Nhà xuất bản Bất Khuất, giá bán $10 U.S., sách dầy 161 trang. Về kỹ thuật ấn loát sách có một khuyết điểm là còn bỏ dấu bằng tay.

Tên của cuốn sách cho ta thấy phần nào nội dung của nó, đây chính là cách nhìn soi mói, tinh quái, của Kiều Phong qua cuốn sách do chính Hồ Chí Minh (viết dưới bút hiệu Trần Dân Tiên) để ca tụng chính mình. Tôi có cảm giác như Kiều Phong viết quyển sách này do một nhu cầu khác, không phải vì sự thôi thúc của chữ nghĩa sau một thời gian dài không cầm bút. Có thể những cuộc bút chiến gần đây đã là một động cơ nhỏ cho quyển sách chống Cộng, vạch tận tay day tận trán tên trùm đỏ của dân Việt.

Những ai đã yêu Lê Tất Điều qua "*Đêm Dài Một Đời*", nói lên cái thân phận u hoài của một người tàn tật trước cuộc sống, đã yêu Lê Tất Điều qua *Những Giọt Mực*" nói lên cái hồn nhiên trong sáng của tuổi thơ, đã yêu Lê Tất Điều qua "*Ngưng bắn ngày thứ 492*" viết về cái chết của chính cô em ruột nhà văn, do sự tráo trở phi nhân của Cộng Sản trong thời gian ngưng chiến, Những ai đã yêu cái đau đớn quằn quại nhưng đầy hào sảng bi tráng trong thơ Cao Tần sẽ tìm thấy một Kiều Phong khác hẳn với Kiều Phong ngày trước, bởi vì đề tài ông chọn quá hạn hẹp trong những sơ hở và ngu dốt trên phương diện văn chương của chính Hồ Chí Minh tự ca tụng mình dưới bút hiệu Trần Dân Tiên.

2.- *Con Người Vốn Quý Nhất.* Tập truyện của Xuân Vũ, do nhà xuất bản Văn Khoa phát hành. Sách dày 172 trang giá bán $10.US.

Trước tiên Xuân Vũ là một nhà văn khởi đi từ phía Cộng Sản. Sau năm mươi tư ông tập kết ra Bắc, có dịp được sống dưới chế độ Cộng Sản, ông ra hồi chánh ngay trên đường hồi kết trở vào miền Nam. Tác phẩm "*Đường đi không đến*" của ông viết về cuộc hành trình kinh khiếp này đã được giải thưởng văn chương toàn quốc trước khi miền Nam sụp đổ. Năm 1975 một lần nữa ông thoát được cái móng vuốt của bạo quyền, ông dùng bút hiệu Lê Mỹ Hương viết những truyện về đồng quê miền Nam, nếu để ý độc giả sẽ thấy khi ông sử dụng bút hiệu Xuân Vũ là lúc ông dùng ngòi bút của mình để viết lên những sự thật không một nhà văn nào tưởng tượng được chỉ có thể xảy ra ở những nơi mà con người bị chà đạp đến độ không còn nhân tính. Khác với Kiều Phong chống Cộng châm biếm, hóm hỉnh chua cay trong "*Chân Dung Bác Hồ*", tập truyện của Xuân Vũ mang đến cho độc giả cái không khí thật của đời sống dưới chế độ Cộng Sản.

Trong mười truyện ngắn, ông dẫn độc giả qua chín cửa ngục A Tỳ, từ một ông giáo sư đại học dùng vợ làm một cái thang người cho con đường tiến thủ của mình, tới một anh Chính ủy nham hiểm toan cưỡng bức con gái của một người bạn vì chống Pháp mà đang ở tù ở Côn Đảo, về cái chết không một ai có thể tưởng tượng nổi có người tự tử bằng cơm, một bà mẹ phải tự tử vì bị công an đòn phép để đến nỗi mọi người tin là bà ta đã tố cáo con ruột mình. Về tình nghĩa "đồng chí" thì còn gì cay đắng cho bằng Phán Đen, Ki Cóp, chạy chọt mang theo cho kỳ được một chai rượu đế cho đàn anh mà hồi trước Phán Đen đã dùng thân mình như một cái bia đỡ bom, đạn bây giờ đàn anh đã trở thành bộ trưởng, hoàn cảnh đổi thay đến độ chai rượu đóng kín mà bay hơi thành nước lã.

Ngoài chín cửa ngục A Tỳ, Xuân Vũ cho độc giả thấy một khe cửa của tình người trong truyện *Mười Đời*.

Nếu Thế Giang trong "*Thằng Người Có Đuôi*", cho chúng ta thấy bộ mặt thật của đời sống Bắc Việt, thì Xuân Vũ cho độc giả thấy cái mặt thật của những người tập kết rồi hồi kết. Đây là hai tác phẩm chống Cộng vàng mười và là văn chương có máu, thịt. Đây là những tác phẩm không thể thiếu trong mọi tủ sách gia đình. Xin chân thành cám ơn nhà xuất bản Văn Khoa cũng như nhà văn Xuân Vũ đã cho chúng ta một dịp chứng nghiệm con người và xã hội Cộng Sản.

3.- *Trong Đời Sống Này*. Tập truyện của Nguyễn Thị Thanh Bình, nhà xuất bản Đại Nam phát hành, giá $10. Sách dày 250 trang.

Đây là tập truyện đầu tay của nhà văn Nguyễn Thị Thanh Bình, một số những truyện ngắn này đã xuất hiện trên các tạp chí văn học ở hải ngoại, mỗi truyện ngắn là một nhân vật nữ, trong những nghịch cảnh khác nhau, do những hoàn cảnh xã hội dồn ép, có những phản ứng khác nhau, có lúc lãng mạn, có lúc chấp nhận, đôi khi phản kháng và đôi khi buông thả. Để giới thiệu Nguyễn Thị Thanh Bình, *Văn Học* đã đăng trong số này truyện ngắn "*Những gặp gỡ bất ngờ*"

Hoàng Khởi Phong

PHÁT HÀNH
VÀO ĐẦU
THÁNG
7.1989

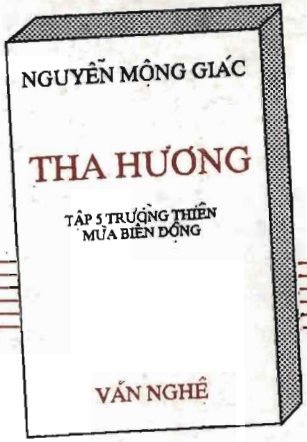

Tập cuối bộ trường thiên
tiểu thuyết quan trọng
của văn học hải ngoại,
vẽ lại cả một giai đoạn
lịch sử đất nước trong
gần hai mươi năm
CỦA
NGUYỄN MỘNG GIÁC

SÁCH DÀY 600 TRANG
KẾT THÚC BỘ TRƯỜNG THIÊN
DÀI 1800 TRANG

VĂN NGHỆ XUẤT BẢN
GIÁ 19 MK

Giá 3 Mỹ kim